



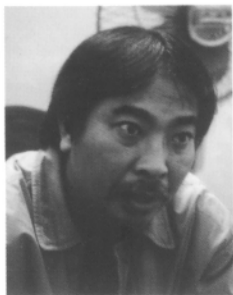
TÁC PHẨM CHỌN LỌC DÀNH CHO THIẾU NHI



NGUYỄN QUANG THIỀU

Bí mật hồ Cá thần





Nhà văn

Nguyễn Quang Thiều

Sinh năm 1957

*Tại làng Chùa, Sơn Công,
Ứng Hòa, Hà Tây.*

* Giải thưởng Hội
nhà văn Việt Nam
năm 1993 cho tập thơ
Sự mất ngủ của lửa.

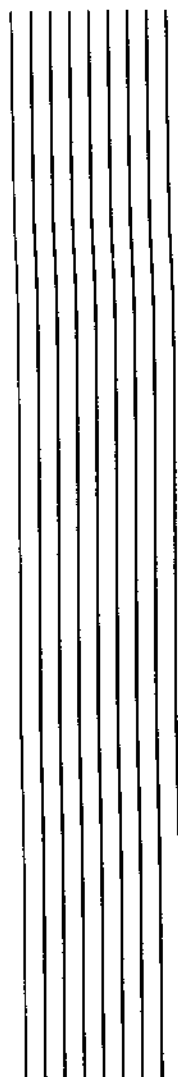
* Hai lần đoạt giải B
vận động sáng tác
cho thiếu nhi 1996 -
1997 và 1999 - 2000
của Nhà xuất bản
Kim Đồng.

* Anh còn viết kịch
bản, dịch sách và viết
báo.

* Hiện công tác tại
báo Văn Nghệ.



TÁC PHẨM CHỌN LỌC
DÀNH CHO THIẾU NHI



BÍ MẬT HỒ CÁ THẦN

NGUYỄN QUANG THIỀU

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

BÍ MẬT HỒ CÁ THẦN

Giải B cuộc vận động sáng tác cho thiếu nhi 1996-1997
của Nhà xuất bản Kim Đồng

(In lần thứ ba)



I

Sau bữa cơm tối, những người đàn ông xóm trại tụ tập ở nhà tôi. Bố tôi đón khách rất hồ hởi. Bố tôi trải chiếu ra sân mời khách ngồi. Ông móc trong gầm giường cái hũ sành chuyên để đựng rượu đưa cho mẹ tôi và bảo:

- Mua cho tôi hũ rượu.
- Làm gì mà uống rượu? - Mẹ tôi hỏi.
- Có việc quan trọng. Thôi đi đi! - Giọng bố tôi hơi gắt.
- Nhưng mà tiền đâu? - Mẹ tôi hỏi.
- Hết tiền rồi à? Tiền bán lợn hôm qua để đâu?

Bố tôi hỏi vậy nhưng vẫn móc từ trong túi ra một nắm tiền lẻ nhàu nát đưa cho mẹ.

Mẹ tôi ôm hũ đi ra ngõ, mẹ lẩm bẩm điều gì đó.

Những người đàn ông cởi áo vút xuống chiếu, ngồi quây lại hút thuốc lào. Bố tôi vừa rót nước mời khách vừa hỏi:

- Thấy con cá nổi lên thật đấy à?
- Thật chứ đùa à! - Lão Bương nói, cổ ngồng lên như cổ cò. - Trưa nay tôi nhìn thấy nó nổi

tênh ênh trên mặt đầm. Đúng là nó chứt còn ai vào đấy. Vẫn hai cái vây có ngón xòe ra như năm ngón. Hình như năm nay nó yếu hơn. Bơi lờ đờ lắm.

Một người nói:

- Từ năm ngoái đến nay nó đi đâu nhỉ? Không ai nhìn thấy. Đánh lưới mấy lần cũng không đụng.

Một người khác:

- Có thể nó ra biển, nay mới lại về.

Bố tôi cãi:

- Ông nói hay thật. Cá đầm sống thế chớ nào được ngoài biển.

Người kia nói lại:

- Con này thành tinh rồi. Nó sống đâu mà chẳng được.

Mẹ tôi đã đi mua rượu về. Mẹ đặt hũ rượu xuống chiếu, hỏi:

- Có cần gì nữa không?

Bố tôi nói:

- Rang cho mẹ lạc.

Mẹ không nói gì, đi vào bếp. Cửa bếp bập bùng ánh lửa. Một lúc sau, mẹ tôi mang cái rá đựng lạc rang bước ra. Bà nắm một nắm to bỏ xuống nền hiên nhà đã quét sạch cho hai anh em tôi. Chúng tôi vừa ăn lạc vừa nghe chuyện của những người đàn ông xóm trại.

Bố tôi hỏi:

- Mai anh em ta định vây bắt như thế nào?



Lão Bương lắc lư cái đầu, giọng đã hơi lạc đi vì rượu:

- Dồn hết lưới ra. Nếu không xong, tớ sẽ dùng biện pháp cuối cùng.

Một người hỏi:

- Biện pháp cuối cùng là gì?

Lão Bương cười:

- Tớ có cân thuốc nổ của thằng cháu làm nghề khai thác đá cho. Cứ ném xuống đáy hồ thì con gì cũng phải nổi lên hết.

Bố tôi nói:

- Đừng có làm liều. Máy ông chính quyền không để yên đâu.

Lão Bương cười sặc sụa:

- Bố cu sợ hả? Sợ quái gì. Nửa đêm tớ quảng xuống, có ma mới biết.

Một người nói chen vào:

- Chuyện thuốc nổ cứ tạm để đấy. Sáng mai dậy sớm thả lưới. Quyết sống chết với nó trận này nữa xem sao. Phải làm sớm, để đến trưa trời nắng, nó chui vào chùa thì có lưới giời cũng chịu.

Đêm hạ ong ong. Muỗi bay vo ve quanh chỗ hai anh em tôi nằm. Trong nhà vắng tiếng quạt của bà tôi. Ngoài sân, ngọn đèn dầu toả sáng những gương mặt ửng đỏ vì rượu.

Lão Bương lại lắc lư cái đầu:

- Nếu bắt được con cá tôi chỉ xin bộ lòng.

Bố tôi lừ mắt:

- Ông khôn thế.

- Có gì mà khôn. - Lão Bương lại ngồng cái cổ cò lên. - So với con cá, bộ lòng đáng gì.

Bố tôi nói:

- Ông có biết trong dạ dày nó có gì không?
Con cá này là cá ngậm ngọc đấy.

Lão Bương cười khùng khục:

- Ngọc gì mà ngọc. Có chăng chỉ là nắm lông vịt nhà thằng Bí. Chiều qua đàn vịt nhà nó bơi qua đầm, lên đến bờ đã mất đứt hai con. Con quỉ cá này nó đớp chứ còn ai.

Một người đàn ông khác lên tiếng:

- Cứ chia đều ra. Tôi nghe nói cá sống lâu năm và khôn như con này xả thịt kho với thuốc bắc là thành thuốc thánh. Tôi sẽ chữa được bệnh đau xương của tôi.

Chuyện như thế về con cá tôi đã nghe bao nhiêu lần rồi. Thằng Mên, em tôi, đập chân tôi hỏi:

- Con cá có ngọc hả anh?

Tôi trả lời:

- Tao không biết.

Thằng Mên lại hỏi:

- Sao ông Bương lại thích bộ lòng cá?

Tôi nói nhỏ:

- Vì ông ấy thích uống rượu với lòng cá.

- Thế họ có bắt được con cá không? - Em tôi hỏi.

- Không biết. - Tôi lơ đãng trả lời.

Lúc này tôi đang dỏng tai về phía bờ đầm. Đêm mùa hạ ắng lặng vô cùng. Một cảm giác là lạ mơ hồ chen vào trong tôi. Tôi vừa muốn đi ra bờ đầm vừa cảm thấy sợ hãi.

Khuya lắm những người đàn ông xóm trại mới tan cuộc rượu.

Khi khách đã về hết, bố tôi mang đồng lưới ra sân xem lại. Hai anh em tôi chui vào màn đi ngủ. Bà tôi lên tiếng:

- Hai anh em mày thức khuya thế. Mai xẻo tai cũng không chịu dậy.

Tôi thì thảo:

- Bà ơi! Sáng mai bố cháu và mấy bác đánh lưới đầm đấy.

Bà tôi nói:

- Lại muốn bắt con cá thần chứ gì. Bố mày từng ấy tuổi vẫn còn dại.

- Cá thần có bị bắt không bà?

- Đã là thần thì không ai bắt được. Làng này bao nhiêu người tìm mọi cách mà có ai lấy được cái vẩy nào đâu. - Bà tôi thở dài. - Có lớn mà chẳng có khôn. Thôi ngủ đi cháu ạ.

Hai anh em chúng tôi nằm mãi mà không ngủ được. Mới đầu hạ mà trời oi vô cùng. Quanh nhà tiếng côn trùng kêu rì rì. Tôi nghe mơ hồ có tiếng cá quẫy ngoài đầm Vực. Có phải con cá có hai bàn tay không? Tôi nghe người lớn ở xóm trại thường nói họ nhìn thấy con cá ấy có hai bàn tay. Tôi và lũ bạn trong xóm trại

chưa bao giờ được nhìn thấy con cá. Nhưng năm ngoái thì chúng tôi thấy nó bơi trên đầm Vực âm âm suốt đêm.

Những đêm mùa hạ oi bức, lũ trẻ chúng tôi thường ôm những mảnh chiếu rách lên mặt đê nằm ngủ. Một đêm trăng mùa hạ năm ngoái chúng tôi tỉnh giấc bởi tiếng đập nước âm âm. Chúng tôi ngồi túm vào nhau nhìn xuống mặt đầm Vực. Cả mặt đầm trong đêm trăng sáng như mặt gương. Chúng tôi không nhìn thấy gì rõ cả, mà chỉ thấy tiếng đập nước rất mạnh và tung lên lấp lánh. Và rồi, cả một cột nước sáng lóe dựng lên chạy từ đầu này đến đầu kia đầm nước. Cảnh tượng kỳ vĩ ấy làm chúng tôi run lên vì sợ hãi và mê mẩn. Anh em tôi kể cho bà nghe. Bà tôi bảo:

- Chắc là con cá có niềm vui gì đấy.

Tôi hỏi bà:

- Cá cũng biết vui hả bà?

Bà tôi nói:

- Vật gì mà lại không có lúc vui lúc buồn.

Tôi cãi bà:

- Cháu chẳng tin tí nào cả.

Bà tôi nhìn tôi và nói nhỏ:

- Khi nào lớn cháu sẽ tin.

II

Tuổi thơ chúng tôi gắn bó với đầm Vực như một người thân. Đầm Vực rộng mênh mông chạy ven chân đê làng. Tôi còn nhớ mấy năm về trước, cây cối còn mọc um tùm quanh bờ đầm. Chiều chiều, cò về phủ trắng trên những vòm cây cao. Nhưng rồi người làng rủ nhau đi lấy trứng cò. Sau đó họ bắt cò non và cuối cùng họ tìm cách bắt cả lũ cò mẹ, cò bố. Đêm đêm, tôi nghe tiếng cò kêu thất thanh. Những lúc như thế tôi nghe tiếng bà lắm bầm: "Tai ác thế, có ngày trời phạt".

Hết bắt cò, người làng lại thi nhau chặt cây ở ven bờ đầm. Lúc đầu họ chọn cây to, sau thì gập cây gì chặt cây ấy. Bây giờ, bờ đầm chỉ còn lại những bụi dứa dại và tầm xuân. Và bây giờ mỗi ngày lại trở về thưa hơn. Cho đến một chiều, chúng tôi không còn thấy một bóng cánh cò nào nữa. Cũng lúc đó người ta phát hiện ra con cá thần xuất hiện trở lại sau bao ngày biệt tăm.

Một ngày trong nước, những người đàn ông xóm trại nhìn thấy con cá thần nổi lên và từ từ bơi quanh đầm như một con trâu. Ngay hôm

Nguyễn Quang Thiều

sau, những người đàn ông xóm trại và trong làng kéo nhau ra bờ đầm. Họ giăng lưới và hạ vó bè để bắt con cá.

Con cá đụng lưới. Và nó không thoát được. Hàng chục tấm lưới bao quanh nó. Những người đàn ông hò hét vang mặt đầm. Họ kéo con cá lên một chiếc thuyền. Gần chục người đàn ông túm vào gỡ lưới ra. Con cá dài gần bằng chiếc thuyền nan của dân xóm trại. Nó nằm im như chết. Chỉ còn đôi mang lớn thở phất ra những tiếng "hập, hấp". Khi lưới đã được gỡ ra hết thì con cá quẫy mạnh, gần chục người đàn ông xúm quanh nó bị hất tung lên trời và rơi xuống hồ nước. Tất cả những người đứng trên bờ tròn mắt kinh hãi. Con cá thoát lưới lao vun vút trên mặt đầm như một con tàu mở hết tốc lực. Tấm lưới bị xé tan dễ dàng như bọn trẻ con xé những tàu lá chuối để làm kèn.

- Ma! Đúng là ma rồi!

Một người nào đó kêu lên thất thanh và vùng bỏ chạy. Những người khác cũng ù té chạy theo và kêu lên: "Ma! Ma!".

Đêm ấy, dân làng tụ tập trên mặt đê. Dưới mặt đầm tối đen ầm ầm tiếng cá đập nước. Cả đầm nước sôi sùng sục bởi con cá. Người làng tưởng như thấy có cả một đàn trâu mộng đang đuổi nhau dưới đầm Vực.

Đêm ấy, bà tôi thắp hương trên bàn thờ, lầm rầm khấn vái. Khi bà tôi khấn xong, bố tôi hỏi:

- Bà khấn ai thế?



- Khẩn ông cá chú khẩn ai. - Bà tôi thì thâm.
- Bà lạ thật.

- Cá thần đấy anh ạ. Không khéo năm nay lại vỡ đê thì chết cả làng.

Bố tôi gắt bà:

- Thần thánh cái gì. Ngày mai con câu nó về cho bà kho tương.

Bà tôi mắng:

- Anh đừng có đại mồm đại miệng.

Bố tôi không nói gì. Ông lẳng lẳng mang hết số cước dự trữ bện lại. Rồi bố tôi mang bộ lưới câu chùm lớn nhất chưa dùng đến bao giờ ra giữa thêm cho sắc. Bố tôi âm thầm chuẩn bị để bắt con cá.

Trưa ngày sau đó, bọn trẻ con xóm trại chúng tôi kéo nhau lên mặt đê vừa bàn tán về con cá vừa chờ đợi nó nổi lên. Nhưng mặt đầm hôm đó lặng phắc và trong đến rợn người. Và chúng tôi phát hiện ra ở giữa đầm chập chờn một vầng đen lớn. Vầng đen ấy cứ chập chờn, chập chờn mãi. Chúng tôi vừa sợ hãi vừa tò mò muốn biết cái vầng đen ở giữa đầm kia là cái gì. Buổi chiều chúng tôi hỏi bà về cái vầng đen ấy. Bà tôi im lặng một lúc lâu mới nói khe: "Đấy là ngôi chùa dưới đáy đầm". Tôi hỏi: "Sao lại có chùa ở dưới đáy hồ bà?". Bà tôi bảo: "Có cháu ạ. Có cả sư nữa".

Rồi bà tôi vừa ngoáy trâu vừa kể cho chúng tôi nghe về ngôi chùa ở dưới đáy đầm Vực.

Trước kia ở chân đê ven bờ đầm Vực có một ngôi chùa nhỏ. Một nhà sư già trụ trì ngôi chùa cùng một vài chú tiểu. Hàng ngày bà tôi thường ra chùa tụng kinh và quét dọn giúp nhà chùa sau khi đã tạm xong công việc đồng áng.

Vào một năm, nước sông Đáy lên cao. Cứ sau một giấc ngủ ngắn tỉnh dậy, người làng đã thấy nước lên đến cả mét. Bà tôi đội nón, khoác áo tơi lá ra sông. Rồi bà tôi đến chùa tìm vị sư già cầu xin nhà sư tụng kinh cầu trời rút nước. Nếu không, đê vỡ thì cả làng không chết vì nước cũng chết vì đói.

Vị sư già nhắm mắt, tụng kinh suốt ngày đêm. Trong tiếng mưa rền rĩ là tiếng mõ và tiếng tụng kinh đều đều bên bờ của nhà sư. Cả đêm ấy, bà tôi không ngủ được. Vừa mờ sáng bà tôi đã chui ra khỏi lều trên mặt đê nhìn xuống sông. Bà tôi sợ hãi nhận thấy nước không rút chút nào mà vẫn dâng lên. Bà tôi chạy xuống chùa. Vị sư già như vẫn ngồi như thế từ hôm qua. Tiếng mõ và tiếng tụng kinh vẫn bên bờ trong tiếng mưa gió gào thét. Đến sáng tối thì nước đã lên mấp mé mặt đê. Bà tôi cùng nhiều người làng đứng trên đê khóc. Dưới chân đê phía cánh đồng, tiếng mõ và tiếng tụng kinh của nhà sư già vẫn đơn độc vang lên.

Khoảng canh ba, những người làng dọn lên mặt đê ở bỗng nghe một tiếng "ầm" khủng khiếp vang lên. Và sau đó là tiếng réo ù ù như

từ trên trời đổ xuống. Đê vỡ. Những người lớn ôm lấy con cái khóc như rì.

Sáng hôm sau, bà tôi không nhìn thấy làng đâu nữa. Tất cả đã chìm vào trong nước. Cả ngôi chùa nhỏ cũng biến mất. Bà tôi chạy đi tìm vị sư già, nhưng không thấy. Nước đã cuốn cả ngôi chùa nhỏ cùng vị sư già xuống đáy đầm Vực. Chỉ còn lại mấy chú tiểu. Vào giữa đêm, vị sư già đã ra lệnh cho các chú tiểu lên mặt đê. Nhà sư ở lại một mình gõ mõ tụng kinh cầu cho nước rút.

Sau này, người làng không tìm được thi thể nhà sư. Vào những ngày nước trong trời đẹp, người làng vẫn nhìn thấy bóng ngôi chùa dưới đáy nước. Bà tôi bảo, vào những đêm thanh vắng, bà tôi vẫn nghe thấy tiếng mõ và tiếng tụng kinh của nhà sư già dưới đáy nước đầm Vực vọng lên.

Cũng sau vụ vỡ đê năm ấy, giữa dòng sông Đáy và đầm Vực có một lối thông ngầm. Có lẽ vì thế mà không sao tát cạn đầm Vực được và cũng có lẽ vì thế mà khi nước sông trong thì nước đầm trong, nước sông đục, thì nước đầm đục. Cũng từ ngày đó, thi thoảng vào đêm khuya, người ta nghe thấy tiếng khóa nước giữa đầm. Một số người kháo nhau đó là ma đầm Vực. Nhưng bà tôi quả quyết đó là tiếng khóa nước của nhà sư già. Sau này, người ta phát hiện một con cá lớn nổi lên. Bà tôi cho đó là cá thần. Còn những người đàn ông xóm trại

lại tìm mọi cách để bắt con cá. Nhưng bao nhiêu lưới đều bị phá rách, bao nhiêu bộ lưới câu chùm đều bị mất tấm.

Sau cái đêm bện cước và giũa sắc thêm bộ lưới câu chùm, bố tôi dậy sớm ra đầm câu con cá. Cần câu của bố tôi là phần ngọn của một cây tre đực. Bố tôi đứng trên bờ đầm vút lưới câu xuống nước. Hai cánh tay bố tôi bấp nổi cuộn cuộn. Những người đàn ông xóm trại đều có hai cánh tay cuộn bấp như bố tôi. Họ sinh ra trên xóm trại ven sông. Mới ba tuổi, họ đã làm quen với sông nước và nghề chài lưới.

Mỗi lần bố tôi phát cần câu, cước xiết vào nước kêu chiu chiu. Chỉ lát sau, hầu hết những người đàn ông xóm trại đều mang câu chùm ra đầm cùng săn con cá. Hàng chục bộ lưới câu chùm to, sắc, cắt ngang dọc đáy đầm.

Chợt bố tôi kêu lên: "Trúng rồi". Sợi cước bỗng căng lên và cứng như một sợi dây thép. Bố tôi choãi chân, ngả người về phía sau giữ cần câu. Bố tôi hồi hả cuộn cước vào. Con cá bị trúng lưới câu như phát điên. Nó lao vút lên khỏi mặt nước. Con cá khổng lồ văng mình lên đen bóng dưới nắng buổi sáng. Khi nó rơi xuống thì cả một cột nước lớn dựng lên. Rồi nước đổ xuống mặt đầm như người ta đổ đá. Những người đàn ông xóm trại đều vút cần câu của họ chạy về phía bố tôi. Bố tôi bị con cá kéo lê trên bờ đầm. "Rắc". Cần câu gãy. Bố tôi vội nắm lấy sợi cước. Con cá lại phóng mình lên



mặt nước, kéo bố tôi ngã sấp xuống. Bố tôi vội đứng dậy. Trong lúc lúng túng, ông cuộn cả một đoạn cước vào tay và kéo mạnh. Con cá bị bộ lưỡi chùm móc sâu hơn vào mình, nó lao như điên. Vô tình, sợi cước trở thành lưỡi kéo sắc và khỏe vô cùng cắt đứt hẳn hai ngón tay bố tôi. Bố tôi kêu thét lên, ngã vật xuống. Sợi cước tuột khỏi tay bố tôi và biến mất vào lòng đầm.

Những người đàn ông đưa bố tôi về nhà. Bà tôi vội giã cây lá dấu đắp vào vết thương cho bố tôi. Từ đấy bàn tay bố tôi mang tật. Nhưng bố tôi và những người đàn ông xóm trại vẫn không hề từ bỏ khát vọng bắt cho được con cá. Bố tôi nghĩ đến con cá là nghĩ đến mối thù hận và nghĩ đến một viên ngọc nào đấy trong bụng cá, mà nhờ nó có thể thay đổi cuộc sống nghèo khó của gia đình tôi. Ông Bương nghĩ đến con cá là nghĩ đến một bữa rượu túy lúy với lòng cá. Những người khác nghĩ đến con cá như là một con quý mang theo những điều dữ. Còn chúng tôi, lũ trẻ xóm trại mỗi lần nghe nói đến con cá là trong ký ức tở non của chúng tôi hiện lên một đêm trăng với cột nước rực rỡ kỳ ảo khi con cá lướt trên mặt đầm cùng với sự bí mật đầy thốn thức của ngôi chùa và vị sư già dưới đáy đầm nước.

III

Chúng tôi dậy sớm hơn mọi ngày. Hai anh em tôi chạy ra sân. Cả xóm trại đã í ới những tiếng đàn ông gọi nhau. Họ đang khiêng thuyền lên mặt đê để đi xuống đầm nước. Lũ trẻ con xóm trại như được thông báo trước, kéo nhau lên mặt đê. Cả đầm Vực im phăng phắc trong buổi sớm mùa hạ.

Những chiếc thuyền nan đã được hạ xuống nước. Trên mỗi chiếc thuyền lưới đã chất đầy. Tiếng chèo khoả nước, tiếng người thúc nhau thả lưới làm náo động cả vùng đầm. Những người đàn ông xóm trại chia làm bốn nhóm thả lưới thành một vòng tròn rộng bao bọc lấy lòng đầm. Tiếng gõ vào mạn thuyền đồng loạt vang lên. Tiếng động và lưới quét làm cho lũ cá mè nhảy lao xao. Vòng khép của lưới mỗi lúc một thu nhỏ lại.

Ở phía bờ đầm sát chân đê, lũ trẻ chúng tôi đứng tụm vào nhau. Thăng Mên đứng bên cạnh tôi thì thầm:

- Người ta sẽ bắt được con cá anh nhỉ?

Một đứa trẻ lên tiếng thách thức:



- Đố mà bắt được nó. Cá thần chứ có phải thường đâu.

Một đứa khác hỏi:

- Ai bảo mày là cá thần?

- Bà thằng Mên bảo thế. Bà nó bảo ở đáy đầm có một bà sư vẫn sống coi chùa.

- Chùa thì có. Bà tao cũng bảo thế. Nhưng sư thì làm sao mà sống được dưới nước.

Thằng Mên vội nói:

- Bà sư có phép đấy.

Một đứa trẻ hỏi:

- Thế sư và cá thần, ai giỏi hơn?

Một đứa trả lời:

- Sư phải giỏi hơn chứ!

Đứa trẻ kia cãi lại:

- Làm sao mà mày biết được?

- Người thì phải giỏi hơn. Thế mày có giỏi hơn con đế của mày không?

Cuộc cãi nhau của bọn trẻ chúng tôi chợt im bật khi những người săn cá đồng loạt kêu lên. Ở giữa vòng lưới nổi lên cái đầu con cá như một cái chum sành dựng thóc. Rồi con cá lại từ từ chìm xuống. Tiếng hò hét, tiếng gõ vào mạn thuyền vang lên dồn dập. Vòng lưới dày đặc rùng rùng thu nhỏ lại.

- Kéo lưới!

Lão Bương gào lên ra lệnh. Tất cả đàn ông trên các con thuyền đồng loạt kéo lưới, lũ trẻ chúng tôi như nín thở. Nhưng tay lưới vẫn

thấy nhẹ. Khi lưới được kéo lên gần hết thì họ thấy lập lờ trong lòng lưới một vật gì đó dài và đen như một khúc gỗ.

Một người đàn ông kêu lên:

- Cẩn thận, nó lại giả vờ chết đấy!

Nhưng cái vật dài và đen kia không phải con cá mà là một bức tượng phật rêu phủ đầy.

- Phật dưới chùa đấy. - Bố tôi nói to.

- Mang lên bờ đi.

- Mang làm gì cho tốn công, vớt lại xuống đầm.

Lúc đó lão Bương đã áp thuyền sát bức tượng và nói:

- Cho tớ mang về làm củi đun.

Nói xong lão cầm mái chèo gỗ vào bức tượng gỗ:

- Tượng gỗ mít đây mà. Củi này còn đơm chán.

Bương sai hai anh con trai kéo bức tượng lên thuyền và chèo vào bờ. Lũ trẻ chúng tôi chạy ủa lại xem bức tượng. Bức tượng như vẫn còn nguyên vẹn và phủ đầy rêu. Chỉ có đôi mắt tượng là rêu không phủ. Tuy đôi mắt tượng đã mờ đi bởi ngâm dưới nước nhiều năm, nhưng tôi cảm thấy đôi mắt ấy vẫn nhìn được mọi người.

Những người đàn ông xóm trại bức bội thu lưới và khiêng thuyền vượt qua bờ đê về nhà. Lũ trẻ chúng tôi hò nhau chạy lên mặt đê.



Chúng tôi sung sướng vì lòng tin của chúng tôi đã đúng. Con cá đó là con cá thần và không ai có thể bắt được.

Khi hai anh em tôi về đến nhà thì bà tôi đang ngồi im lặng trên chiếc giường tre. Trên bàn thờ, ba nén hương sắp tàn.

Tôi bảo bà:

- Bà ơi, bố cháu và các bác không bắt được con cá.

Bà tôi không nói gì, chỉ khẽ thở dài.

- Nhưng họ kéo được phật ở dưới chùa bà ạ.

Thằng Mên khoe. Nghe vậy, bà tôi hỏi:

- Phật à?

Tôi nói:

- Cháu nhìn thấy cả mắt phật. Nhưng cháu sợ lắm, mắt ông ấy như mắt người thật, cháu thấy như là chớp chớp.

- Đâu rồi? - Bà tôi vội hỏi. - Ông phật ấy đâu rồi?

- Ông Bương mang về nhà rồi. - Tôi thưa. - Ông ấy bảo để làm củi.

- Giời phật! Giời phật!

Bà tôi kêu lên và đi như chạy sang nhà ông Bương. Hai anh em tôi chạy theo bà.

Hai anh con trai lão Bương đang phơi lưới ngoài sân. Ở hiên hè, lão Bương ngồi uống trà và hút thuốc Lào. Thấy bà tôi tất tả vào sân, lão Bương:

- Chào cụ, mời cụ vào xơi nước.

Bà tôi không đáp lại lời mời của lão mà hỏi gắt:

- Ông để ngài đâu rồi?

- Ngài nào? A! - Lão Bương phá lên cười. -
Cái khúc gỗ vót dưới đầm chứ gì. Kia kia.

Theo tay lão Bương chỉ, chúng tôi nhận ra
bức tượng phật để nằm ở sát tường bếp. Bà tôi
bước lại trước bức tượng, giọng bà run rẩy:
"Nam mô a di đà phật....". Đứng sau bà, tôi
nhìn vào đôi mắt phật. Tôi cảm thấy đôi mắt
phật chớp chớp.

- Ông cho người trả lại chùa đi. - Bà tôi nói.

- Ấy thưa cụ, được khối củi chứ ít à? - Lão
Bương lắc lư cái đầu. - Chùa ở đâu mà trả, ra
bùn cả chứ còn gì nữa.

Bà tôi nói to:

- Ông cần bao nhiêu củi tôi đổi cho ông. Tôi
mang ngài về, tôi trả lại chùa.

- Ấy, tùy cụ... - Lão Bương nói, có vẻ tiếc.

Bà tôi nhờ người mang bức tượng về sân
nhà. Bà thắp mấy nén hương trước bức tượng
và lầm rầm khấn.

Đến chiều trời nổi giông và mưa đổ xuống
như trút. Sấm nổ ầm ầm trên nóc nhà. Khi bữa
cơm tối muộn mằn của các gia đình xóm trại
đã xong, trời vẫn mưa dữ dội. Mỗi lần chớp lóe
lên thì bức tượng lại hiện ra uy nghi và như
đang giận dữ quát mắng. Bà tôi đội nón, khoác
áo tơi lá đi gọi mấy đứa cháu ngoại của bà đến



giúp bà. Các anh tôi xúm nhau vào khiêng bức tượng. Bà sai tôi xách chiếc đèn bão đi theo bà.

Đến bờ đầm, bà sai các anh đặt bức tượng xuống. Bà chấp tay khấn vái một hồi lâu, rồi cho thả bức tượng phật xuống đầm.

Trên đường trở về nhà, khi lên đến mặt đê bà tôi dừng lại. Bà tôi đứng im lặng trong mưa nhìn xuống đầm nước tối đen. Một lát sau bà nói:

- Năm xưa, đê vỡ ở chỗ này đây cháu ạ.

Khi bà cháu tôi định quay về thì tôi nhận ra trên mặt đê phía trước có người qua ánh chớp. Tôi sợ quá kêu lên:

- Bà ơi! Có người.

- Ai? - Bà tôi hỏi. - Ở đâu?

Tôi chỉ tay về phía bóng người. Bà tôi cầm lấy đèn bước về phía tôi chỉ. Tôi bám chặt sau bà. Khi đến gần bóng người, bà tôi giơ cao ngọn đèn. Trong ánh đèn, tôi thấy một người khoác chiếc áo tơ lá, đội mũ lá, đứng quay về phía đầm Vực. Bà tôi lên tiếng:

- Ai kia. Ma hay người?

Người đó quay lại và nói khề:

- Tôi đây. Tôi là Bộc đây mà.

- Ông Bộc! - Bà tôi kêu khề. - Mưa gió ông ra đây làm gì?

- Tôi... tôi, - ông Bộc ấp úng, - tôi định đi soi cá.

Thấy nói đi soi cá, tôi vội nói:

- Cho cháu đi với, ông Bộc nhé.

Ông Bộc cười:

- Cháu không đi được đâu, có ma đấy.
- Cháu không sợ.
- Bao nhĩ? - Ông Bộc nói. - Thôi để hôm khác.

Bà tôi xách đèn bước lại gần ông Bộc. Tôi thấy ông Bộc lúng túng quay đi.

- Về đi ông. - Bà tôi nói khẽ.

Ông Bộc im lặng. Một lát sau ông nói:

- Hai bà cháu về trước đi.

Tôi nghe thấy bà tôi khẽ thở dài. Rồi bà bảo tôi:

- Về đi cháu.

Hai bà cháu tôi bước đi. Được một đoạn, tôi quay lại. Trong ánh chớp của mưa đêm, tôi thấy ông Bộc đứng đó như một cây dừa đại khô.

Đến khuya thì mưa đột ngột tạnh hẳn. Mây tan và trăng lên. Tôi tỉnh giấc thấy bà tôi đang ngồi ngoài hiên nhà. Tôi rón rén chui ra khỏi màn đến bên bà.

- Sao bà không ngủ? - Tôi thì thầm hỏi.
- Bà nghe thấy tiếng mõ và tiếng tụng kinh.

Nghe bà nói, tôi ngồi sát vào bà hơn. Người bà tôi sức mùi trâu quế. Hai bà cháu tôi ngồi im lặng. Ánh trăng sau mưa lành lạnh tỏa xuống. Đêm im ắng và xa xăm vô cùng.

Chợt bà tôi hỏi:

- Cháu có nghe thấy gì không?
- Dạ, không.



- Tiếng kêu i i đấy, nghe thấy không?

Tôi bắt đầu cảm thấy sợ. Tôi như nín thở và đóng tai lên. Đêm vẫn im phăng phắc, ánh trăng lạnh lạnh vẫn chảy loang trên những vòm lá trong vườn. Bất chợt từ trong đêm, tôi nghe thấy tiếng "i i" kéo dài từ đâu đó vọng về.

- Cháu nghe thấy... - Giọng tôi tắc lại.

Bà tôi nói nhỏ:

- Tiếng cá thần đấy.

- Cá thần hỏi bà? Vì sao nó lại kêu?

Bà tôi nói:

- Chắc có chuyện buồn.

- Cá thần cũng biết buồn hỏi bà? - Tôi hỏi lại.

Bà ôm tôi vào lòng. Mùi trầu quế của bà sục nức làm tôi đỡ sợ. Bà nói:

- Thần cũng buồn cháu ạ. Có khi thần buồn hơn cả người. Vì thần biết nhiều chuyện hơn người.

Tiếng "i i" lại vọng về và như dài hơn lần trước. Chưa bao giờ đêm lại huyền bí như bây giờ. Lúc ấy, tôi chợt lo lắng cho bố tôi. Tôi hỏi:

- Bà ơi, cá thần có trả thù những người bắt nó không?

- Có. Nếu ai đó cứ cố tìm cách giết nó. Nhưng cá thần sẽ tha thứ. Thần dễ tha thứ, cháu ạ.

Nghe bà nói vậy, tôi không còn thấy sợ hãi chút gì nữa. Tôi muốn chạy ra đầm nước để nói

với cá thần hãy tha thứ cho bố tôi và những người đàn ông khác của xóm trại.

- Đi ngủ đi cháu. - Bà tôi nói và dặt tôi vào giường.

Tôi nằm xuống, không sao ngủ được. Thằng Mên em tôi đã ngủ say từ tối. Thi thoảng nó lại cười khanh khách trong mơ.

Thấy tôi chưa ngủ, bà bảo:

- Ngủ đi cháu.

Tôi xoay về phía bà, hỏi:

- Bà ơi! Ông Bộc ra đề làm gì thế?

Bà tôi nằm im lặng, lâu sau bà mới nói khẽ:

- Ông ấy cũng muốn bắt con cá. Hơn năm chục năm nay rồi, ông ấy tìm cách bắt con cá. Tội nghiệp.

Nghe bà nói, tôi vội ngồi dậy.

- Sao ông ấy lại tìm cách bắt con cá? Để làm gì hở bà?

Bà tôi lại thở dài:

- Bà không biết. Cả làng cũng không ai biết. Mọi người bảo ông ấy lẩn thần. Nhưng bà thì không nghĩ thế. Tội nghiệp. Ngày trước, ông ấy là người có tội.

- Ông ấy có tội hở bà? Ông Bộc có tội gì hở bà?

- Bà nói ra cháu cũng chưa hiểu được. Thôi ngủ đi cháu. Bà thì không bao giờ tin ông Bộc có tội.

Tôi nằm xuống. Nhưng không sao ngủ được. Tôi nghĩ về ông Bộc, và tự hỏi: "Ông Bộc cũng có tội hay sao?".



IV

Ông Bộc là người bạn lớn tuổi thân thiết của anh em tôi và lũ trẻ xóm trại.

Ông sống độc thân trong ngôi nhà nhỏ ở cuối xóm. Bà tôi bảo ông chưa bao giờ lấy vợ. Sau ngày hòa bình năm 1954, ông bỏ làng đi đâu không biết. Gần mười năm sau ông trở về cất một túp nhà lá ở cuối xóm, làm nghề đánh cá sông và câu cá đầm Vực nuôi thân.

Buổi sớm, tôi và thằng Mên mò đến nhà ông Bộc.

Vừa thấy hai anh em tôi ở đầu ngõ, ông đã lên tiếng:

- Vào đây. Ông vừa đi bắt ba ba về. Vào đây ông cho xem này.

Hai anh em tôi xúm quanh chiếc vại sành lớn đặt ở cạnh bể nước. Trong vại có đến năm, sáu con ba ba rất lớn. Lâu lắm rồi ông Bộc mới lại đi bắt ba ba. Gần năm nay, ông yếu hèn và nhiều lúc cảm thấy sợ nước. Những con ba ba to gần bằng cái mũ cát nằm chồng lên nhau im thín thít. Thi thoảng chúng mới thò cái đầu ra khỏi mai, ngược đôi mắt bé tí nhìn chúng tôi. Tôi thấy những con ba ba thật hiền lành. Bà

tôi biết chúng tôi hay sang nhà ông Bộc xem ba ba thì dặn: "Hai cháu đừng có thò tay mà ba ba nó cắn. Nó mà cắn thì chẳng làm sao gỡ ra được. Chỉ trừ khi có sấm". Chúng tôi hỏi bà: "Ba ba sợ sấm hả bà?". Bà bảo: "Ừ". Chúng tôi lại hỏi: "Tại sao nó lại chỉ sợ mỗi sấm?". Bà tôi nghiêm trọng: "Vì sấm là ông giời. Nó chỉ sợ giời thôi". "Thế không có sấm thì làm sao?" Bà tôi cười: "Thì người ta kéo cối xay lúa. Nó nghe tưởng là tiếng của giời, nó nhả ra".

Ông Bộc là người có tài bắt ba ba nổi tiếng cả một vùng. Bố ông xưa kia cũng chỉ sống bằng nghề bắt ba ba và câu cá quả. Vào mùa hạ, ông Bộc dậy rất sớm ra đầm Vực. Ông men theo bờ đầm và quan sát trên mặt nước. Ba ba khi bò dưới mặt bùn nhả tăm rất nhiều. Nhìn tăm, ông Bộc biết được tăm nào là tăm ba ba và to hay nhỏ. Cứ thế ông lặn xuống nước, chỉ một loáng ông đã lôi được con ba ba lên bờ. Lũ trẻ xóm trại chúng tôi đã nhiều lần được ông cho đi theo để xem ông bắt ba ba.

Ông Bộc nuôi ba ba trong những chiếc vại sành. Ông bảo như thế ba ba mới không trốn đi được. Ông kể với chúng tôi ba ba là giống rất khỏe. Thuở bố ông Bộc còn sống, bố ông bắt được một con ba ba lớn. Ông cụ phải dùng cối đá để úp con ba ba đó. Sáng sau tỉnh dậy, không thấy cái cối đá đâu nữa. Ông cụ chạy đi tìm thì thấy cái cối đá từ góc sân đã được



chuyển ra cửa ngõ. Hóa ra con ba ba cứ vừa bò trong cái cối đá vừa đẩy cái cối đá đi suốt đêm.

Cứ đến phiên chợ Đình hay chợ Thá, ông Bộc lại bắt lũ ba ba nhốt vào hai cái lồng sắt mang bán và lúc nào cũng vậy, sau buổi chợ chúng tôi lại kéo đến nhà ông để nhận quà. Ông không bao giờ quên mua quà cho chúng tôi. Món quà mà tôi thích nhất là những ông tướng thời xưa mặt đỏ, râu dài, tay cầm gươm uy nghi, làm bằng bột nếp pha màu. Tôi chỉ phải từ giã những ông tướng bột uy nghi kia khi nào các ông đã bị mốc xanh, mốc vàng phủ kín cả mặt mũi, mũ áo mà thôi.

Những năm trước kia đầm Vực ba ba nhiều vô kể. Có những ngày, ba ba lên bờ đầm phơi nắng. Chúng nằm san sát như những mô đất quanh bờ đầm. Hồi đó, chúng không sợ người như bây giờ. Có những bác thợ cày lên bờ đầm ngồi nghỉ. Bác thợ cày nhìn thấy một tảng đá mốc thối bèn ngồi lên ung dung hút thuốc Lào. Mãi lâu sau, thấy tảng đá mình đang ngồi cứ nhúc nhích, nhúc nhích, bác thợ cày thấy lạ lật lên xem thử. Một cái bụng ba ba vàng ươm phơi ra.

Bây giờ ba ba ít đi nhiều lắm. Người xóm trại chẳng mấy khi thấy chúng lên bờ. Chỉ có ông Bộc là biết chúng ở đâu.

Trêu chọc lũ ba ba trong vại sành chán chúng tôi rủ nhau vào nhà. Trong ngôi nhà nhỏ có một cái cửa ra vào duy nhất, ông Bộc

đang ngồi lặng im trên chiếc phản gỗ. Tôi chợt nhớ lại đêm qua ông đứng trên đê trong đêm mưa gió. Tôi nhớ đến lời bà tôi nói về ông. "Ông Bộc có tội ư? Ông ấy có tội gì nhỉ?". Câu hỏi ấy vang lên trong tâm hồn thơ trẻ của tôi.

Thấy chúng tôi bước vào, ông nói khẽ:

- Hai đứa vào đây. Ông phân chuối cho các cháu đây, ăn đi.

Thằng Mên tham ăn, vặt ngay một quả ăn vội vàng. Tôi huých nó một cái. Nó kêu lên:

- Ố! Sao anh đánh em?

Tôi nói:

- Mày tham lắm. Chưa mời ai đã ăn.

Thấy vậy, ông Bộc cười:

- Cứ ăn đi, ăn thoải mái. Ngoài vườn nhà ông còn mấy buồng đang chín.

Tôi cầm quả chuối ông Bộc đưa, im lặng nhìn ông. Nhà ông ảm thấp và nhợt nhạt ánh sáng. Gương mặt ông Bộc như đang nổi chìm trong ánh sáng chen những khoảng tối trong ngôi nhà. Lúc đó, tôi muốn hỏi ông Bộc: "Ông ơi! Người ta bảo ông có tội, có phải thế không ông?". Nhưng tôi không làm sao nói được.

Chỉ một loáng, thằng Mên đã ăn hết ba quả chuối. Nó nằm xoài trên phản, cúi đầu xuống gặm phản, hỏi:

- Ông ơi! Lính của ông đi đâu hết rồi?

Ông Bộc cười khà khà:

- Chúng nó đi chơi cả rồi. Chưa đến bữa mà.



Lính của ông Bộc là lũ cóc dưới gầm phản nhà ông. Ngôi nhà của ông ít ánh sáng và thường ảm thấp. Quanh nhà ông mọc um tùm các loại cây nên cóc rất nhiều.

Một lần đi câu cá về, hai ống quần ông bám đầy cỏ may. Chúng tôi bảo ông để chúng tôi nhặt giúp. Ông xua tay bảo: "Để ông sai lính của ông nó làm". Chúng tôi chẳng hiểu ông nói gì. "Lính nào hở ông?". Chúng tôi hỏi. Ông cười: "Cứ đợi đấy, đợi đấy". Nói xong, ông vút cái quần bám đầy cỏ may vào gầm phản. Lâu sau, ông bảo chúng tôi thử nhìn xuống gầm phản xem sao. Chúng tôi cúi rạp mình nhìn xuống và trở mắt ngạc nhiên khi thấy một bầy cóc lớn bé đang thi nhau đớp những bông cỏ may bám vào hai ống quần ông. Chúng làm việc một cách cần mẫn và tự giác, không thêm để ý đến chúng tôi.

Cũng từ đó, cứ mỗi lần lên đê chơi là chúng tôi lại mang những cái quần bám đầy hoa cỏ may đến nhà ông để nhờ lũ lính của ông nhặt giúp.

Hai anh em tôi tha thẩn ở chơi với ông đến gần trưa, cho đến khi mẹ tôi gọi chúng tôi về ăn cơm. Trước khi về, ông Bộc ghé tai tôi nói nhỏ: "Chiều lại đây ông cho theo ra sông gỡ ve cá". Tôi mừng rơn "dạ" thật to và chạy một mạch về nhà.

Vào lúc ngang chiều tôi trốn thành Mên sang nhà ông Bộc. Hai ông cháu tôi xuống

sông. Ông Bộc chỉ có một chiếc thuyền nan nhỏ do ông tự làm. Sông mới vào hạ nên nước chưa lớn lắm để vẫn có thể thả vẹ được. Hai bờ sông, ngô bắt đầu đang bạc râu. Chúng tôi trèo lên thuyền và bơi đi. Ông Bộc thả khoảng hai chục vẹ cá chép. Vẹ là một loại bẫy cá chép. Đó là một cái lồng bằng tre cứng trông giống cái lồng gà. Vẹ có một cái cửa để cho những con cá chép to có thể chui vào. Trong vẹ có một hòn đá để giữ vẹ và mỗi nhử được bọc trong một cái túi vải để chống nước cuốn mất. Vẹ được buộc vào một cây sào nhỏ cắm xuống lòng sông để đánh dấu. Vẹ thả từ chiều hôm trước đến chiều hôm sau thì cất lên.

Con thuyền trôi nhẹ nhàng trên mặt sông rộng. Nhà tôi có một chiếc thuyền lớn hơn thuyền nhà ông Bộc nhiều và đóng bằng gỗ. Nhưng chẳng mấy khi bố tôi cho chúng tôi theo thuyền. Vừa bơi thuyền đến nơi thả vẹ, ông Bộc vừa nói:

- Chỉ ít bữa nữa là không thả được vẹ. Mưa nhiều nước sông cao và đục thì cá chép không ăn vẹ nữa.

Lúc này, tôi nhìn ông Bộc khác vô cùng với khi ông ngồi trong ánh sáng nhợt nhạt của ngôi nhà. Ông nhanh nhẹn, tự tin và đôi mắt rất vui. Tôi thấy ông mỉm cười và khe khẽ hát một bài hát gì đó.

Khi vào đến bãi thả vẹ, ông bảo tôi:

- Ông sẽ cho cháu nhấc một vẹ.



Những cái vẹ lần lượt được kéo lên, nhưng vẫn không có cái nào có cá. Tôi hỏi ông:

- Hay là cá vào lại ra rồi, ông?

Ông Bộc cười:

- Vẹ ông nhảy lăm, vào là hết đường ra. Bắt đầu có mưa rồi, cá chép ít ăn vẹ. Phải đợi sang hẳn thu ông mới thả.

Đến một cái vẹ khác, ông bảo tôi:

- Cháu kéo cái vẹ này lên đi. Cẩn thận, cá to đấy.

Tôi ngồi sát mép thuyền. Tôi thấy hồi hộp. Tôi từ từ kéo cái dây buộc vẹ lên. Một lúc sau tôi thấy dây buộc vẹ rung mạnh. Tôi kêu lên:

- Có cá rồi ông ơi!

Ông Bộc cười:

- Có chứ.

Cuối cùng, vẹ đã hiện ra trên mặt nước. Con chép trong vẹ quẫy dữ dội tìm lối thoát. Tôi sung sướng kéo chiếc vẹ vào lòng thuyền. Con chép quẫy nghiêng ngả chiếc vẹ. Một con cá chép sông rất to, đôi râu đỏ chảy dài hai bên miệng, những chiếc vảy to trông như bộ giáp vàng.

Chúng tôi nhấc được thêm hai con cá nữa. Mỗi chiếc vẹ bao giờ cũng chỉ bắt được một con chép mà thôi.

Lúc này, mặt trời đã xuống sát dãy núi phía tây. Mặt sông tím lại. Những ngọn gió mỏng bắt đầu lùa trên mặt nước. Ông Bộc khỏa nhẹ

mái chèo đưa thuyền về bến. Tôi ngồi ở mũi thuyền nhìn ông. Trông ông bé bỏng và yếu đuối vô cùng. Bỗng có tiếng cá quẫy rất mạnh ở phía sau. Tôi thấy ông Bộc giật mình. Ông ngừng tay khỏa chèo và quay lại.

- Con cá. - Ông Bộc khẽ kêu lên.

Chiếc thuyền từ từ quay ngang. Ông Bộc vẫn ngồi im lặng nhìn những vòng sóng lớn đang lan rộng trên mặt sông đã tan vào bóng tối. Lúc đó tôi lại nhớ đến lời bà tôi. Và tôi tự hỏi, ông cần con cá ở đầm Vực làm gì mà hơn năm mươi năm nay ông theo đuổi nó.

Khi những vòng sóng đã mất hút, ông Bộc khẽ thở dài và quây chèo bơi thuyền đi.

- Ông ơi! Sao ông muốn bắt con cá thần ở đầm Vực?

Tôi buột miệng hỏi ông. Nghe tôi hỏi, ông cũng lại khẽ giật mình và ngừng tay chèo. Ông nhìn tôi rất lâu rồi hỏi:

- Ai nói cho cháu điều này? Bà cháu phải không?

- Vâng. - Tôi đáp.

- Đúng vậy cháu ạ. - Ông Bộc nói rất chậm. - Ông muốn bắt được con cá ấy. Con cá ấy đã cứu ông, đồng thời cũng giết ông.

- Nó giết ông? - Tôi nói như kêu - Cháu không hiểu?

Ông Bộc gác mái chèo lên. Con thuyền chậm chậm trôi theo dòng nước. Ông Bộc và tôi ngồi



im lặng trong lòng chiếc thuyền nan nhỏ giữa sông. Chợt ông hỏi tôi:

- Cháu có nghĩ ông là người có tội không?

Là cậu bé mười hai tuổi, tôi vô cùng lúng túng trước câu hỏi của ông.

- Bà cháu bảo người ta cho ông là người có tội. - Tôi nói. - Nhưng bà cháu không tin.

- Bà cháu không tin thật không?

Ông hỏi tôi và nhìn về phía tôi chờ đợi.

- Bà cháu không tin.

Sau câu nói đầy quả quyết của tôi, ông Bộc bỗng nức lên. Ông khóc! Tôi chưa bao giờ nghĩ là ông khóc, và tôi hoảng hốt. Trong lòng thuyền nhỏ giữa dòng sông rộng, tiếng khóc của ông cô đơn. Lát sau ông thôi khóc và đưa ống tay áo quạt nước mắt.

- Ông không có tội. - Ông nói, giọng đau khổ. - Có phải thế không cháu?

- Vâng. - Tôi đáp.

- Đã hơn năm mươi năm nay rồi, nhiều người nghĩ là ông có tội. Chỉ có một người biết rõ là ông không có tội...

- Ai vậy ông? - Tôi vội hỏi.

- Đó chính là con cá ở đầm Vực.

- Con cá thần ư? - Tôi kêu lên.

- Nó chỉ là một con cá sống lâu năm. Nó không phải là cá thần. Con cá ấy chỉ có một mắt.

- Tại sao con cá ấy lại biết ông không có tội?

- Vì nó cất giấu một vật, và vì vật ấy ông trở thành kẻ có tội.

- Ông kể cho cháu nghe đi. - Tôi năn nỉ. - Vật ấy là cái gì?

- Ông có kể, cháu cũng chưa hiểu được đâu. - Ông nói. - Khi nào cháu lớn ông sẽ nói cho cháu nghe. Thôi, ông cháu mình về đi, kéo bà cháu mong.

Nói xong, ông khóa mạnh mái chèo. Con thuyền kẻ một đường thẳng về bến làng.

Lên bờ, ông Bộc bắt con cá chép lớn nhất đưa tôi mang về biếu bà tôi. Tôi lặng lẽ về nhà. Bà tôi đang nấu cơm trong bếp. Tôi đưa con cá cho bà và nói:

- Ông Bộc là người không có tội bà ạ.

Bà ngược mắt nhìn tôi, im lặng. Và khi bà cúi xuống, tôi nghe thấy tiếng bà thở dài.

Buổi tối sau bữa cơm, tôi đi lững thững lên đê. Tôi thấy người lớn sao toàn chuyện khó hiểu. Tại sao con cá thần đầm Vực lại giữ cái điều bí mật của ông Bộc? Tại sao ông lại khóc? Tại sao bà tôi lại thở dài? Tôi không hiểu được.

Tôi ngồi trên mặt đê nhìn xuống mặt đầm Vực mênh mông đầy bí ẩn. Đom đóm từ các lùm cây ven bờ đầm và dưới chân đê đang ủa ra. Tiếng nhái và côn trùng mùa mưa kêu ran ran. Hình như tôi nghe thấy tiếng con cá thở rất gần và nước đầm Vực xao động. Rồi đột nhiên, một tiếng đập nước rất lớn vang lên. Mặc dù trời tối, nhưng tôi vẫn nhìn thấy một

cột nước trắng dựng lên và đổ ào ào xuống mặt đầm. Tôi nín thở, người sồn da gà. Rồi con cá bơi lướt trên mặt đầm như một chiếc thuyền gấn máy.

Chỉ một lúc sau, mặt đầm trở lại lặng phắc. Tôi nghe thấy tiếng "ì ừ" từ mặt nước vọng lên. Bỗng có tiếng người sau tôi:

- Mon đấy ư?

Tôi thót mình quay lại và nhận ra ông Bộc.

- Nó đấy, con cá đấy - Giọng ông Bộc thì thào. - Cháu có tin ông sẽ bắt được nó không?

Tôi không trả lời ông Bộc. Tôi không tin ông bắt được con cá. Những người đàn ông xóm trại với đủ dụng cụ đánh bắt mà cũng không làm gì nổi nó, huống hồ ông Bộc già yếu và bé nhỏ thế kia. Tôi chỉ thấy thương ông, thương luôn cả nỗi băn khoăn về con cá của ông.

- Ông sẽ bắt được nó.

Ông Bộc lại thì thào. Rồi ông cười. Tiếng cười như chỉ đủ để ông nghe thấy. Tôi cảm thấy sợ. Đôi mắt ông trong đêm như chột chói lên.

- Ông sẽ bắt được nó.

Rồi ông lại cười một mình.

Tôi sợ và nói:

- Cháu về đây.

Nghe tiếng tôi, ông Bộc chợt tỉnh. Ông lập cập nắm lấy tay tôi. Ông lăm lăm dắt tôi men xuống chân đê. Đưa tôi về đến ngõ thì ông quay lại. Tôi thấy bóng ông lập cập trên đường.

V

Trời đã vào giữa thu. Buổi sáng thức dậy thấy se se lạnh. Sương non đọng mờ mờ dưới chân đề khuất gió. Đó cũng là lúc vào mùa câu cá rô đầm Vực của lũ trẻ xóm trại.

Bọn trẻ chúng tôi bắt đầu chuẩn bị mỗi câu. Chúng tôi luộc khoai sọ, bóc vỏ. Sau đó chúng tôi cho khoai sọ vào cối giã cua, giã cùng thính và mẻ chua. Khoai sọ được giã, quánh lại với mẻ chua, thính rang toả mùi thơm phức, béo ngậy.

Chúng tôi bọc mỗi câu vào một chiếc lá khoai nước, mang cần câu ra đầm Vực. Sang thu, đầm Vực vắng lặng. Nước đầm Vực có rút đi và sầm lại. Mỗi đứa trẻ xóm trại đến chọn cho mình một chỗ ngồi câu kín đáo. Anh em tôi vẫn đến địa điểm câu năm ngoái ở cạnh một gốc si già, xung quanh được che kín bằng đủ các loại cây như cây vú bò, cây cứt lợn, cây tóc tiên và những đám dây đậu dại. Hai anh em tôi chui vào giữa những bụi cây. Mặt nước đầm Vực chỗ chúng tôi ngồi sầm tối bởi bóng tán lá si đổ xuống. Tôi vê một mẩu mỗi câu bằng hạt đỗ tương móc vào lưỡi câu thả xuống nước yên tĩnh.

Mấy năm gần đây, cứ sang giữa thu là anh em chúng tôi đi câu cá rô. Vào những mùa câu cá rô, cái vai sành nhà tôi lúc nào cũng có hơn chục con cá rô lớn để ăn dần. Đó cũng là mùa trồng rau cải dọc bãi sông. Bà tôi thường hay nấu món canh cải cá rô. Mỗi lần nấu, bà tôi chỉ bắt hai con cá rô. Bà tôi luộc cá rô, rồi sau đó gỡ thịt để riêng. Phần xương và đầu cá được giã kỹ, sau đó lọc lấy nước như lọc cua nấu canh. Chẳng bao giờ bà quên đập một lát gừng cho vào nồi canh. Khi nào chúng tôi câu được nhiều cá thì bà làm món cá rô nướng. Cá rô nướng chấm với tương gừng là món ăn chúng tôi rất thích. Bữa nào có cá rô nướng bố tôi lại lôi hũ rượu trong gầm giường ra.

Cá rô đầm Vực nổi tiếng cả một vùng. Vì đầm Vực không thể nào tát cạn được nên lũ cá rô sống được rất lâu năm. Cá rô đầm Vực con nào cũng mọc thẹo, ngạnh cứng như đinh, đầu bạc trắng. Có lúc đang mổ cá thấy dao cùn, bà tôi liếc lưỡi dao vào đầu một con cá rô cứng hơn cả miếng đá mài. Tiếng lưỡi dao liếc vào đầu cá rô nghe ghê cả răng. Chỉ sau đó một lúc, lưỡi dao đã sáng loáng sắc lẹm.

Hai anh em tôi ngồi câu và ngắm nhìn những con gọng vó chạy loăng quăng. Thằng Mên sốt ruột:

- Sao lâu thế mà cá không cắn?

Tôi bảo:

- Cá rô chứ không phải lữ tép mại, mòi hiệu chưa.

Thằng Mên lại hỏi:

- Thế con cá thần có cắn câu không?

Tôi bĩu môi:

- Mòi dốt lắm. Mòi câu này cá thần chỉ hắt hơi một cái là bay.

Lúc đó, chiếc phao câu khê nháy. Tôi ra hiệu cho thằng Mên im lặng. Chiếc phao nháy chậm và đều, rồi từ từ chìm xuống.

- Giật đi, anh! - Thằng Mên kêu lên.

Tôi giật mạnh. Đầu cần câu trĩu xuống, cước căng xiết. Chỉ một loáng, một chú cá rô đục dài hơn gang tay đã được kéo lên. Hai anh em tôi vất vả mãi mới gỡ được con cá và tống vào giỏ.

Khi hai anh em tôi đang ngồi câu thì nghe tiếng sột soạt ở gần đó và tiếng người nói chuyện. Tôi nhận ra đó là tiếng lão Bương và một người đàn ông khác.

- Ông quyết dùng cái thứ ấy à?

- Hết cách rồi. - Lão Bương nói. - Bây giờ là mùa nước đầm cạn, dễ đánh lắm.

- Bao giờ thì thực hiện?

- Tối nay thôi. Có vậy tôi mới tìm ông. Khoảng quá nửa đêm tôi sẽ cho nổ. Gần sáng, ông và mấy thằng con nhà tôi ra đầm vớt cá.

- Đã chuẩn bị xong chưa?

- Chiều nay tôi gói thuốc nổ.

- Cần thận đấy nhé.



- Sợ đếch gì. - Giọng lão Bương hùng hổ. -
Tôi làm trò này mãi rồi. Nhớ là không lộ cho ai
biết đấy.

Khi lão Bương đi rồi, thằng Mên hỏi:

- Ông Bương định làm gì thế anh?

- Lão ấy đánh mình. - Tôi nói. - Lão Bương
muốn bắt con cá thần.

- Cá thần có sợ mình không?

- Tao không biết, nhưng...

Tôi không biết nói với thằng em tôi thế nào.
Trong đầu tôi đã có một kế hoạch. Tôi giục
thằng Mên về.

Buổi chiều tôi đi qua sân nhà lão Bương, giả
vờ vào xin nước uống. Tôi ngậm chiếc gáo dừa,
nhưng không uống nước. Tôi quan sát xung
quanh và nhận thấy lão Bương đang gói một
bọc gì đó ở trong bếp. Tôi nghĩ ngay là lão đang
gói thuốc nổ.

Sau khi rời nhà lão Bương, tôi đi tìm mấy
đứa bạn trong xóm nói cho chúng nghe chuyện
lão Bương sẽ dùng mình để giết con cá. Bàn bạc
với nhau mãi, chúng tôi quyết định sẽ lén vào
bếp nhà lão để đánh cắp quả mìn.

Buổi tối ăn cơm xong, tôi nói dối mẹ tôi là
vào làng thăm bà ngoại. Mấy đứa chúng tôi
tập trung trên đê. Từ trên đê nhìn xuống,
chúng tôi thấy hiên nhà lão Bương sáng đèn và
tiếng anh con cả lão: "Bố thôi đi, say rồi đấy".
Sau đó là tiếng lão Bương: "Hôm nay tao phải

uống cho sướng để tôi còn làm việc lớn". Một lúc sau, anh con cả lão Bương đi ra ngõ, lão Bương gọi với theo: "Đi đâu thì nhớ về nhà, khuya có việc đấy".

Anh con cả đi rồi, lão Bương cầm đèn đi ra chuồng bò lúi húi xem cái gì đó. Rồi lão cầm đèn đi vào nhà. Tôi nói với mấy đứa bạn:

- Hành động thôi chúng mày ạ.

- Chắc ăn chưa?

- Chỉ còn mình lão ở nhà thôi, mà lại say rượu nữa.

- Thế mày biết lão để quả mìn ở đâu không?

- Tao thấy lão gói mìn ở trong bếp. - Tôi nói. - Nhưng bây giờ chắc lão để ở chuồng bò. Lúc này thấy lão cầm đèn ra đấy.

- Thôi, cứ vào chuồng bò trước.

Bọn trẻ chúng tôi lặng lẽ đi xuống chân đê. Chúng tôi men theo bờ rào cây dứa dại ở vườn nhà lão Bương. Đêm nhờ nhờ trăng. Chúng tôi quá quen thuộc đường ngang ngõ tắt của khu xóm trại. Mùa hạ, lũ trẻ con xóm trại thường tập trung trên mặt đê, sau đó chia nhau ra từng nhóm đi lấy trộm hoa quả ở các nhà trong xóm trại. Đôi khi tôi dẫn lũ bạn lén vào vườn cắt cả buồng chuối xuống, phủ lá xoan cho chóng chín. Sau này phát hiện ra, tôi bị bố đánh cho một trận. Nhưng rồi, chúng tôi vẫn chúng nào, tạt ấy. Bởi ở xóm trại heo hút này, chúng tôi chẳng biết chơi trò gì vào những buổi tối của kỳ nghỉ hè ba tháng dài vô tận.



Tôi dẫn đầu lũ trẻ tìm lối chui vào vườn nhà lão Bương. Chúng tôi cúi người đi đến sát chuồng bò. Mùi nước đái bò nồng nặc bốc lên cùng với muỗi bay như trấu.

- Vào đi. - Một đứa thì thầm.

Chúng tôi tìm cửa chuồng bò chui vào. Thấy người, con bò phì mạnh một cái làm chúng tôi giật mình túm vào nhau.

- Không có gì đâu! - Tôi nói run run. - Có mỗi con bò thôi.

- Nhưng quả mìn nó như thế nào?

- Cứ tìm đi rồi thì biết. - Tôi thì thảo. - Mỗi đứa tìm một góc.

Lũ trẻ chúng tôi bắt đầu rờ rẫm. Chuồng bò lĩnh kỉnh đủ thứ, nào cuốc, xẻng, cày, rổ rách...

- Ối giời! - Tiếng một đứa kêu lên.

- Làm sao thế?

- Tao thực tay vào đóng phân bò rồi.

Có tiếng một đứa cười hình hích.

- Cười cái gì mà cười.

- A, lại đây, lại đây.

- Thấy rồi à? - Tôi vội hỏi nhỏ.

- Không phải. Ở đây có sọt cỏ, lại mà lau tay.

Đứa bị dính phân bò mò mẫm bước lại. Nó vừa lấy cỏ lau phân bò vừa làu bàu trong miệng. Chợt nó kêu lên khe khẽ:

- A, cái gì đây này, Mon, lại đây mà xem.

Tôi vội bước lại bên sọt cỏ. Lúc này chúng tôi đã quen với bóng tối trong chuồng bò. Vì vậy mọi vật như rõ hơn.

Tôi cầm lấy cái vật thằng bạn đưa cho và khê reo lên:

- Đúng rồi. Đúng là quả mìn chúng mày ạ.
- Cẩn thận! Nó nổ thì tan xác đấy.
- Thôi chuẩn đi.

Ngay lúc đó, có tiếng người ngoài sân. Chúng tôi hoảng hốt nhìn ra, nhận thấy lão Bương đang cầm đèn đi về phía chuồng bò.

- Chạy đi! - Một đứa giục.
- Không được. - Tôi nói. - Chạy bây giờ là lão ấy biết ngay. Cứ nằm im.

Mấy đứa chúng tôi nép vào nhau. Chúng tôi nhìn rõ lão Bương nên cứ tưởng lão cũng nhìn rõ chúng tôi. Lão Bương vẫn mỗi lúc một gần chuồng bò. Ánh đèn từ tay lão đã hắt vào cửa chuồng bò. Chúng tôi nép người sau đít con bò. Khi đến trước cửa chuồng bò, lão Bương dừng lại, vạch quần đái. Vừa đái, miệng lão vừa tốp tếp. Sau đó, lão bước vào cửa chuồng bò. Mặt tôi nóng rát. Lão Bương giơ ngọn đèn lên nhìn con bò và cười:

- Ngoan nhé, ăn uống no say rồi chứ, bò?

Nói xong lão Bương cầm đèn quay vào nhà. Chúng tôi vội vã ôm quả bộc phá (mà chúng tôi quen gọi là mìn) chui ra khỏi vườn lão Bương, chạy thực mạng lên mặt đê.



Cả bọn nằm vật ra mặt đê, thở dốc. Một lát sau, chúng tôi ngồi dậy bàn cách giấu quả mìn.

- Vứt xuống sông cho nó trôi đi. - Một đứa nói.

Đứa khác cãi:

- Không được đâu, nguy hiểm lắm.

- Hay là giấu vào gò cây dừa ấy.

- Càng chết, đến lúc rét bọn nó hay đốt cây dừa khô lắm.

- Tớ bảo thế này nhé. - Tôi đề nghị. - Chúng mình đào một cái hố sâu, chôn quả mìn xuống là yên tâm.

- Phải rồi. Phải rồi. - Cả bọn nhao nhao đồng ý.

Chúng tôi phân công một đứa về lấy xẻng. Sau đó cả bọn kéo nhau đến gò đất mọc đầy những cây dừa dại. Chúng tôi chọn một nơi kín đáo, thay nhau đào hố khá sâu.

Khi chúng tôi chôn xong quả mìn thì sương đêm đã ươn ướt trên cỏ. Trước khi chia tay, lũ trẻ ngoắc tay nhau thề không được nói cho ai biết. Nếu đứa nào để lộ thì cả bọn sẽ không cho chơi cùng nữa.

Về đến nhà tôi bị bố tôi mắng cho một trận vì tôi nói dối. Vì thấy tôi về muộn, mẹ tôi vào làng tìm tôi. Bà ngoại nói với mẹ tôi là không thấy tôi vào làng.

Khi lên giường đi ngủ, thằng Mên hỏi:

- Anh đi đâu về đấy?

- Mà hỏi làm gì?

- Anh đi chơi mà không cho em đi nhé.
- Việc đêm nay mày không thể đi được.
- Các anh làm gì thế. - Thằng Mên năn nỉ. -

Nói cho em nghe với nào.

- Không thể nói cho ai nghe được.
- Vì sao?
- Chúng tao đã thế rồi, mày đừng hỏi nữa.

Tôi đã thiu thiu ngủ, chợt nghe tiếng người âm ỉ từ phía nhà lão Bương. Tôi dỏng tai nhưng không nghe rõ. Khi bà tôi lên giường đi ngủ, tôi hỏi:

- Người ta cãi nhau gì thế, bà?
- Bố con nhà ông Bương cãi nhau vì mất cái gì đấy.

Nghe bà nói, tôi cười khúc khích. Bà tôi hỏi:

- Tối nay cháu đi đâu?

Tôi im lặng. Bà bảo:

- Lần sau không được nói dối mẹ nhé.
- Vâng ạ! - Tôi đáp. - Nhưng cháu không đi chơi đâu.

- Thế thì đi đâu? Sao bố cháu hỏi không trả lời.

- Vì cháu hứa với bạn cháu rồi.
- Không được làm việc xấu cháu ạ.
- Cháu không làm việc xấu đâu. Lẽ ra cháu nói với bà. Nhưng chúng cháu đã thế với nhau không được nói cho ai.

- Ừ, đã thế thì... phải giữ lời thế.
- Vâng.



Tôi đáp nhỏ và chìm dần vào giấc ngủ.

Tôi mơ thấy lão Bương tìm được quả mìn mà chúng tôi đã chôn sâu dưới đất. Lão Bương khoái chí cười sảng sặc. Lão ôm quả mìn đi ra bờ đầm. Lão đứng bên bờ đầm, ngực phanh áo, tay cầm quả mìn có dây cháy chậm đang phì phì phun khói. Lão giơ cao quả mìn và gọi to: "Hỡi con cá ma quỷ, tao sẽ cho mày ăn quả mìn này, rồi tao sẽ mổ bụng mày ra, lấy bộ lòng nhắm rượu".

Nói xong, lão Bương ném quả mìn xuống lòng hồ. Quả mìn nổ. Một lúc sau con cá từ từ nổi lên. Hai cái vây của nó rách bươm. Cùng với con cá là những bức tượng gỗ của ngôi chùa đồng loạt đội nước đứng lên. Những bức tượng phủ đầy rêu từ từ lội vào bờ. Đi sau những bức tượng kia là một nhà sư già. Và sau nhà sư già là bà tôi và ông Bộc. Tôi vội kêu lên gọi bà.

Tôi tỉnh giấc. Bà tôi hỏi:

- Gì đấy Mon? Ngủ mê hả cháu? Thôi ngủ đi, chạy đuổi suốt ngày rồi đêm lại ngủ mê.

- Bà ơi!...

Tôi định kể cho bà về việc chúng tôi ăn cắp quả mìn của lão Bương. Nhưng tôi vội thôi khi nhớ đến lời thề của lũ trẻ chúng tôi.

- Ngủ đi cháu.

Giọng bà tôi ấm áp. Tôi kéo chiếc chăn chiên lên tận cổ, nằm im lặng.

Đêm mùa thu se lạnh và ăng lạng lạ thường. Đã mấy tháng nay, không ai thấy tiếng con cá thần quẫy trong đêm. Những đêm như thế, tôi thường dỏng tai trong đêm để nghe tiếng "i i" từ đâu đó ngoài đầm Vực vọng về. Nhưng tôi không nghe thấy gì ngoài tiếng côn trùng quanh nhà và tiếng lá vườn trong những đêm có gió. Tôi tin rằng con cá thần đã theo sông Đáy ra biển. Có lẽ mùa hạ năm sau nó mới lại trở về.

VI

Một mùa đông khắc nghiệt lại đến. Buổi chiều nào chúng tôi cũng ra chân đê lấy những cây dứa dại khô chất thành đống đốt lửa. Và đây cũng là một mùa đông khủng khiếp đối với tôi. Năm ấy tôi bước vào tuổi mười ba và trải qua một trận ốm ghê gớm. Sau này tôi cũng không biết mình bị bệnh gì. Tôi nằm co quắp trên giường ở góc nhà. Bà tôi suốt ngày đốt một đống lửa cạnh giường cho tôi sưởi. Lạnh quá, tôi bò ra mép giường để gần hơi lửa. Hầu như tôi không đứng lên được lâu. Cho nên suốt ngày tôi chỉ nằm hoặc bò. Tôi chẳng thích ăn gì, chỉ thích ngửi mùi áo bà tôi. Ông Bộc đôi ngày lại sang thăm tôi. Ông cho tôi đủ thứ quà.



Nhưng tôi chẳng thích gì ngoài một ông tướng thời xưa bằng bột nếp. Mỗi khi nhìn thấy ông tướng bằng bột nếp trong tay ông Bộc thì tôi như khoẻ hẳn. Tôi ngồi dậy đón món quà từ tay ông Bộc ngắm nghía. Ngồi được một lúc tôi lại phải nằm xuống. Lúc nào tôi cũng đặt ông tướng bột kia nằm cạnh tôi.

Hơn một tháng nằm liệt giường bệnh tôi cũng không hề giảm. Tóc tôi dài ra và xanh mượt, lưỡi xanh lè như váng đồng. Bà tôi quyết định đưa tôi đến nhà một ông lang cách nhà tôi hơn mười cây số. Bà lấy chiếc thúng cái, lót một ít rơm và đặt tôi nằm vào trong đó. Lúc đó tôi bé và nhẹ như một con mèo. Bà tôi lấy chiếc nón dậy tôi và đội cái thúng có tôi nằm trong đó, đưa đến nhà ông lang.

Lên đến đê, tôi nghe có người hỏi: "Bà đi bán gì đấy? " Tôi nghe bà tôi mắng: "Nhỏ vào mồm cái nhà ông này".

Hôm ấy, bà tôi đã đội cái thúng đựng tôi đi bộ suốt hai chục cây số. Nhưng ông lang kia cũng không chữa được cho tôi. Những ngày sau đó tôi chỉ nằm chờ chết. Tôi không còn ngồi dậy được để đón những ông tướng thời xưa bằng bột mà ông Bộc mua cho tôi nữa. Ông Bộc ngồi bên mép giường nhìn tôi im lặng.

Một buổi tối, tôi nghe bà tôi khóc bảo với bố tôi: "Gọi người đóng cho nó bộ áo đi". Tối hôm đó, tôi nghe tiếng đục đẽo ở đầu nhà. Tối đó là tối đầu tiên thằng Mên không rời tôi. Thi

thoảng nó lại cầm tay tôi gọi: "Anh ơi, anh đừng đi đâu nhé". Tôi không trả lời nó được, tôi nằm thở thoi thóp.

Bà tôi thấp thêm đèn. Tôi mơ hồ thấy có nhiều người đến nhà tôi. Tôi có ngờ đâu rằng, ở ngoài góc sân, bố tôi và mấy người trong họ đang đóng cho tôi chiếc áo quan nhỏ bằng gỗ mít.

Mấy ngày đó, ông Bộc không thấy sang nhà tôi và thực ra, cũng không ai trong gia đình tôi để ý đến sự vắng mặt của ông. Chỉ từ khi tôi ốm, ông Bộc mới đến nhà tôi. Còn trước đó, hẳn cùng lắm ông mới đến.

Đến gần nửa đêm thì chiếc áo quan nhỏ đóng xong. Khi bố tôi và mấy chú bác trong họ khiêng chiếc áo quan để lên hiên nhà thì bà và mẹ tôi òa khóc. Hàng xóm nghe tiếng khóc tưởng tôi mất tất tả chạy sang. Cùng lúc đó, ông Bộc từ đâu đó xuất hiện. Mặt mũi ông bơ phờ, ông bỏ chiếc bao tải khoác trên vai xuống và nói:

- Tôi mua được mấy thang thuốc lá của một bà mẹ Hòa Bình, sắc cho cháu uống xem sao.

Bố tôi thở dài:

- Chẳng ăn thua gì đâu, ông ạ. Chắc nó bỏ chúng tôi nội nhật nay mai thôi.

Ông Bộc im lặng mở bao tải đưa cho bà tôi ba thang thuốc lá. Bà tôi lặng lẽ đi đun thuốc. Đến gần sáng, bố tôi cậy miệng đổ hết bát thuốc cho tôi.



Thật kỳ lạ, uống hết ba thang thuốc thì tôi ngồi dậy được. Thấy vậy, ông Bộc lại khoác bao tải rời xóm trại lặng lẽ ra đi. Mấy ngày sau ông trở về. Vừa thở, vừa ho, ông vừa mở bao tải đưa cho bà tôi chục thang thuốc nữa. Uống xong chục thang thuốc ấy tôi đã theo thằng Mên lên dê chơi được rồi.

Một buổi chiều, thằng Mên nói:

- Em dẫn anh đi xem cái này.

Nói xong nó dẫn tôi ra chuồng trâu sau nhà và chỉ cho tôi xem chiếc áo quan nhỏ còn thoang thoảng mùi gỗ mít già.

- Bố đóng cái này cho anh đấy.

Tôi im lặng, mở mắt thao láo nhìn chiếc áo quan.

- Anh có sợ không? - Thằng Mên hỏi.

Tôi không nói lời nào.

- Anh mà chết, bố đặt anh vào cái này. Anh đừng đi đâu, anh nhé.

Tôi gật đầu. Vừa lúc ấy, bà tôi cũng đến. Bà đuổi chúng tôi đi. Đến chiều, tôi thấy bố tôi đập chiếc áo quan và châm lửa đốt. Bà tôi lấy một ít tro thả xuống đầm Vực và sông Đáy.

Đêm ấy, bà ôm tôi ngủ. Từ ngày tôi ốm, đêm nào ngủ bà cũng ôm tôi. Tôi nằm co trong vòng tay của bà và mùi trâu quế. Tiếng bà tôi đều đều.

- Cháu nhớ là suốt đời phải sống tốt, chết giỗ ông Bộc. Nếu không có ông ấy thì cháu chẳng còn được sống đến bây giờ đâu.

Tôi nằm nghe bà nói. Từ khi ốm dậy, tôi thường ít ngủ hơn. Đêm xóm trại mang cảm giác xa xăm vô cùng. Một cái gì đó vừa hoang vắng, vừa thốn thức thường xâm chiếm lòng tôi trong đêm. Có phải là tôi hoảng sợ hay tôi đã lớn lên trong tâm hồn đa cảm của mình?

- Cá thần lại về rồi đấy. - Bà tôi nói khẽ.

- Sao bà biết? - Tôi hỏi.

- Bà lại nghe thấy tiếng nó kêu. Chắc lại có chuyện buồn.

- Ông Bộc có còn muốn bắt con cá nữa không, hử bà?

- Đêm nào ông ấy cũng ra bờ đê. - Bà tôi thở dài. - Tội nghiệp quá, cháu ạ.

- Cháu sẽ bắt con cá ấy cho ông Bộc.

- Cháu làm sao mà bắt được? - Bà tôi chép miệng. - Ông ấy đã săn nó cả đời mà cũng không bắt được. Tất cả đàn ông xóm trại này cũng thế.

- Nhưng cháu sẽ bắt được.

- Đừng nói đại, cháu ạ.

- Vì sao hử bà? - Tôi xoay người về phía bà và hỏi.

- Vì đó là cá thần.

- Cá thần sao lại không giúp ông Bộc? Ông Bộc là người tốt nhất xóm trại, bà ạ. Đấy

không phải là cá thần. Vì thế, cháu sẽ bắt được.

- Ngủ đi. Từ nay cháu không được nói thế nữa.

Và trong giấc mơ, tôi vụt lớn lên, cường tráng và đầy lòng dũng cảm. Tôi đi ra bờ đầm Vực và lao xuống nước. Tôi đi tìm con cá.

Những cây dong đuôi chó dưới đáy đầm dựng lên thành một khu rừng rậm, bí ẩn và đầy đe dọa. Tôi cầm một thanh gươm đi vào khu rừng. Tôi vừa vung gươm phạt đứt những bụi dong đuôi chó vừa gọi vang:

- Con cá một mắt đâu. Tao muốn giết mày. Có giỏi thì ra đây!

Sau tiếng gọi của tôi, có tiếng gầm ghê rợn phát ra từ khu rừng dong đuôi chó. Và con cá hiện ra. Hai chiếc vây của nó lớn như hai cánh cửa, quạt nước sôi sùng sục. Con cá chỉ có một mắt. Nó há miệng phơi ra những chiếc răng sắc lỏm chồm như những chiếc răng bừa. Nhìn tôi, nó cười khùng khục và cất tiếng:

- Thằng nhãi kia lão thật, sao mày dám xâm phạm vào khu rừng của tao?

- Tao đến đây để giết mày! - Tôi gầm lên.

- Giết ta ư? Ta có tội gì mà ngươi đòi giết ta? Ngươi có biết ta là cá thần không?

Tôi khua gươm, nói:

- Mi không phải là cá thần. Nếu là cá thần, sao mi lại không giúp ông Bộc.

guyễn Quang Thiều

Nói xong, tôi nhảy tới, chém con cá. Con cá quẫy đuôi tránh lưỡi gươm. Nước đầm sôi lên, ngầu đục. Tránh được lưỡi gươm của tôi, con cá bơi lù ra xa. Tôi chỉ gươm vào con cá, nói:

- Muốn sống, mi hãy trả lại bí mật cho ông Bộc.

Con cá cười:

- Bây giờ ta mới nhớ ra lão Bộc là ai. Nhưng đó không phải lỗi của ta.

Tôi quát:

- Không lỗi của mi thì của ai?

Con cá nói:

- Lỗi đó là của bạn bè lão Bộc. Bà nội người cũng có lỗi.

Tôi kêu lên:

- Bà ta ư? Không! Bà ta không bao giờ có lỗi. Mi đúng là một tên nói láo.

Nói xong tôi lại vung gươm lao vào. Con cá giương vây ra đỡ những nhát gươm của tôi. Tiếng gươm va vào xương vây cá xoang xoảng. Cả đầm Vực cuộn sóng. Các loại cá ở đầm Vực nhảy tứ tung. Vừa chống đỡ lại đường gươm của tôi, con cá vừa kêu: "Không phải lỗi tại ta. Không phải lỗi tại ta". Tôi hét to: "Chính là mi" và đâm mũi gươm vào ngực con cá. Máu con cá phun âm âm vào tôi. Tôi ngạt thở và kêu lên.

Tôi tỉnh khỏi cơn mê, thở hổn hển. Bà tôi xoa ngực tôi, nói:



- Mê gì mà hò hét ầm cả lên thế, cháu?

Tôi nằm im, tự hỏi: bà tôi cũng có lỗi với ông Bộc ư? Những gì tôi nghe thấy chỉ là giấc mơ, chứ con cá làm sao nói được tiếng người và tôi làm sao đánh nhau được ở dưới nước. Nhưng tôi vẫn cứ muốn hỏi bà tôi về những lời của con cá.

VII

Một mùa đông nữa lại đến. Mùa đông năm nay hình như lạnh hơn năm ngoái. Suốt cả mùa hè qua, những người đàn ông xóm trại không nói gì đến con cá. Cũng suốt cả mùa hè đó, hầu như đêm nào lũ trẻ chúng tôi cũng lên đê chơi đủ trò với nhau. Những đêm nóng quá, chúng tôi rủ nhau ngủ lại trên mặt đê cho đến gần sáng mới mò về nhà. Suốt mùa hè đó, chúng tôi không thấy dấu hiệu gì chứng tỏ con cá còn ở lại đầm Vực. Nhiều đêm tỉnh giấc giữa lũ trẻ ngủ chong chát bên nhau trên mặt đê, tôi ngồi co mình nhìn xuống mặt đầm, cố lắng nghe xem có tiếng con cá vọt lên hay không. Nhưng không có động tĩnh gì ngoài tiếng bắt mồi của lũ cá chuối nhỏ. Thi thoảng vang lên tiếng nhái "oe oé" khi bị một con rắn nào đấy đớp gọn ngang bụng.

Nguyễn Quang Thiều

Khi đợt gió mùa đông bắc đầu tiên đổ qua sông, tràn vào xóm trại thì bà tôi bị ốm. Bà tôi suốt ngày nằm trên giường có rải rơm, đắp một tấm chăn chiên đã rách nhiều chỗ, rên nhè nhẹ.

Hàng ngày bố tôi ra sông kiếm cá về cho mẹ tôi nấu cháo cho bà. Mỗi khi mẹ tôi bưng bát cháo cá nóng hôi hổi đến giường, bà tôi lại cau mày, xua tay:

- Đừng nấu nướng cho vất vả con ạ. Mẹ không ăn được gì đâu. Chắc đợt này mẹ đi thôi.

Nghe vậy, bố tôi gắt:

- Bà cứ nói đại. Ốm thì phải ăn cho nó chóng phục sức. Bà muốn bỏ con cháu hay sao mà không chịu ăn.

Nghe bố tôi nói vậy, bà lại cố gượng dậy, ăn dăm thìa cháo.

Một chiều, bà gọi mẹ tôi đến bên giường, nói:

- Mẹ không ở lại lâu được đâu. Mẹ nói vậy để con chuẩn bị.

Mẹ tôi rơm rớm nước mắt:

- Bà phải chịu khó uống thuốc và chịu khó ăn. Bà sống ngày nào chúng con có chỗ cạy nhờ ngày ấy.

Bà tôi nói:

- Mẹ biết, nhưng số mệnh người ta nó thế. Có muốn cũng không được. Đêm qua mẹ mơ thấy nhà sư chết đuối ở đầm Vực năm xưa về



bảo mẹ đi. Mẹ bảo nhà sư ấy là thư thư cho mẹ ít ngày.

Mẹ tôi an ủi:

- Bà mệt thì bà mê thấy thế thôi. Chứ người chết rồi làm sao hiện về được nữa.

Bà tôi nói:

- Mộng mê cũng là thật đấy con ạ.

Suốt những ngày bà tôi ốm, ông Bộc thường xuyên đến thăm. Ông lặng lẽ ngồi bên cạnh giường bà tôi. Một lần tôi nghe ông Bộc nói với bà tôi:

- Bà tha thứ cho tôi. Tôi đã làm bà phải mang nhục.

Bà tôi nhìn ông Bộc rất lâu rồi nói:

- Ông đừng day đọa ông nữa. Tôi mới là người có lỗi với ông. Ngày đó vì tôi thương ông, giận ông và cũng đau đớn quá. Đến lúc nghĩ ra thì không kịp nữa.

Ông Bộc xúc động:

- Bà đừng nói nữa. Bà cố sống thêm vài năm.

Bà tôi khẽ lắc đầu:

- Tôi không sống được nữa ông ạ.

- Tôi sẽ đi tìm thuốc cho bà.

- Thuốc thang cũng không giúp tôi được đâu.

- Bà đừng nghĩ thế. - Ông Bộc nói. - Thuốc lá của mấy bà mế tốt lắm. Thành Mon uống thuốc mế đấy.

Bà tôi mỉm cười:

- Thằng Mon khác. Vả lại tôi già rồi, vận cũng hết rồi. Ông đừng đi đâu nữa cho khổ. Mà năm nay tôi thấy ông yếu hẳn.

Ông Bộc cầm lấy tay bà tôi. Đôi mắt già nua của ông ứa ra hai giọt nước mắt.

- Bà có tin tôi là người vô tội không?

- Tôi tin từ lâu rồi. - Bà tôi nói. - Nhưng tôi giữ trong bụng. Tôi không muốn nói ra.

Ông Bộc đứng dậy:

- Tôi phải đi tìm thuốc cho bà.

Bà tôi nói:

- Ông đừng đi. Tôi lo cho ông lắm.

Ông Bộc không nói gì. Ông lúi lúi đi.

Sáng hôm sau, tôi thấy ông Bộc khoác chiếc bao tải đi trên đê. Tôi đứng ở sân nhà nhìn theo ông. Bóng ông bé bỏng trong sương sớm.

Buổi chiều. Bọn trẻ chúng tôi hò nhau lấy cỏ khô để hun một cái hang chuột dưới chân đê. Chúng tôi lấy mũ ra sức quạt cho khói vào hang. Cuối cùng một con chuột đồng to sụ phóng ra. Lũ trẻ hò hét bao vây con chuột. Con chuột chạy quáng quàng qua chân lũ trẻ, phóng thẳng về phía bờ đầm, chui vào một bụi cây. Bọn trẻ chúng tôi kêu lên vì tiếc.

Khi chúng tôi đang ngồi trên đê cãi cọ đổ lỗi cho nhau để con chuột chạy thoát thì từ đám cây lớn ở bờ đầm xuất hiện một nhà sư. Lũ trẻ chúng tôi vội im bặt.



Nhà sư đi từng bước về phía chúng tôi. Bỗng một đứa kêu khẽ:

- Chúng mày ơi, sư hiện hình!

- Đúng rồi! - Một đứa khác thì thào. - Có một bà sư ở trong chùa dưới đầm. Đúng là bà này rồi.

Nghe vậy, bọn trẻ chúng tôi bàng hoàng. Chúng tôi chưa kịp làm gì thì nhà sư đã đến trước mặt.

- Chào các cháu.

Bọn trẻ chúng tôi vẫn ngồi im thin thít. Thấy vậy nhà sư mỉm cười.

- Các cháu cho nhà sư hỏi bà cụ Miên còn sống không?

Tôi giật mình khi nghe hỏi đúng tên bà tôi. Lúc đó bọn trẻ nhìn đổ dồn vào tôi.

- Đây... đây... - Một đứa lấp bắp. - Đây là cháu bà Miên.

Nhà sư cười:

- May quá, thế bà cháu...

Tôi cắt ngang lời nhà sư:

- Bà cháu đang ốm, bà không được đến...

- Ô, chú bé. - Nhà sư nói và ngồi xuống trước chúng tôi. - Bà là người quen của bà cháu, ngày các cháu chưa ra đời, bà ở đây. Nay đi qua bà muốn đến thăm bà cháu. Nhà cháu vẫn ở trong xóm trại à?

Nghe nhà sư hỏi vậy, thằng Mên vội nói:

- Bà đi theo cháu. Cháu đưa bà về nhà.

Tôi ngớ người, rất tức thẳng Mên. Thẳng Mên hồ hởi đưa nhà sư đi về phía nhà tôi. Bọn trẻ chúng tôi nhìn theo không nói gì. Ngay sau đó, tôi chạy theo nhà sư và thẳng Mên.

Nhà sư bước đến bên giường bà tôi, chấp tay nói:

- A di đà phật, chào cụ.

Bà tôi ngược mắt nhìn nhà sư. Nhà sư hỏi:

- Cụ có còn nhận ra tôi không?

Bà tôi vẫn mở mắt không chớp nhìn nhà sư, rồi lắc đầu.

Nhà sư ngồi xuống mép giường, cầm tay bà tôi:

- Chị Miên, chị không còn nhớ em ư? Em là Thảo, tiểu ở chùa làng mình ngày trước đây mà.

- Ôi, cô Thảo.

Bà tôi kêu lên và khóc.

- Vâng, em là Thảo đây, tiểu Thảo đây mà. Chị còn nhớ ngày xưa mỗi khi đi làm về chị lại mang cho nhà chùa một bó rau đậu không?

Bà tôi mỉm cười, gật đầu.

- Bây giờ cô ở đâu?

Nhà sư nói:

- Sau khi sư thầy mất, chùa bị cuốn xuống đầm, em đến ở một chùa tận Thái Nguyên. Em có xây cất một am thờ cho sư thầy.

- Cô Thảo ơi! - Bà tôi vừa nói vừa khóc. - Chẳng đêm nào là tôi không nghe thấy tiếng sư thầy gõ mõ cầu kinh, cô ạ. Mồng một, ngày



rằm, ngày sư thầy mất, tôi đều sắm lễ thả xuống đầm.

Nhà sư nói:

- Chị ơi, nay có dịp về quê, em qua đây để vái sư thầy và thăm chị. Chị ốm đã lâu chưa?

Bà tôi nói:

- Gần một tháng rồi, cô ạ. Chắc dịp này là tôi đi. Mấy ngày trước, tôi mơ thấy sư thầy về. Sư thầy bảo tôi xuống giúp sư thầy sửa sang chùa, sư thầy nói ở dưới đó một mình vất vả lắm.

Buổi tối nhà sư ở lại chơi với bà tôi. Nhà sư đòi ngủ với bà. Suốt đêm, bà tôi và nhà sư rì rầm trò chuyện.

Sáng hôm sau, nhà sư chào bà tôi và mọi người trong gia đình rồi ra đi. Trước khi đi, nhà sư lấy từ tay nải ra một ít tiền biếu bà tôi. Bà tôi không nhận. Nhà sư khóc và nói:

- Chị ơi, em biếu chị không phải vì em nghĩ chị đói khát, mà vì đây là lộc phật. Chị cầm lấy, bảo các cháu mua thuốc cho chị.

Nghe nhà sư nói vậy, bà tôi nhận lời. Bà tôi sai mẹ tôi lấy đĩa, đặt tiền vào đó để lên bàn thờ thắp hương.

Nhà sư cầm tay bà tôi, nói:

- Chắc em không gặp lại chị được nữa, mong chị tha thứ cho em.

- Trước sau chị em mình cũng lại về với sư thầy thôi, em ạ. - Bà tôi nói. - Nếu quý tiên thì về với sư thầy em nhé. Chị đợi em ở đó.

Nhà sư khóc, gật đầu và lặng lẽ đi. Khi lên đến mặt đê, nhà sư quỳ xuống, chắp tay lạy về phía đầm nước. Sau đó, nhà sư quay lại nhìn về phía nhà tôi, rồi xốc tay nải ra đi.

Buổi sáng nhà sư đi thì buổi chiều ông Bộc khoác bao tải trở về. Vừa bước vào cửa nhà tôi, ông đã gọi:

- Bà Miên ơi, tôi mua được thuốc cho bà đây rồi.

Bà tôi gượng quay lại nhìn ông Bộc, nói khẽ:

- Ông vất vả vì tôi quá.

- Bà nói thế làm gì. - Ông Bộc thở dài.

Bà tôi uống hết gần hai chục thang thuốc mế ông Bộc mua mà bệnh tình không hề giảm. Mấy ngày trở lại đây, bà tôi không ăn gì. Bà tôi nằm thiêm thiếp như đang ngủ. Tóc bà bạc phơ khế lay lay. Hai bàn tay bà tôi khô, sạch đặt lên bụng.

Một buổi chiều, bà tôi tỉnh lại. Bảo mẹ tôi ngoáy cho bà một miếng trầu. Mẹ tôi làm theo. Bà nhai khe khẽ. Nước trầu làm môi bà thắm lại. Thằng Mên ở đâu chạy về, nó nhìn bà rồi cầm lấy tay bà nói:

- Bà ơi! Môi bà đỏ lắm, đẹp lắm.

Bà tôi mỉm cười nhìn nó:

- Cháu biết khen bà rồi đấy.



Nói xong thì bà tôi đi. Mẹ tôi khóc nức lên. Anh em tôi òa khóc theo. Chúng tôi ôm lấy bà gọi mãi. Nhưng bà tôi không một lời đáp lại. Miệng bà tôi thấm nước trầu, như đang mỉm cười.

Tôi chạy sang nhà ông Bộc. Nghe tôi báo là bà tôi đã mất, ông Bộc nức lên. Ông khóc ư ư trong cổ họng.

Khi ngôi mộ bà tôi được đắp kín bằng những mảng cỏ, thì ông Bộc ngồi xuống và khóc. Bố tôi đỡ ông đứng dậy và mời ông về nhà.

- Anh chị cho phép tôi ở lại với bà cụ một lát. - Ông Bộc nói.

Gia đình tôi rời khu nghĩa địa. Đi một đoạn dài, tôi ngoái nhìn lại, ông Bộc vẫn ngồi trước mộ bà tôi trong gió rét. Trên đầu ông, mây màu chì phủ kín.

VIII

Cả xóm trại bừng lên khi mùa xuân đến. Hoa tầm xuân dọc chân đê toả hương ngào ngạt. Những cây mâm xôi đâm mầm mập mạp. Cả những cây dứa dại lá cứng như thép và đầy gai cũng túa ra những chiếc lá non mỡ màng. Lũ trẻ xóm trại rong ruổi với mùa xuân.

Chúng lấy những đọt lá dứa non và những ngọn tầm xuân mập mập để ăn.

Mùa xuân năm nay chúng tôi rất ít khi thấy ông Bộc ra khỏi nhà. Ông suốt ngày ở trong bếp lửa, lụ khụ ho. Ngày nào chúng tôi cũng tạt qua nhà ông. Chúng tôi giúp ông quét dọn nhà cửa và chẻ củi. Đôi ba ngày mẹ tôi sang giúp ông giặt giũ. Những lúc này bọn "lính" cóc không giúp gì cho ông được.

Đã gần hết tháng hai. Trời ấm hẳn lên. Nhưng ông Bộc tối nào cũng không rời được bếp lửa. Nhiều đêm ông phải đốt lửa trong nhà. Gặp tôi lúc nào ông cũng nói:

- Mùa đông năm nay dài quá. Lúc nào ông cũng rét.

Rồi một ngày ông không bước xuống khỏi giường được nữa. Buổi tối, bọn trẻ chúng tôi sang nhà ông. Chúng tôi hoảng sợ khi thấy ngôi nhà tối om. Chúng tôi gọi ông. Ông vừa ho vừa trả lời chúng tôi.

- Ông ơi, ông ốm hả ông? - Tôi hỏi.

- Ông khó thở lắm, - ông Bộc nói, giọng ông nặng nhọc. - Xương cốt đau nhức như có ai đào đục trong ấy.

Chúng tôi mò tìm diêm trong bóng tối đốt đèn. Chúng tôi lấy củi nhóm một đồng lửa gần phản ông nằm. Chỉ một loáng, ngọn lửa đã bốc cao. Ông nằm hướng về phía đồng lửa, mặt ông hốc hác, miệng luôn phải há ra thở. Thấy ánh lửa, lũ cóc trong gầm phản nhảy ra. Chúng



giường đôi mắt lơ đãng quan sát lũ muỗi và bầy kiến bò trên nền nhà đất.

Chúng tôi quyết định nấu nồi cháo cho ông. Nhưng khi sờ đến hũ gạo của ông thì chỉ còn một dùm nhỏ. Chúng tôi kéo nhau ra ngoài sân phân công nhau về nhà lấy gạo. Nghe vậy, thằng Mên nói:

- Để em về lấy gạo cho.

Nói xong, nó chạy biến ra ngõ, lẫn vào bóng tối.

Khi ông Bộc ăn xong bát cháo, chúng tôi bỏ thêm củi vào bếp cho ông. Trước khi chào ông ra về, thấy tôi vẻ bồn thần, ông bảo:

- Cháu cứ về đi. Ông khỏe lắm rồi.

Sáng sáng, trên đường đi học tôi ghé thăm ông, tranh thủ nhóm cho ông một đồng lửa. Buổi chiều, nếu không có việc gì, anh em tôi lại luẩn quẩn bên ông. Trời đột ngột nắng mấy ngày. Ông Bộc thấy khỏe hẳn. Ông ra sân ngồi sưởi nắng và làm những việc nhẹ. Ông tự nấu ăn lấy. Còn gạo và rau thì ông nhờ mẹ tôi mua.

Sau mấy ngày nắng ấm lại có gió mùa đông bắc. Suốt ngày gió lạnh và mưa phùn. Ông Bộc lại nằm bệt giường. Ông ốm nặng hơn, chẳng ăn uống gì ngoài mấy thìa cháo loãng.

Một chiều tôi sang thăm ông. Tôi thấy ông đang ngồi trên phản tựa vào tường.

- Ông đỡ rồi à? - Tôi hỏi.

Ông Bộc không trả lời tôi mà nói:

- Ông đang đợi cháu. Hôm nay ông thấy khỏe và muốn nói chuyện với cháu.

- Ông nói đi, cháu sẽ giúp ông.

- Cháu có nhớ chuyện con cá một mắt mà ông kể cho cháu nghe không?

- Có, có! - Tôi đáp vội. - Ông muốn bắt nó?

- Đúng vậy. Ông đã tìm cách bắt con cá ấy hơn 50 năm rồi. Nhưng ông không bắt được. Ông không còn thời gian để bắt nó nữa. Ông không sống nổi hết mùa xuân này đâu.

Nói đến đó, ông Bộc phải ngừng lại vì ho.

- Hơn 50 năm nay, người ta nghĩ ông là người có tội. Nhưng ông không có tội. Con cá quả một mắt ở đầm Vực đang giữ trong bụng nó một vật có liên quan đến ông. Nếu bắt được con cá, ông sẽ lấy lại được vật đó và sẽ được minh oan. Con cá ấy sẽ minh oan cho ông.

- Vật ấy là cái gì hở ông?

- Ông sẽ kể cho cháu nghe. Chuyện dài lắm.

Hơn 50 năm về trước, ông Bộc là một chàng trai. Bố anh cả Bộc là một ông đồ nho. Ông đồ nho mất sớm, cả Bộc ở với mẹ. Hàng ngày cả Bộc đi làm thuê. Đêm lại ra đầm Vực hay sông Đáy kiếm cá.

Năm cả Bộc mười bảy tuổi thì lính Pháp về xây đồn ở làng Giang cách xóm trại một cánh đồng rộng. Hầu như đêm nào anh cả Bộc cũng nghe tiếng súng từ lô cốt làng Giang bắn ra. Rồi một đêm, khi đang đơm đó ở cánh đồng



làng, cả Bộc nghe tiếng súng rộ lên liên hồi. Đạn bay đỏ lừ về phía cả Bộc. Cả Bộc nằm xuống bờ ruộng. Sau đó tiếng súng nổ lác đác và ngừng bật. Cả Bộc lại tiếp tục đi cất đó. Bỗng cả Bộc nghe có tiếng người rên rỉ. Cả Bộc đứng lại, lắng nghe và thầm nghĩ: "Có ma thật à?" Hồi còn bé cả Bộc hay nghe người ta kể chuyện ma đấm Vực thường xuyên hiện lên trên người. Người nào gặp ma mà yếu bóng vía thì bị ma dìm chết. Có người đi khuya gặp một cô gái ngồi khóc tỉ ti. Thấy lạ, người đó đến vỗ vào vai cô gái, và giật mình thấy người cô gái lạnh buốt. Cô gái biến ngay thành một con ma tóc rũ rượi, răng như quả chuối, ngựa mặt cười khanh khách. Lại có người đi câu đêm, thấy một con lợn sề trắng dẫn theo một đàn con cứ chạy theo kêu khóc đòi mạng.

"Có ma thật ư?" - Cả Bộc tự hỏi - "Thế thì đến để xem ma thế nào? Có khác người không?". Nghĩ vậy, cả Bộc đến gần nơi có tiếng người rên. Cả Bộc lên tiếng: "Ai kêu đấy?" Tiếng rên ngừng, một giọng nói yếu ớt cất lên: "Tôi... tôi...".

Cả Bộc hỏi:

"Tôi là ai? Ma hay người?"

Tiếng người thều thào:

"Tôi... là... người..."

Nghe vậy, cả Bộc bước lại gần người đang nằm, bật diêm soi. Trong ánh lửa yếu ớt, cả Bộc nhận ra một người đàn ông còn rất trẻ.

Cả Bộc hỏi:

"Anh làm sao thế?"

Người đàn ông nói:

"Tôi đi buôn bị bắt ở bột Giang. Tôi trốn và bị bắn".

Cả Bộc sờ người đàn ông thấy ướt đầm và tanh mùi máu. Cả Bộc kêu lên:

"Máu nhiều quá".

Nói xong, cả Bộc xốc người đàn ông lên lưng, đi như chạy về nhà. Suốt từ lúc đó cho đến gần sáng, hai mẹ con cả Bộc rửa và băng vết thương cho người đàn ông.

Trời vừa hửng sáng thì lính từ bột Giang đã kéo đến một số làng gần đó. Bộc đi thu đó vội chạy về nói với người đàn ông:

"Bọn lính đang đi lùng người vượt ngục đêm qua đấy".

Người đàn ông nói:

"Chúng nó tìm tôi đấy. Để cho tôi đi".

Cả Bộc hỏi:

"Anh đi làm sao được, mà đi đâu bây giờ?"

Người đàn ông nói:

"Tôi sẽ vượt qua sông".

Cả Bộc kêu lên:

"Không được đâu, anh đang bị thương. Để tôi giấu anh".

Nói xong, cả Bộc dìu người đàn ông ra sau nhà, giấu người đàn ông vào trong cây rơm. Sau đó, cả Bộc vừa lên nhà thì lính đã kéo đến



đầy trên mặt đê. Một tốp lính kéo xuống nhà cả Bộc. Chúng nhìn thấy những chiếc đò còn ướt đẫm ở góc sân, hỏi:

"Mày có thấy thằng nào chạy qua đây không?"

Cả Bộc nói:

"Tôi chẳng thấy ai cả! Các ông tìm ai?"

"Một thằng Việt Minh quan trọng. Nó bị thương, máu chảy ở cánh đồng".

Cả Bộc nói:

"Tôi không biết".

"Đừng nói láo. Đêm qua mày đi kiếm cá ngoài đồng".

"Đúng thế, cả xóm này, làng này, đêm nào mà chẳng đi thả đò. Tôi chẳng thấy ai cả".

Một thằng sĩ quan đeo súng ngắn nói:

"Lục soát nhà nó. Tao mà tìm thấy thằng Việt Minh ấy, tao bắn vỡ sọ mày".

Bọn lính lục soát trong nhà, dưới bếp và xung quanh nhà nhưng không phát hiện ra chỗ cả Bộc giấu người đàn ông. Chúng trở lại sân, nói:

"Cứ bắn vỡ sọ thằng này đi".

Tên sĩ quan rút súng ra khỏi bao, chia về phía cả Bộc nói:

"Tao đếm đến ba, mày không khai thì mày phải thế mạng".

Cả Bộc cãi:

"Tôi không biết thì làm sao tôi khai được".

Tên sĩ quan gầm lên:

"Câm mồm. Tao bắt đầu đếm. Một. Khai không?"

Cả Bộc vẫn đứng không nhúc nhích, mắt nhìn thẳng vào họng súng.

"Hai. Có khai không?"

Cả Bộc nói to:

"Tôi không biết thì tôi khai cái gì!"

Tên sĩ quan cười gằn:

"Đừng có lừa ta. Bây giờ tao đếm lần cuối. Khai không?"

Cả Bộc lắc đầu:

"Tôi không biết".

"Ba".

Cả Bộc nói:

"Tôi không biết".

"Đoàng!".

Tên sĩ quan bóp cò. Cả Bộc như quy xuống. Tên sĩ quan phá lên cười. Hắn đã hất mũi súng lên khi bóp cò, đạn bay qua đầu cả Bộc. Hắn bước lại trước cả Bộc:

"Khá lắm. Mày cũng ghê đấy. Nhớ là không được chứa chấp bọn Việt Minh".

Nói xong, tên sĩ quan ra lệnh cho bọn lính rút lên dê và kéo về làng.

Cả Bộc đứng lặng giữa sân rất lâu rồi đi ra cây rơm đưa người đàn ông vào nhà.

Người đàn ông nhìn Bộc:



"Em thật là một người dũng cảm. Em đã cứu anh khỏi chết. Em có biết anh là ai không?"

Cả Bộc nói:

"Em không biết anh là ai, nhưng em tin anh là người tốt".

Người đàn ông hỏi:

"Lúc đó em không sợ chúng nó bắn em thật à?"

Cả Bộc cười:

"Có chứ, em cũng sợ. Nhưng em tin là chúng nó không dám bắn em".

Người đàn ông cười, ôm cả Bộc. Cả Bộc nhìn người đàn ông, hỏi:

"Anh không phải là người đi buôn. Anh là ai vậy?"

Người đàn ông nói:

"Với em thì anh không phải giấu gì nữa. Anh là cán bộ Việt Minh. Em có nghe nói về Việt Minh bao giờ chưa?"

Cả Bộc gật đầu. Người đàn ông lại hỏi:

"Em có muốn làm Việt Minh không?"

Cả Bộc nói:

"Em làm Việt Minh thế nào được?"

Người đàn ông nói:

"Những việc làm của em vừa rồi chứng tỏ em đủ phẩm chất để làm Việt Minh".

Rồi từ ngày đó, gia đình Bộc trở thành cơ sở của Việt Minh. Và cả Bộc trở thành giao liên

của Việt Minh huyện. Năm năm sau, cả Bộc trở thành một cán bộ Việt Minh chủ chốt của huyện. Cũng trong thời gian đó, giặc liên tiếp mở những chiến dịch càn quét, chúng tìm mọi cách phá vỡ các cơ sở cách mạng.

Một mùa hè, Bộc được cử về địa bàn quê hương mình xây dựng lại các cơ sở Việt Minh đã bị giặc đánh phá. Trong chuyến công tác vô cùng đặc biệt ấy, Bộc bị giặc phục kích trên chính cánh đồng quê hương mình. Anh thoát được ổ phục kích của địch, nhưng không thoát được vòng vây của chúng. Một cán bộ trong tổ chức của Bộc đã phản bội. Vì thế, bọn giặc biết rằng vai trò quan trọng của Bộc, chúng cũng biết rằng Bộc mang theo người danh sách toàn bộ các cơ sở cách mạng của một địa bàn quan trọng nhất trong vùng. Bởi thế, trong đêm phục kích thất bại, bọn giặc đã triển khai bao vây cả cánh đồng để phục bắt cho bằng được Bộc. Ngày ấy cả cánh đồng liền với đầm Vực rậm rạp như rừng. Suốt mấy ngày đêm liền, Bộc ém mình trong một cái hàm ếch lớn ở bờ đầm Vực. Ban đêm, Bộc bò ra quan sát tình hình địch và bắt cua ăn sống để tìm cách vượt qua vòng vây. Anh phải vượt ra ngoài để liên lạc với huyện. Nếu không có tin tức của Bộc, huyện phải di chuyển cơ quan bí mật của Việt Minh và toàn bộ cơ sở Việt Minh trong vùng. Bộc là một cán bộ Việt Minh được hoàn toàn tin cậy và được thử thách. Nhưng hoạt động bí

mặt lúc đó có những nguyên tắc của nó. Mặc dù việc di chuyển lúc đó cũng là một việc nguy hiểm.

Và ở chính cái hàm ếch ven đầm ấy, Bộc bắt được con cá quả một mắt. Khi Bộc lạ lùng nhìn con cá quả một mắt thì Bộc nghĩ ra một mẹo có thể vượt qua được vòng vây của giặc. Bộc tìm một sợi dây dại xâu con cá. Buổi chiều ấy, Bộc phát hiện ra cậu em họ đi câu cá quả ở đầm Vực. Bộc đã gặp người em họ và nói cho người em họ nghe tình thế của Bộc. Bộc đã lấy cái cần câu cá quả của người em họ để đóng giả người đi câu vượt vòng vây.

Bọn giặc nhìn thấy Bộc liền giữ anh lại. Chúng biết ngay anh là người chúng đang bao vây. Vì ngón tay, ngón chân anh dần đeo, mặt nhợt nhạt và hốc hác, cùng với quần áo ướt đầm đề. Tất cả những cái đó chứng tỏ anh đã phải ngâm mình dưới nước một thời gian dài. Chúng liền lột quần áo anh để khám xét, rồi chúng chẻ cả những cần câu bằng ngọn tre của anh để tìm tài liệu. Nhưng chúng không thấy gì. Lúc đó, cái ống nhựa nhỏ đựng tài liệu Bộc nhét vào bụng con cá quả một mắt. Bọn lính nhìn con cá quả to bằng bắp đùi và nói: "Mổ bụng con cá ra xem nó có giấu tài liệu trong đó không?" Nghe vậy, Bộc giật thót mình. Bộc giữ con cá và kêu lớn: "Các ông mổ con cá thì tôi bán cho ai. Không bán được con cá thì lấy tiền đâu mua gạo".

Bọn lính không nói gì xúm vào cướp con cá của Bộc. Bộc giả vờ ngã và hất con cá xuống đầm nước. Con cá vừa chạm nước đã đập đuôi lặn mất hút. Bọn lính tức tối lôi Bộc về đồn.

Suốt ba ngày bị giam trong đồn, bị khảo tra dã man nhưng Bộc không hé răng. Tên đồn trưởng người Pháp quyết định thả Bộc. Trong lúc đó, một hai cơ sở Việt Minh bị tên phản bội khai báo, bọn giặc đã vây bắt một số cán bộ Việt Minh đưa về đồn. Cùng lúc đó Bộc được thả. Việc đó đã gây nên nổi nghi ngờ trong tổ chức Việt Minh huyện. Hầu hết mọi người cho rằng Bộc đã phản bội.

Bộc tìm lại tổ chức. Tổ chức hỏi tài liệu Bộc mang theo người đâu. Bộc kể lại việc con cá quả một mất nhưng không có ai tin. Điều đó chỉ làm tăng thêm sự nghi ngờ của mọi người đối với Bộc mà thôi. Bộc đã bị khai trừ ra khỏi tổ chức. Bộc đau khổ bỏ quê hương đi làm thuê ở Bắc Cạn. Sau ngày tổng khởi nghĩa Bộc trở về quê hương. Tổ chức Đảng và chính quyền ở địa phương Bộc đã từ chối việc xin tham gia đội du kích xã của Bộc. Tin Bộc là kẻ phản bội đã lan đi khắp xã. Mọi người nhìn thấy Bộc đều nhả nước bọt và lánh mặt anh. Trẻ con trong làng hề thấy Bộc là réo to lên bài vè:

*"Bộc gì mà Bộc,
Phản bội nhân dân
Lấy oán báo ân
Với giặc thì thân*



Với ta thì giết
 Cá ơi có biết
 Bộc muốn hại mày
 Gấp lửa bỏ tay
 Bộc gì mà Bộc".

Bộc đau khổ, nhục nhã, cúi mặt bước đi. Bộc tìm đến nhà người yêu để tìm sự an ủi, động viên. Nhưng cô gái ấy đã xua đuổi và nguyên rủa Bộc. Rồi một đêm mưa gió, Bộc đã lẻ sống mẹ và bỏ làng ra đi. Khi lên đến mặt đê làng, Bộc quỳ xuống nhìn đầm nước mà than: "Cá ơi, mày hãy trả lại cho tao sự trong sạch!". Nhưng con cá một mắt kia nào có nghe được lời than của Bộc.

Đến ngày hòa bình, Bộc đột nhiên trở về làng. Mẹ Bộc khóc con đã lừa dối mất. Người yêu Bộc đã đi lấy chồng. Bộc nói với mẹ rằng Bộc sẽ tát cạn đầm Vực, bắt con cá một mắt kia để minh oan cho mình. Nghe Bộc nói vậy, bà mẹ khóc. Bà biết rằng Bộc không bao giờ tát cạn được đầm Vực. Đầm Vực có một lối thông ra sông Đáy. Sông Đáy có một lối thông ra biển. Bộc làm sao tát cạn biển.

Biết không tát cạn được đầm Vực, Bộc sắm một bộ cần câu cá quả. Chiều chiều Bộc đứng trên bờ đầm Vực lặng lẽ vút câu. Cứ thế, ngày qua ngày, tháng qua tháng, năm qua năm, cho đến bây giờ, ông Bộc đã câu được hàng nghìn con cá quả đầm Vực. Nhưng chưa bao giờ ông câu được con cá một mắt. Cho đến bây giờ,

không ai còn nhớ chuyện anh cả Bộc xưa kia nữa, và trẻ con làng này không biết có một bài vè "*Bộc gì mà Bộc*" nữa. Nhưng ông Bộc vẫn không khi nào nguôi ngoai về nỗi buồn đau ấy.

IX

Ông Bộc kể xong câu chuyện thì trời tối. Sương đã phủ mờ trên những vòm cây. Tôi giúp ông chuẩn bị bữa tối. Ông Bộc khoác tấm chăn dạ cũ có nhiều vết rách bước xuống giường. Ông ngồi xuống cạnh bếp. Ông run rẩy giờ đôi bàn tay hơ lửa. Tôi nhìn thấy những ngón tay của ông đen đúa, sần sùi. Ánh lửa hắt lên chòm râu thưa thớt của ông.

- Ông ơi! - Tôi rụt rè hỏi ông. - Sao ông không lấy vợ?

Ông mở to đôi mắt hơn, nhìn tôi. Một lúc sau, ông nói:

- Cả đời ông chỉ yêu có một người. Không lấy được người đó, ông không thể lấy ai khác.

- Người đó là người đã đuổi ông đi phải không?

- Đúng thế, cháu ạ.

- Sao người đó lại ác thế! - Tôi khẽ kêu lên.

Ông nhìn tôi hoảng hốt xua tay:

- Cháu không được nói thế. Đừng nói thế, cháu nhé. Đó là người rất hiền hậu và tốt không ai bằng. Nếu đúng là kẻ phản bội thì ông không được phép gặp người ấy.

- Nhưng ông không phải là kẻ phản bội! - Tôi kêu lên.

- Chỉ sau này người ấy mới tin như thế. - Ông nói nhỏ. - Nhưng tất cả đã muộn rồi. Người ấy đã có chồng, có con.

- Bây giờ bà ấy ở đâu, hở ông? - Tôi hỏi.

Ông cười. Nụ cười mệt mỏi và méo xệch.

- Bà ấy quy tiên rồi, cháu ạ.

- Bà ấy là người làng mình, hở ông?

Ông gật đầu, im lặng. Qua ánh lửa, tôi thấy đôi mắt ông đắm nước.

- Bà ấy là ai vậy, ông?

Ông nhìn tôi không trả lời. Hai giọt nước mắt lăn trên gò má ông, lẫn vào chòm râu bạc.

- Ông nói cho cháu nghe đi. - Tôi cầm lấy bàn tay ông đã âm ảm hơi lửa. - Bà ấy là ai? Ông nói đi.

Ông run rẩy ôm lấy tôi. Tôi nép vào ông. Tiếng ông như vọng ra từ lồng ngực gầy:

- Ông không còn sống được lâu nữa. Chính vì thế ông nói với cháu bà ấy là ai...

Ông ngừng nói. Tôi ngược mắt lên đợi chờ.

- Là ai hở ông? - Tôi giục.

- Bà ấy chính là bà nội của cháu.

Tôi vùng ra khỏi tay ông.

- Là bà cháu ?- Tôi hỏi mà như hét lên.

Ông òa khóc như một đứa trẻ. Lát sau, ông lấy vạt chăn lau nước mắt. Ông nói:

- Là bà nội cháu đấy. Ông nói vậy cháu sẽ yêu bà cháu hơn.

Tôi chạy qua đê, lao về phía cánh đồng, nơi bà nội tôi đã yên nghỉ ngàn thu ở đó. Tôi đi vào khu phần mộ của họ Nguyễn. Tôi đến trước mộ bà tôi. Những bông cúc vàng mờ mờ trong bóng tối. Tôi quỳ xuống trước mộ bà tôi và khóc. Cả khi bà tôi mất, tôi cũng không khóc như thế. Tôi nức nở:

- Bà ơi! Sao bà bỏ ông Bộc?

Không có tiếng ai trả lời. Chỉ có tiếng gió thoang thoang trong đêm và mùi cúc vàng đăng đẳng. Tôi sờ tay lên ngôi mộ. Những ký ức về bà nội tôi lại hiện về. Tôi thấy thương bà tôi vô hạn.

Rời ngôi mộ bà nội, tôi đi về phía đầm nước. Đứng trên bờ đầm, tôi nhìn mặt nước đầm thăm tối. Bỗng giữa đầm nước tối ào lên tiếng cá quẫy ùm ùm và tiếng nước đổ xuống rào rào. "Con cá một mắt. Con cá một mắt". - Tôi khẽ kêu lên.

Sau cái quẫy mạnh, con cá bơi vòng quanh đầm. Mặc dù trời tối, nhưng tôi vẫn nhìn thấy vệt bơi của nó. Khi đến chỗ tôi, con cá dừng lại và nổi lên. Người tôi run bắn. Tôi không sợ, nhưng cảm thấy kinh hoàng.

Trong mặt nước mờ mờ, con cá nổi lên như một con trâu mộng, bơi vào sát bờ chỗ tôi đứng. Tôi nghe thấy tiếng con cá thở phì phò.

- Mày hãy trả lại cho ông Bộc! - Tôi thì thảo. - Trả lại đi, trả lại đi.

Con cá vẫn im lặng. Tôi nghe rõ hơn tiếng con cá thở mạnh. Rồi nó từ từ chìm xuống.

- Trả lại đi! Trả lại đi!

Tôi gào lên trong đêm. Cánh đồng mênh mông và mặt nước tối vọng lên tiếng tôi. Từ giữa đầm nước tôi nghe tiếng i i của con cá vọng lại. Tiếng i i buồn bã và xa lắc. Tiếng i i loang mãi trong đêm tĩnh lặng của một ngày mùa xuân đã nhiều gió ẩm.

Đêm khuya tôi tỉnh giấc. Chiếc giường trống trải vô cùng. Thằng Mên vẫn cười khúc khích trong mơ. Từ lúc nó sinh ra, chưa bao giờ thằng Mên khóc trong mơ. Tôi mở mắt nằm im lặng. Trong ngôi nhà tối om thoảng mùi trầu quế của bà tôi, giờ tôi mới hiểu một phần vì sao mỗi khi bà tôi nhận những con cá của ông Bộc cho mà tôi mang về, bà tôi lại cúi đầu giấu tiếng thở dài.

X

Những ngày tiếp theo gió ấm hẩn lên. Hoa tầm xuân bời bời nở. Một buổi sáng chủ nhật chúng tôi kéo nhau đến nhà ông Bộc. Ông Bộc khỏe hẩn. Ông chống gậy chập chững đi ra ngõ. Gặp chúng tôi, ông nói:

- Ông muốn lên đê. Các cháu dắt ông lên nhé.

Chúng tôi xúm vào cầm tay dắt ông lên mặt đê. Chúng tôi đỡ ông ngồi xuống. Ông nheo nheo mắt nhìn về phía mặt đầm nước.

- Khi nào ông khỏe hẩn, - ông Bộc vừa nói vừa thở, - ông sẽ câu được con cá một mắt.

Một đứa trẻ nói:

- Cháu đố ông câu được đấy. Cả xóm trại này cũng chẳng bắt được.

Một đứa khác:

- Một mình ông ăn hết làm sao được con cá ấy mà ông bắt.

Ông Bộc cười:

- Ông bắt nó không phải để ăn.

- Để làm thuốc hẩn ông? - Một đứa hỏi.



- Cũng chẳng để làm thuốc. - Ông Bộc nói. - Tuổi ông không cần thuốc nữa.

Một đứa khác:

- Thế ông bắt nó để làm gì? A! Để ông bán. Con cá ấy mà bán thì được nhiều tiền lắm.

Nghe vậy, tôi nổi cáu:

- Chúng mày chẳng biết quái gì cả!

- Mày biết cái gì nào? - Một đứa cãi tôi.

- Đừng cãi nhau nữa, các cháu. - Ông Bộc nói. - Đừng cãi nhau nữa...

Nói đến đó ông ôm ngực ho. Ông ho mãi. Chúng tôi sợ quá ôm lấy ông. Dứt cơn ho, ông thở dốc.

- Các cháu đưa ông về đi.

Ông thều thào. Chúng tôi đỡ ông đứng dậy. Ông run rẩy bước. Được mấy bước, ông dừng lại ngoái đầu về phía đầm Vực. Ông cười, mồm há hốc. Ông cười không thành tiếng. Chỉ thấy người ông run lên từng đợt.

- Ông sẽ câu được con cá.

Ông lại cười. Ông cười không thành tiếng. Lúc đó, đôi mắt ông sáng đến kỳ lạ. Chúng tôi nhìn ông, bỗng thấy sợ.

- Tao sẽ bắt được mày. Tao có hai mắt, mày có một mắt thì tao phải bắt được mày. Tao sẽ rạch bụng mày ra, lấy cái ống, mang xuống huyện...

Nói xong ông lại cười. Nước mắt và nhớt dãi ông chảy ra. Tôi vội kêu lên:

- Về đi ông. Về đi ông.

Ông lập cập bước theo chúng tôi. Chúng tôi xúm vào đỡ ông xuống chân đê. Dọc con đường từ chân đê về nhà ông, thì thoảng ông dừng lại và cười. Mỗi lần cười như thế, người ông lại giật lên như bị bệnh.

Về đến gần nhà, chúng tôi gặp lão Bương khật khuông đi lại. Nhìn thấy ông Bộc, lão Bương đứng lại, mở to mắt nhìn ông.

- Đi đâu về đấy? - Lão Bương lên tiếng. - Sao mà ốm yếu đến thế?

- Tôi sẽ bắt được con cá đấy! - Ông Bộc nói. - Chỉ mấy hôm nữa thôi.

- Bắt con cá nào? - Lão Bương hỏi.

- Con cá một mắt. - Ông Bộc nói.

Lão Bương bỗng rú lên cười, rồi nói:

- Ông thì bắt cóc cũng chẳng xong chứ lại đòi bắt con cá ấy. Nhom nhem như gà quáng manh thế kia thì làm được cái gì.

- Tôi phải bắt được nó, rồi sẽ mổ bụng nó.

Nghe ông Bộc nói vậy, lão Bương hơi ngẩn ra.

- À, lại cái chuyện cũ ấy chứ gì? - Lão Bương bĩu môi. - Ông tìm lại cái ấy để làm gì, chết đến nơi rồi đấy.

- Chết, chết thế nào được. - Ông Bộc thở dốc. Ông dừng có phá ngang.

Lão Bương lại rú lên cười, rồi bỏ đi. Được một đoạn, lão Bương quay lại:



- Này Bộc. Có bắt được con cá cho đây xin một góc bộ lòng nhắm rượu nhé.

Ông Bộc không nói gì, lập cập đi vào nhà.

Chúng tôi đỡ ông nằm xuống và đắp tấm chăn dạ rách cho ông. Ông nằm bất động, mắt nhắm nghiền, miệng lẩm bẩm: "Tao sẽ bắt được mày, tao sẽ bắt được mày".

Chúng tôi vẫn nhóm bếp lửa giữa nhà cho ông. Ánh lửa toả sáng ngôi nhà bé nhỏ và ẩm mốc. Ông Bộc nằm thở đều đều. Hình như ông đã ngủ. Bọn trẻ chúng tôi ngồi im lặng quanh bếp lửa. Những con cóc thấy lửa bò ra. Suốt mùa đông rét mướt, bấy cóc trốn biệt trong những hốc tối và ấm áp đâu đấy ở quanh nhà. Có một vài con cóc bò đến sát bếp lửa. Chúng giương những đôi mắt hiền lành và ngơ ngác nhìn chúng tôi.

- Này, các cậu ơi! - Một đứa chột lên tiếng.

- Cái gì? - Tôi hỏi.

- Mình phải nấu cơm cho ông Bộc ăn chứ?

- Ừ nhỉ. - Tôi nói. - Nhưng tớ thấy ông Bộc chẳng có gì ăn cả.

- Thử tìm xem. - Một đứa đề nghị.

Chúng tôi đứng dậy, rón rén đến góc nhà, nơi ông Bộc để xoong nồi ở đó. Chúng tôi mở hết xoong nồi, tìm hết mọi nơi nhưng không thấy gì có thể nấu ăn được.

- Chẳng có gì cả. - Một đứa nói. - Chỉ còn một ít gạo thôi.

- Làm thế nào bây giờ? - Một đứa nói khế.

Bọn trẻ chúng tôi im lặng. Chợt thằng Mên khế reo lên:

- Em có cách đấy.

- Cách gì? - Tôi hỏi. - Mà nói thử xem nào?

Thằng Mên nói:

- Mỗi người về nhà lấy một thứ mang đến, như thế ông Bộc có ổi thức ăn.

- Ủ đúng đấy! - Một đứa hưởng ứng. - Nhà tớ có một niêu cá kho. Tớ mang cá kho.

- Nhà tớ chỉ có trứng vịt thôi! - Một đứa khác nói.

- Mẹ em nấu cơm rồi. - Thằng Mên nói. - Em lấy cơm cho.

- Được đấy! - Tôi nói. - Chúng mày đi nhanh lên. Tao ở đây trông ông Bộc. Nhanh lên nhé, thằng Mên chui qua vườn mà vào bếp, bố biết thì chết.

Chỉ loáng một cái, bọn trẻ đã biến vào trong bóng tối đã phủ kín xóm trại.

Chừng nửa tiếng sau lũ trẻ quay lại. Chúng lôi từ bụng áo ra những gói thức ăn. Tôi lấy chiếc mâm đặt xuống cạnh bếp lửa. Như có phép lạ, một mâm thức ăn hiện ra với đủ loại thức ăn: Cá kho, trứng vịt, dưa chua, muối vừng, rau cải luộc, tương, bì lợn rim...

Tôi đến bên ông Bộc, khế gọi:

- Ông ơi, ông, ông dậy ăn cơm.

Ông Bộc từ từ mở mắt nhìn chúng tôi:



- Các cháu vẫn ở đây ư? Ông ngủ lúc nào mà chẳng biết. Thôi, các cháu về đi kéo bố mẹ lại đi tìm.

- Ông dậy ăn cơm, ông ạ.

- Cơm à? - Ông Bộc nói. - Các cháu lại nấu cơm giúp ông à?

Ông Bộc ngồi dậy. Chúng tôi đỡ ông bước xuống khỏi phản và ngồi xuống bên bếp lửa. Tôi bưng mâm cơm đặt bên cạnh ông.

- Ông ăn cơm đi! - Bọn trẻ nói.

Ông Bộc nhìn chằm chằm vào mâm cơm:

- Ai bảo các cháu làm như thế này?

Bọn trẻ không đứa nào trả lời. Ông Bộc nhìn vào mặt từng đứa chúng tôi. Rồi ông nghẹn ngào:

- Như thế này ông chết được rồi.

Nói xong, ông khóc nức lên. Chúng tôi nhìn ông và òa khóc theo.

XI

Chúng tôi có ngờ đâu đó là bữa ăn cuối cùng của đời ông Bộc. Ngày hôm sau chúng tôi đến thăm ông trên đường đi học về. Ông nằm mê man, thoi thóp thở. Tôi chạy về gọi mẹ tôi. Mẹ tôi tất tưởi sang thăm ông. Mẹ tôi lay gọi

mãi ông mới từ từ mở mắt. Đôi mắt ông dài dài.

- Ông ơi, ông thấy trong người thế nào? - Mẹ tôi hỏi.

Ông Bộc nhìn mẹ tôi và như cố nuốt một vật gì đó mắc trong cổ họng.

- Ông thấy trong người thế nào? - Mẹ tôi hỏi lại.

- Ch...ê ... ết! - Ông Bộc thều thào.

- Ông đừng nói dài! - Mẹ tôi nói. - Ông phải sống để vui với bà con xóm trại.

- Chết! - Ông Bộc lại thều thào.

Mẹ tôi lấy nước nóng rửa mặt cho ông Bộc. Rồi mẹ tôi kéo tôi ra hiên nhà dọn:

- Con ở đây với ông Bộc. Để mẹ đi báo cho mấy ông bà trong xóm. Chắc ông ấy không qua khỏi đêm nay đâu.

Nói xong, mẹ tôi tắt tuổi đi. Tôi đến bên ông Bộc gọi khẽ:

- Ông Bộc ơi, ông Bộc!

Ông Bộc mở mắt nhìn tôi rất lâu rồi nói:

- Mon ... đấy ... à ...

Tôi vội gật đầu:

- Vâng, vâng, cháu đây.

- Ông không ... sống ... được n-ữ-a...

Ông Bộc nói từng tiếng một nặng nhọc.

- Ông ơi! Cháu nhìn thấy con cá một mắt ở đầm Vực tối qua, ông ạ.

- Một ... mắt ... à? - Ông Bộc hỏi.



Tôi vội gặt đầu.

Mẹ tôi đã trở lại cùng một vài người già xóm trại. Họ gọi ông Bộc và hỏi ông có nhận ra ai không. Ông Bộc đã thiếp đi. Ông nằm bất động.

Mẹ tôi và mọi người kéo nhau ra sân bàn chuyện hậu sự cho ông Bộc. Mọi người quả quyết chỉ đến giữa đêm là ông Bộc sẽ trút hơi thở cuối cùng. Mẹ tôi được sai đi gọi thợ mộc trong làng đến để đóng áo quan cho ông Bộc. Cuối chiều thì hai ông thợ mộc trong làng đến. Họ lôi từ góc nhà ra mấy tấm gỗ mà ông Bộc đã chuẩn bị từ mấy năm nay.

Buổi tối, đèn đóm thấp sáng trưng ở sân nhà ông Bộc.

Làng xóm đến thăm ông Bộc rất đông. Mẹ tôi tất bật đun nước. Lũ trẻ xóm trại chúng tôi quanh quẩn trước nơi ông Bộc nằm. Đến khuya thì cỗ áo quan được đóng xong. Người ta khiêng cỗ áo quan lên hiên nhà và quét sơn đỏ. Tôi nhìn cỗ áo quan của ông Bộc và rùng mình nhớ lại chiếc áo quan nhỏ mà bố tôi đóng cho tôi năm ngoái.

Đến khuya mọi người về hết. Chỉ còn lại một vài người ở lại trông coi ông Bộc. Họ trải chiếu ra hiên nhà ngồi uống rượu và đánh tổ tôm. Mẹ tôi thu dọn nhà cửa cho ông Bộc xong rồi đưa tôi về nhà. Tôi nắm chặt tay mẹ tôi đi qua những lối xóm tối om. Và trong tiếng xào xạc

của lá cây, tôi lại nghe từ phía bên kia con đê vọng về tiếng i i của con cá.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, tôi thấy mẹ tôi đang chuẩn bị gánh rau cải đi chợ bán. Tôi đến bên mẹ tôi, hỏi:

- Ông Bộc có làm sao không mẹ?

Mẹ tôi nói:

- Sáng nay lại thấy tỉnh tỉnh. May thì qua khỏi. Ở nhà trông nhà. Mẹ đi chợ mua lạng thịt tươi nấu cháo cho ông cụ.

Gần trưa mẹ tôi về chợ. Tôi theo mẹ sang nhà ông Bộc. Ông bỗng tỉnh táo lạ thường. Thấy tôi đến, ông ra hiệu cho tôi lại gần. Tôi thấy đôi mắt ông tỉnh hơn. Tôi ngồi xuống bên ông, nói:

- Mẹ cháu đang nấu cháo thịt cho ông dưới bếp.

Ông không nói gì cứ nhìn tôi. Một lúc sau ông hỏi:

- Cháu gặp con cá à?

- Vâng. - Tôi đáp.

Tôi thấy ánh mắt ông chợt sáng lên.

- Ông không thể sống được nữa. Ông nhờ cháu một việc...

- Việc gì hở ông?

- Sau khi ông chết, cháu giúp ông bắt cho được con cá một mắt và mổ bụng nó ra, lấy cái ấy, mang lên huyện.

- Vâng! Vâng! - Tôi đáp. - Cháu sẽ bắt. Cháu sẽ bắt.

- Cháu phải hứa với ông là bắt được con cá ấy, cháu nhé. - Ông nói. - Nếu không, ông chết không nhắm mắt được...

Tôi thấy ông tỉnh táo và rất nhanh, nhanh hơn cả khi còn khỏe mạnh. Tôi cầm lấy bàn tay khô đét của ông và nói:

- Cháu hứa, cháu hứa, ông ạ. Cháu sẽ bắt được con cá ấy. Cháu hứa với ông.

Những ngón tay ông bỗng khỏe lạ lùng quặp chặt bàn tay bé bỏng của tôi. Đôi mắt ông mở to lạ lùng nhìn tôi. Bỗng đôi mắt ông lạc đi. Ông nấc lên. Những ngón tay ông từ từ duỗi ra. Tôi hoảng hốt định chạy xuống bếp gọi mẹ thì mẹ tôi cũng vừa bung bát cháo bốc hơi nghi ngút bước vào.

- Mẹ ơi! - Tôi kêu lên. - Ông Bộc làm sao ấy.

Mẹ tôi đặt bát cháo và chạy đến bên ông Bộc. Mẹ tôi cầm lấy tay ông vừa lắc vừa gọi:

- Ông ơi, ông. Ông tỉnh lại đi, ông ơi!...

Ông Bộc nằm ngoẹo đầu sang một bên. Khóe miệng ông chảy một vệt nước dãi.

- Con ơi! - Mẹ tôi gọi tôi và òa khóc. - Ông Bộc mất rồi. Ông ơi là ông. Sao ông không đợi ăn miếng cháo rồi đi, hử ông. Sao ông vội đi thế này, ông ơi.

Tôi òa khóc theo mẹ tôi. Nghe tiếng khóc của mẹ con tôi, hàng xóm vội vã ùa đến. Có ai đẩy tôi ra:

- Trẻ con đi ra ngoài kia. Đây không phải chỗ của chúng mày.

Tôi bước ra ngoài sân. Tôi đứng giữa sân nhìn về phía chân đê. Ở đó hoa tầm xuân đang bời bời nở. Chưa có năm nào hoa tầm xuân lại nở nhiều đến thế.

Hình như tất cả trẻ con xóm trại đi đưa tang ông Bộc. Đó là một ngày nắng ấm. Dọc hai bên đường chạy từ chân đê ra khu nghĩa địa của làng nở đầy hoa tầm xuân. Cả đám tang hầu như không có tiếng khóc. Và đặc biệt không có điệu vãn. Người viết điệu vãn của làng không biết viết về ông Bộc như thế nào. Đội bát âm của làng cũng không đủ. Chỉ có một người thổi kèn và một người đánh trống. Tiếng kèn đơn điệu như tiếng kèn bằng lá dứa dại mà bọn trẻ chúng tôi vẫn hay thổi trên đê.

Ông Bộc được chôn vào một góc nghĩa địa. Khi những người lớn đã về hết, lũ trẻ chúng tôi hò nhau lấy đất cày ở gần đó đắp thêm cho ngôi mộ của ông Bộc. Sau đó, tôi đến trước mộ bà tôi.

- Bà ơi! - Tôi nói khẽ. - Ông Bộc đi theo bà rồi đấy.

Sau đó, tôi đào một ít cây hoa cúc trên mộ bà tôi trồng vào mộ ông Bộc. Những bông cúc



vàng làm ngôi mộ ấm hần. Tôi ngồi xuống trước mộ ông Bộc thì thầm:

- Ông Bộc ơi! Cháu hứa sẽ bắt được con cá một mắt cho ông.

Đêm đó, cả đầm Vực bị khuấy động gần như suốt đêm bởi con cá. Những người đàn ông xóm trại tụ tập trên mặt đê. Lũ trẻ chúng tôi cũng có mặt trên đó. Những người đàn ông lại sôi sục bàn nhau bắt con cá. Suốt đêm con cá quẫy đập và kêu i i thống thiết.

Sáng hôm sau, những người đàn ông xóm trại mở một cuộc vây bắt náo nhiệt trên đầm Vực. Nhưng họ không hề bắt được gì, kể cả một con cá mè. Có một vài người đã thể không bao giờ nghĩ tới con cá nữa. Còn lão Bương thì chống gậy đi vẩn vơ quanh bờ đầm suốt buổi chiều.

Cuối chiều, tôi đi ra bờ đầm lẳng lặng ngồi xuống.

Trong hoàng hôn, mặt đầm Vực mờ sương, im phắc. Tôi ngồi bó gối im lặng. Bỗng tôi giật thót mình nhận ra một vật to lớn, đen thẫm nổi lên trên mặt nước phía trước tôi.

- Con cá một mắt!

Tôi thảng thốt kêu lên và quờ tay tìm một vật gì đó để tựa vào. Con cá nổi lên, im lặng. Tôi nghe thấy tiếng nó thở. Nó lặng lẽ bơi vào sát bờ nơi tôi ngồi. Con cá héch cái đầu về phía tôi. Tôi nhìn xoáy vào con cá và nhận ra nó chỉ có

một mắt, to như mắt trâu. Mắt con cá nhìn thẳng vào tôi, tôi thấy con mắt cá chớp khẽ.

- Mà hãy trả lại cho ông Bộc cái ấy.

Tôi buột miệng nói. Con cá vẫn im lặng và thở phì phò.

- Trả lại đi! - Tôi kêu lên. - Trả lại đi!

Tôi không biết lúc đó tôi kêu lên vì căm thù hay hoảng sợ. Tiếng kêu của tôi dội xuống mặt nước, vang xa.

Sau tiếng kêu của tôi, con cá chớp mắt rồi từ từ lặn xuống. Tôi bật đứng dậy, tay chân khua khoắc trong không khí và gào lên:

- Trả lại đi! Trả lại đi!

Mặt đầm tối dần dội lại tiếng tôi. Tôi chạy men theo bờ đầm, vừa chạy vừa kêu: "Trả lại đi! Trả lại đi!". Tôi vừa chạy vừa kêu cho đến khi mệt lả. Tôi ngồi bệt xuống cỏ ven bờ đầm, thở. Chợt giữa đầm có tiếng quấy mạnh. Tôi không nhìn thấy con cá. Tôi chỉ thấy những vòng sóng lan rộng mãi. Và từ giữa mặt đầm đã sẫm tối, tiếng i i của con cá vọng lại.

Tôi chợt nhớ đến lời bà tôi bảo khi con cá kêu như vậy là nó buồn. Tôi tự hỏi: có phải con cá buồn thật không? Và có phải nó buồn vì ông Bộc đã chết rồi không? Nếu con cá biết buồn về cái chết của ông Bộc thì sao nó không trả lại cho ông Bộc cái mà ông Bộc săn tìm suốt hơn 50 năm nay.



Khi chưa được nghe ông Bộc kể câu chuyện của ông với con cá một mắt, thì con cá sống trong tôi thiêng liêng và bí ẩn như một con cá thần. Nhưng khi biết câu chuyện của đời ông Bộc, trong lòng tôi là sự căm thù và kính sợ con cá. Tôi thêm khát bắt được con cá và rạch tung bụng nó ra. Tôi sẽ minh oan được cho ông Bộc. Ý định ấy chưa bao giờ thôi thúc tôi mạnh mẽ đến như vậy.

Về đến nhà, tôi gọi thằng Mên ra ngõ và bảo:

- Tao với mày phải tìm cách bắt con cá một mắt.

Thằng Mên nói nhỏ:

- Em sợ lắm.

Tôi hỏi:

- Vì sao?

Thằng Mên nói:

- Đây là cá thần, không bắt được đâu. Bố không bắt được, ông Bộc không bắt được, anh em mình làm sao mà bắt được.

Tôi quả quyết:

- Bắt được chứ. Tao hứa với ông Bộc rồi.

Thằng Mên im lặng hồi lâu rồi hỏi:

- Anh lấy cần câu rô để câu con cá một mắt à?

Tôi gắt:

- Ngu ời là ngu. Cá rô chỉ bằng cái vảy con cá một mắt.

Thằng Mên hỏi:

- Thế anh câu nó bằng cái gì? Hay đào quả bọc phá của lão Bương lên mà đánh nó.

Tôi quát:

- Tao cấm mày đụng đến quả bọc phá ấy. Tao sẽ có cách.

Thằng Mên lại hỏi:

- Như thế nào hở anh?

Tôi vò đầu:

- Giời ơi! Cái gì mày cũng hỏi. Tao còn phải nghĩ.

Vừa lúc đó, chúng tôi nghe tiếng mẹ gọi về ăn cơm tối. Trước khi bước vào sân, tôi giữ thằng Mên lại dặn nó:

- Tao cấm mày đụng đến quả bọc phá ấy nhé.

- Em ừ thêm.

Nói xong, nó bỏ chạy vào nhà. Và suốt bữa ăn tôi chỉ nghĩ đến cách bắt cho được con cá một mắt.

XII

Một mùa hạ lại đến. Cả xóm trại ran ran tiếng ve sầu. Lũ trẻ xóm trại chúng tôi lang thang từ sớm đến tối om mới về nhà.



Vào lúc gà gáy sáng thì có tiếng sấm. Tiếng sấm vọng về từ xa lắc. Những ngọn gió mang hơi mưa thổi về xóm trại. Buổi sáng thức dậy, tôi thấy mây từ phía núi đùn lên xám đục. Kiến đỏ từng đàn đông nghịt leo ngược tường nhà. Cóc nhái kêu ran dọc chân đê.

Đến chiều, gió thổi mạnh. Chúng tôi gọi nhau í ới và chạy lên mặt đê. Sấm bắt đầu nổ vang. Chỉ ít phút sau, cảnh vật bên kia sông đã biến mất trong mưa. Bọn trẻ chúng tôi reo hò chạy về nhà. Nhưng vừa xuống đến chân đê thì mưa ập đến.

Mưa đổ xuống mênh mang. Sấm nổ như không ngớt. Cứ thế, mưa kéo dài đến khi lên đèn thì ngớt. Tiếng ếch ương kêu uôm uôm trong các vườn chuối.

Ăn cơm xong thì trời lại mưa. Mưa không to bằng lúc chiều nhưng đều đều, rền rĩ. Bố tôi mặc áo mưa và vác vó đi. Những trận mưa đầu mùa như thế này, cá đi ăn rất đông. Những người đàn ông xóm trại thường đi kéo vó hoặc soi cá suốt đêm.

Ba ngày sau trời vẫn đổ mưa vào buổi chiều hoặc lúc gà gáy sáng. Nước sông lên cao, ngầu đỏ. Nước đầm Vực cũng ngầu đỏ như nước sông và dâng lên đến chân đê. Khi nước dâng lên đến chân đê là cũng vào mùa đi bắt lươn của lũ trẻ xóm trại.

Năm nào cũng vậy mùa bắt lươn đầm Vực bắt đầu khi nước đầm dâng lên đến chân đê.

Những con giun và côn trùng khác bị chết vì ngập nước. Đến đêm nước lặng, từng đàn lươn lớn bé từ đáy đầm Vực mò lên chân đê để ăn mồi. Bắt lươn chỉ là công việc của bọn trẻ chúng tôi. Mỗi đứa trẻ có một chiếc đèn pin, một chiếc giỏ và một chiếc gậy có móc sắt ở đầu. Chúng tôi soi đèn xuống mép nước để phát hiện những con lươn đang bò đi tìm mồi.

Chúng tôi soi đèn vào chú lươn định bắt. Những con lươn say mồi không để ý gì đến ánh đèn và tiếng chân người. Chúng tôi dùng cái móc sắt đưa gần vào con lươn rồi hất mạnh chúng lên triển đê. Động tác hất rất nhanh làm chú lươn không kịp phản ứng. Chú lươn bị hất lên triển đê cứ rúc đầu chui vào cỏ. Lúc đó chúng tôi chỉ cần dùng ngón tay giữa quặp ngang thân chú lươn là nó hết đường chạy.

Lươn ở đầm Vực to béo lạ thường, da vàng ươm. Đầm Vực rộng và sâu, bởi thế lươn sinh đẻ nhiều mà ít bị bắt. Dọc mép nước ở chân đê ven đầm Vực lươn bám đặc. Hầu như chúng tôi hất cái nào cũng được lươn. Vào mùa bắt lươn, có đêm bắt được nhiều, mẹ tôi mang bán tận chợ Đình. Tiền bán lươn mỗi mùa đủ mua cho chúng tôi mỗi đứa một bộ quần áo và sách bút cho năm học mới.

Năm nay mùa mưa đến sớm. Buổi chiều chúng tôi lên đê xem nước đầm Vực. Nước đầm Vực đã ngập ngang những bụi dừa dại mọc sát chân đê. Buổi chiều, chúng tôi ăn cơm sớm và

chuẩn bị đầy đủ cho buổi bắt lươn đầu tiên của mùa mưa năm nay.

Trời vừa sập tối chúng tôi đã lên đê. Trên mặt đê đã lấp loá đèn của những đứa trẻ xóm trại. Ở cánh đồng bên kia đầm Vực cũng le lói ánh đèn của những người đi kéo cá. Hầu hết người lớn không đi bắt lươn mà chỉ kéo vó. Nước lên, cá từ đầm Vực kéo nhau vào những ruộng lúa rất nhiều. Có người kéo một đêm được cả tạ cá.

Mưa vẫn rỉ rả. Đứng trên mặt đê tôi lại nhớ đến ông Bộc. Khi còn sống, bà tôi bảo đêm nào ông Bộc cũng lên đê một mình và nhìn xuống đầm nước. Chính tôi cũng gặp ông Bộc đứng trên mặt đê một mình trong một đêm mưa như thế này. Ngày ấy, tôi không hiểu gì. Nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu được một phần.

Khi chúng tôi đang say sưa soi lươn thì từ phía cánh đồng vọng lại tiếng người huyên náo. Rồi có nhiều người bấm đèn pin chạy về phía chân đê.

Trong những người đó có bố tôi.

- Bố chạy đi đâu đấy? - Thành Mên hỏi.

Bố tôi dừng lại, thở hỏn hển:

- Con cá một mắt vào đồng rồi. Hai đứa về đi, không bắt lươn nữa.

Bố tôi và những người đàn ông xóm trại phát hiện con cá một mắt bơi vào đồng. Trước kia, vào mùa nước, nó cũng đã từ đầm Vực bơi vào. Những người đàn ông xóm trại chạy về

nhà lấy dụng cụ để vây bắt con cá. Cả xóm trại được đánh thức. Những người đàn ông xóm trại dồn hết ra bờ bên kia cánh đồng của đầm Vực. Đèn đóm sáng trưng. Cả một đoạn đầm Vực ngập nước liền với cánh đồng được cắm cọc và giăng lưới dày đặc ba bốn lớp để chặn đường trở về đầm Vực của con cá. Một đám đông tay lăm lăm cuốc, xẻng, dao, gậy dàn ra như dàn trận. Trên một gò đất cao có cắm một chiếc cọc treo một ngọn đèn bão, lão Bường tay cầm một con dao sáng quắc nhìn mọi người, nói:

- Thưa anh em. Con cá một mắt đã vào trong đồng rồi. Nó chỉ còn một đường quay lại đầm Vực là chỗ này. Đêm nay chúng ta sẽ vây bắt nó. Lực lượng tập trung chính là ở đây. Nếu thấy nó, tôi hô giết, thì anh em cứ bằm vằm nó ra.

Sau đó, từng tốp người đèn đuốc sáng trưng chia đi các ngả trên cánh đồng để tìm con cá. Bọn trẻ con xóm trại bỏ việc bắt lươn kéo đến bờ đầm bên kia xem cuộc vây bắt con cá một mắt. Mưa vẫn rỉ rả. Tôi đứng lẫn trong mọi người và cầu mong bắt được con cá. Trước kia, tôi không muốn những người đàn ông xóm trại bắt được con cá. Nhưng bây giờ thì tôi muốn. Tôi mong tìm thấy cái vật bí ẩn kia trong bụng con cá. Tôi thương ông Bộc và tôi đã hứa với ông.

Những tốp đi tìm con cá đã trở về tập trung trên bờ đầm. Họ không thấy tăm hơi con cá



đâu cả. Lão Bương nhìn mọi người phẩy tay nói:

- Đêm hôm thế này khó nhìn lắm. Bây giờ ta cử người trông coi ở đây. Sớm mai tất cả mọi người hãy thấy tiếng keng là tập trung tại đây ngay.

Một tốp thanh niên được cử lại bờ đầm canh gác nơi con cá một mắt có thể trở lại. Tôi theo bố tôi về nhà. Tôi mong trời chóng sáng để ra bờ đầm xem bắt con cá.

Tôi thức giấc bởi tiếng keng. Cả xóm trại nháo nhác tiếng người. Anh em tôi chạy lên đê. Gió sớm mát rượi. Những người đàn ông xóm trại đã có mặt đông đủ với đủ loại vũ khí để vây bắt con cá.

Trời đã sáng. Không khó khăn gì người ta đã phát hiện ra con cá. Con cá lớn quá nên vây lưng của nó nhô lên khỏi mặt nước. Nó bơi đến đâu nước rẽ ra đến đó.

Lão Bương đứng trên gò đất cao. Bên cạnh lão là một thanh niên cầm dùi trống. Lão Bương chỉ tay về phía con cá đang lừ lừ rẽ nước, gào to:

- Tấn công!

Trống bắt đầu nổi lên. Những người đàn ông xóm trại hò hét và lao về phía con cá. Những chiếc lao bằng gốc tre được phóng vào con cá. Con cá bị trúng lao. Nó quẫy mạnh và lao vùn vút. Một cảnh tượng không thể tin nổi hiện ra. Con cá lao lướt trên mặt nước như một chiếc

xuồng máy. Nước bị xé ra và dựng lên. Sóng đập vào bờ tung lên như sóng biển. Trống thúc liên hồi. Những người đàn ông điên cuồng tấn công con cá. Sau một lúc lao điên loạn trên cánh đồng ngập nước, con cá một mắt đã tìm ra hướng trở lại đầm Vực. Khi con cá đến gần lối thông từ đầm Vực vào cánh đồng thì những người canh gác đã sẵn sàng phóng lao vào nó. Những người khác tay lăm lăm lao. Con cá một mắt dừng lại rồi đột nhiên lao thẳng tới. Nhưng những lớp lưới dày đã cản nó lại. Cùng lúc đó, những cây lao, cuốc, xẻng và dao tới tấp phóng vào nó. Con cá quẫy mạnh. Nước tung lên mù mịt. Con cá bơi trở lại cánh đồng. Con cá đã bị nhiều vết thương. Máu của nó loang đỏ trên mặt nước. Những người đàn ông xóm trại không cho con cá nghỉ lấy sức. Họ tấn công con cá bằng mọi cách. Sau mỗi lần bị tấn công, con cá lại tìm cách trở lại đầm Vực. Nhưng nó không phá nổi cái hàng phòng ngự của lưới và người dày đặc.

Lần cuối cùng, con cá nổi lên. Nó ghéch đầu nhìn về phía mọi người đang la hét và sẵn sàng bằm nát nó. Mọi người đều nhìn thấy đầu con cá to bằng cái chum sành dựng thóc, con mắt to như mắt trâu. Con cá một mắt từ từ bơi lùi ra xa sau hồi lâu nhìn những người đàn ông xóm trại đang chặn đường về đầm Vực của nó. Rồi bất chợt, nó đập mạnh đuôi và lao về phía mọi người. Khi đến gần cái tuyến phòng thủ

ấy, con cá tung mình lên. Như một chiếc tàu bay, con cá lao qua đầu mọi người sang bên đầm Vực. Nó rơi xuống đầm nước. Một cột nước lớn dựng lên cao ngất và đổ xuống như một trái núi lở. Tất cả những người có mặt ở đó kêu lên kinh hãi. Sau đó, mọi người như chết đứng.

Suốt mấy ngày sau, cả xóm trại ngơ ngác. Bố tôi suốt ngày sang nhà lão Bương uống rượu. Những người đàn ông xóm trại đã thế không bao giờ nghĩ đến chuyện bắt con cá một mắt nữa. Những người khác cho rằng đó không phải là một con cá, mà đích thị là một con quỷ. Những người đàn bà xóm trại lo lắng con quỷ một mắt sẽ trả thù những người săn bắt nó.

Đêm đêm, tôi nằm trôi trong những nỗi lo âu tản mạn. Cứ chợp mắt, tôi lại thấy ông Bộc gọi tôi từ ngoài cửa sổ mở ra vườn chuối. Ông nài nỉ tôi hãy bắt con cá một mắt để minh oan cho ông. Ông nói với tôi rằng, lòng yêu quý của tôi đối với ông sẽ giúp tôi bắt được con cá ấy. Tỉnh khỏi cơn mơ, tôi lại nhớ đến lời hứa với ông Bộc trước khi ông chết. Những lúc ấy, tôi lại nghe thấy tiếng kêu i i của con cá một mắt từ đầm Vực vọng về rõ và buồn bã hơn lúc nào hết.

Những ngày sau đó, chiều nào chúng tôi cũng lên đê ngồi hóng gió và nói chuyện về con cá một mắt biết bay. Trong những cuộc trò chuyện đó, tôi chỉ ngồi im lặng. Cuối cùng tôi nói với lũ bạn:

- Chúng mình phải bắt con cá ấy.

Nghe tôi nói vậy, cả bọn nhao nhao:

- Mày điên rồi hả. Cả xóm cả làng chẳng bắt được. Thế mà mày lại đòi bắt.

- Nó chỉ quấy một cái là mày bay lên trời.

- Nếu thằng Mon bắt được tao gọi nó bằng bố.

Tôi nhìn lũ bạn:

- Trước khi ông Bộc chết, ông Bộc nhờ tao bắt con cá một mắt.

Rồi tôi kể cho lũ bạn xóm trại nghe câu chuyện của ông Bộc. Sau khi tôi kết thúc câu chuyện, lũ trẻ ngồi im lặng rất lâu.

- Tao cũng nghe ông tao kể thế. - Một đứa lên tiếng.

- Thế ông Bộc nhờ mỗi mình mày thôi à? - Một đứa khác hỏi.

- Ông Bộc nhờ tất cả. - Tôi nói. - Ông ấy mua quà cho tất cả chúng mày, quên rồi à?

- Nhưng bắt bằng cách nào? - Một đứa hỏi.

- Tao biết rồi! - Một đứa khác reo lên. - Chúng mình đào quả bọc phá của lão Bương lên mà đánh con cá.

Nghe vậy, mấy đứa khác phản đối:

- Không được đâu, không được đâu. Đã thế là không sờ đến quả bọc phá cơ mà.

- Đúng thế! - Tôi nói. - Tao có cách.

- Cách gì?

- Cách gì?

Cả bọn lại âm ỉ hỏi.

- Rồi tao sẽ nói với chúng mày, để tao nghĩ đã. Tối nay lên đề họp bàn. Cấm đứa nào bỏ cuộc đấy.

Sau đó lũ trẻ chúng tôi giải tán. Thăng Mên chạy theo tôi hỏi:

- Anh Mon, anh bắt con cá bằng cách nào?

- Đã bảo để tao nghĩ mà lị.

Cả buổi chiều tôi lẩn thẩn đi dọc chân đê. Tôi cảm thấy mình bỗng lớn hẳn lên.

Năm nay tôi đã mười bốn tuổi.

XIII

Việc họp bàn bắt con cá một mắt của lũ trẻ xóm trại phải kéo dài mấy buổi tối mới xong. Chúng tôi nhất trí dùng lưới câu lớn để câu con cá. Chúng tôi sẽ lấy một chiếc răng bừa để đánh lưới câu, mua dây để bện dây câu và mỗi câu là một con vịt sống. Vì lâu nay, hễ có con vịt nào bơi ra giữa đầm Vực đều bị con cá một mắt đớp gọn. Chúng tôi phải chế tạo một chiếc tời để cuộn dây câu. Tất cả đã được phân công tỉ mỉ. Chúng tôi chọn một gò đất ven sông mọc um tùm những cây dại làm nơi chuẩn bị bộ đồ câu khổng lồ để bắt con cá. Tời cuộn dây câu và dây câu chúng tôi có thể tự làm lấy. Nhưng

việc uốn cong cái lưỡi bừa thì phải thuê thợ rèn. Việc quyên tiền là việc khó khăn nhất và chúng tôi chưa đến tuổi tiêu tiền. Hơn nữa mọi gia đình trong xóm trại chúng tôi đều rất nghèo. Người lớn có được đồng tiền trong túi đã khó, huống hồ lũ trẻ con chúng tôi. Nghĩ mãi, cuối cùng chúng tôi cũng tìm được cách kiếm tiền. Vào các buổi trưa, chúng tôi phân công nhau đi móc cua và tát dòn bắt cá, rồi mang cua, cá vào làng bán. Và sau ba tháng hè chúng tôi đã có một món tiền để đủ mua sắm cho bộ đồ câu. Tôi được phân công giữ tiền. Tôi nhét tiền vào một chiếc túi ni lông và giấu dưới chiếu ở đuôi giường.

Một buổi tối, bố tôi mua một hũ rượu lớn và mời lão Bương cùng một số bạn bè đến uống rượu. Bố tôi đưa tiền cho mẹ tôi mua đôi vịt và làm thịt. Mẹ tôi hậm hừ nhưng rồi cũng phải đi mua và nấu nướng cho bố tôi đãi khách.

Đến khuya, khi khách khứa đã về hết, mẹ tôi hỏi:

- Ông lấy tiền ở đâu mà ăn uống hoang như thế?

Bố tôi lè nhè:

- Không việc gì đến bà. Tiền tôi thì tôi tiêu.

Mẹ tôi to tiếng:

- Không có tiền nào là của riêng ông cả. Ông đi làm có tiền, ông phải đưa tôi. Nhà túng bấn thiếu từng xu, thế mà một bữa ông tiêu cả đồng tiền.



Bố tôi gắt:

- Đừng có lảm lời.

Mẹ tôi cãi:

- Tôi không lảm lời để ông giấu tiền tiêu riêng à?

Bố tôi chỉ tay vào mẹ tôi:

- Đây. Hỏi xem ai giấu tiền. Ai giấu? Tôi mà nói ra thì bẽ mặt.

Mẹ tôi gắt:

- Ông nói xem nào? Chỉ có ông chứ nhà này không có ai giấu tiền riêng cả.

Bố tôi cười nhạt:

- Chính bà giấu tiền ở đuôi giường thằng Mon kia kìa. Tôi thấy, tôi tiêu cho bố, cho bà chừa cái thói giấu tiền làm của riêng đó.

Mẹ tôi nói:

- Thôi. Đừng có gấp lửa bỏ tay người. Tôi không nói chuyện với ông nữa.

Nói xong mẹ tôi bỏ vào buồng. Tôi hoảng hốt ngồi dậy, vội lật chiếu đuôi giường tìm gói tiền của tôi. Thấy vậy, thằng Mên hỏi:

- Anh tìm gì đấy?

Tôi thì thào:

- Mà thấy gói tiền của tao đâu không?

Thằng Mên ngơ ngác:

- Tiền gì? Mà anh để đâu?

Tôi nói:

- Tiền để sắm bộ đồ câu con cá một mắt. Tao giấu ở đuôi giường.

- Anh ơi! - Thằng Mên ghé tai tôi. - Có khi bố lấy mua rượu rồi.

- Ừ nhỉ! - Tôi thần người. - Đúng thế rồi. Bố tưởng tiền của mẹ nên bố đã lấy.

- Bây giờ làm thế nào? - Tôi lo lắng.

- Anh đòi bố í! - Thằng Mên nói.

Bố tôi nghe thấy hai anh em tôi thì thảo nói chuyện trong màn, quát:

- Hai thằng ngủ đi, còn trò chuyện gì nữa.

Hai anh em tôi vội im bật. Bố tôi thối tắt đèn và leo lên giường. Chỉ một lát sau bố tôi đã ngáy vang nhà. Tôi nằm trong bóng tối thao thức mãi không ngủ được vì gói tiền bị mất.

Mới sáng sớm, tôi đã đi gọi lũ bạn ra gò sông để thông báo về số tiền bị mất. Nghe tin đó, cả bọn xịu mặt. Một vài đứa tỏ vẻ muốn từ bỏ kế hoạch câu con cá một mắt. Nhưng thấy tôi khóc và nhắc lại lời ông Bộc trước khi chết thì lũ trẻ xóm trại lại quyết tâm thực hiện kế hoạch đã bàn. Lũ trẻ lại tranh thủ sau buổi học đi bắt cua, cá mang vào làng bán lấy tiền. Số tiền ấy không giao riêng cho đứa nào giữ. Chúng tôi quyết định tìm một nơi giấu tiền ở gò sông. Và chỉ sau ba tháng, chúng tôi lại kiếm đủ số tiền để mua sợi dây và thuê bác thợ rèn ở chợ Tía uốn chiếc lưỡi bừa để làm lưỡi câu.

Buổi trưa, lũ trẻ chúng tôi phân công nhau ra gò sông bí mật xe dây đay và giũa lưỡi câu. Chúng tôi thực hiện công việc đầy háo hức



nhưng cũng rất bí mật. Đến cuối thu, khi nước đầm Vực rút thì chúng tôi cũng đã hoàn thành công việc. Chúng tôi chỉ chờ ngày mà những người đàn ông xóm trại vào mùa lấy cát thuê, hoặc chở vôi, gạch thuê là chúng tôi mang bộ đồ câu ra đầm Vực. Vì những ngày ấy, những người đàn ông xóm trại theo thuyền, ba bốn ngày liền. Như vậy, không ai có thể phát hiện ra kế hoạch của chúng tôi.

Một buổi chiều trước ngày những người đàn ông xóm trại dong thuyền xuôi sông Đáy, chúng tôi tụ tập ở gò sông để bàn kế hoạch thực hiện. Tất cả đã được chuẩn bị kỹ lưỡng từ tờ cuốn dây đến tiền mua vệt làm mồi. Nhưng một vấn đề quan trọng lại được đưa ra, làm chúng tôi lo lắng. Đó là việc con cá một mắt còn ở đầm Vực hay đã theo đường thông ngầm ra sông Đáy, ra biển rồi.

- Từ hồi hè đến giờ chẳng ai thấy con cá ấy quấy gì cả. - Một đứa nói.

- Hay là nó bỏ ra biển rồi? - Đứa khác lên tiếng.

- Nó vẫn ở trong đầm Vực đấy. - Tôi lên tiếng.

- Sao mà biết? - Lũ trẻ hỏi tôi.

- Ban đêm tao vẫn nghe thấy nó kêu i i. - Tôi quả quyết.

- Để kêu mà lại nghĩ là con cá một mắt kêu thì có. - Một đứa nói.

Nghe vậy cả bọn phá lên cười.

- Thật đấy! - Tôi đỏ mặt. - Ngày trước tao và bà tao đêm nào cũng nghe thấy.

- Vậy thì tối nay mày lên đê nghe xem nó còn kêu không.

Một đứa đề nghị. Cả lũ trẻ nhao nhao đồng ý.

Sau bữa cơm tối, tôi lên bố mẹ lên mặt đê ngồi. Tôi dỏng tai để nghe tiếng cá kêu. Nhưng tất cả đều im lặng. Chỉ có tiếng lá dừa đại khua khẽ khi có gió thổi qua.

Tôi rời mặt đê đi xuống sát chân đê gần bờ đầm Vực. Tôi ngồi xuống trong bóng tối se lạnh của những ngày cuối thu. Tôi cố nín thở để lắng nghe mọi tiếng động từ đầm Vực. Mặt đầm tối sẫm. Thi thoảng vọng lại tiếng bắt mồi của lũ cá quả nhỏ nghe mơ hồ. Tôi ngồi mãi. Sương xuống làm tôi lạnh run lên. Nhưng tôi vẫn không thấy dấu hiệu gì của con cá một mắt.

Đêm ấy, tôi tỉnh giấc. Tôi lẩn mò trong bóng tối ra hiên nhà. Tôi ngồi xuống bên cạnh cái cột hiên, nơi ngày trước bà tôi vẫn thức giấc ngồi đó, lặng lẽ nhai trầu trong đêm. Tôi lắng nghe và cầu mong tiếng con cá một mắt từ đầm Vực bên kia chân đê vọng lại. Nhưng đêm ắng lặng lạ thường. Chỉ có tiếng ngáy của bố tôi vẫn đều đều vọng ra. Và tiếng thằng Mên cười khanh khách trong mơ.

Sáng hôm sau, tôi buồn bã thông báo cho lũ trẻ xóm trại rằng tôi không nghe thấy gì. Và tôi cũng không biết con cá một mắt còn ở đầm Vực hay không? Hay là nó đã ra sông Đáy và



bơi ra biển như những người đàn ông xóm trại thường nói.

Lũ trẻ con xóm trại không thể chịu nổi sự đợi chờ quá lâu, chúng nài nỉ tôi hãy ra bờ đầm Vực một đêm nữa.

Sau bữa cơm tối muộn, tôi trốn mẹ tôi lên đê. Rồi cũng như đêm trước, tôi lại sốt ruột và mò xuống sát chân đê. Nhưng tôi không làm sao nghe thấy dù chỉ là mơ hồ tiếng kêu của con cá một mắt. Đến khi lạnh quá, tôi phải trở về nhà.

Vừa leo lên đến mặt đê, tôi khựng lại. Bên tai tôi vừa vọng lên tiếng con cá một mắt. Tôi quay người nhìn xuống mặt đầm Vực. Mặt đầm tối sẫm. Từ phía bóng tối mênh mông ấy, vọng lên tiếng kêu buồn bã của con cá một mắt. Tôi đứng bất động trong tiếng i i bất tận. Nước mắt tôi giàn giụa.

Rồi tôi bỗng quay ngoắt người lao xuống chân đê về xóm trại. Tôi chạy như bị ma đuổi. Hai bên tai tôi tiếng i i của con cá vọng theo. Tôi chạy đến từng nhà lũ bạn, hổn hển nói: "Nghe thấy rồi. Nghe thấy rồi".

Lũ trẻ xóm trại không ai bảo ai đều chạy về phía gò sông. Chúng tôi quyết định ngày mai vào lúc tối trời sẽ mang bộ đồ câu khổng lồ ra đầm Vực. Đêm ấy, lũ trẻ xóm trại đi ngủ rất muộn. Tất cả đều nghe thấy tiếng kêu i i của con cá một mắt suốt đêm.

XIX

Buổi chiều tôi và mấy đứa bạn ra khu nghĩa địa làng để thăm mộ ông Bộc. Ông Bộc mất đã gần một năm rồi. Những cây cúc chúng tôi trồng trên mộ ông đang nở hoa vàng rực. Mấy đứa trẻ chúng tôi ngồi xuống bên mộ ông.

- Ông Bộc có nghe thấy chúng mình nói không nhỉ? - Một đứa hỏi.

- Có. - Tôi đáp. - Bà tở bảo người chết rồi hồn vẫn về thăm gia đình.

- Thế thì mình nói cho ông Bộc biết tối nay chúng mình sẽ bắt con cá cho ông.

- Biết có bắt được không mà nói trước.

- Phải bắt được chứ! - Tôi nói. - Mình nói chuyện như thế này thì ông Bộc cũng nghe thấy rồi.

Sau đó tôi đi thăm mộ ông bà tôi. Đứng trước mộ bà tôi, tôi thầm nói: "Bà ơi, bà bảo với bà sư đầm Vực phù hộ cho chúng cháu, chúng cháu muốn bắt được con cá để minh oan cho ông Bộc".

Tôi thấy những bông hoa cúc đứng đưa trước gió. Tôi nhớ đôi môi bà tôi đỏ nước trầu trước lúc bà tôi ra đi. Tôi như thấy bà tôi hiện



lên thơm thảo và hiền từ như xưa. Bà nhìn tôi, mỉm cười và gật đầu.

Có lẽ, chưa bao giờ chúng tôi giục mẹ ăn cơm tối sớm như hôm nay. Cũng chưa bao giờ anh em tôi lại ăn một bữa cơm vội vã như thế. Sau bữa cơm, chúng tôi chạy như bay về gò sông. Lũ trẻ cũng đã có mặt đông đủ. Chúng tôi nhanh chóng chuyển bộ đồ câu ra đầm Vực. Để người lớn không nhìn thấy, chúng tôi đi men theo những bụi cây dừa dại và tầm xuân.

Đến bờ đầm Vực, chúng tôi buộc chiếc tời vào một gốc cây si đã chọn từ trước. Sau đó, chúng tôi buộc chiếc lưỡi câu khổng lồ vào dưới bụng con vịt. Mỏ con vịt đã bị chúng tôi buộc lại để tránh tiếng kêu của nó. Cả lũ chúng tôi im lặng làm việc vội vã. Trời đã vào những ngày cuối cùng của mùa thu. Mặt nước đầm Vực khẽ gợn sóng hắt lên một thứ ánh sáng bí ẩn. Khi đã chuẩn bị xong, chúng tôi bắt đầu thả chú vịt có áp lưỡi câu dưới bụng xuống nước. Chúng tôi vung tay lừa con vịt ra phía giữa đầm. Trong lúc đó, chúng tôi từ từ thả dây câu được bện bằng những sợi đay. Cứ mười mét dây, chúng tôi lại buộc vào đó một cái phao bằng một ống tre khô có mấu bịt ở hai đầu. Sợi dây câu thả ra càng dài thì con vịt bơi càng chậm vì dây đay thấm nước trở nên rất nặng. Nhiều lần, con vịt quay đầu bơi về phía bờ đầm nơi chúng tôi đứng. Chúng tôi lại ra sức đuổi nó bơi sang phía bờ đầm bên kia. Cuối

cùng, con vịt cũng phải ráng sức bơi về phía bờ đầm bên kia.

Hoàng hôn đã phủ kín mặt đầm Vực. Phải căng mắt chúng tôi mới có thể lơ mờ nhận ra vệt bơi chậm chạp của con vịt. Tất cả lũ trẻ nín thở. Dây câu đã thả hết. Và con vịt vẫn luẩn quẩn bơi ở gần giữa đầm. Bỗng chúng tôi giật thót mình vì tiếng vịt "quặc, quặc" đột nhiên cất lên. Một đứa khế kêu lên:

- Chết rồi. Dây buộc mỏ nó tuột rồi.

- Không việc gì đâu! - Tôi nói.- Chẳng ai nghe thấy đâu mà sợ.

Bị buộc mỏ quá lâu, giờ con vịt cứ thế kêu thảm thiết. Lũ trẻ chúng tôi hoảng hốt thật sự. Nhưng rồi con vịt cũng câm tiếng. Chắc là nó quá mệt vì nó phải mang theo một cái lưỡi câu lớn và một đoạn dây câu dài hàng trăm mét.

Bóng tối đã phủ ngập tất cả. Mặt đầm trở nên lặng phắc. Lũ trẻ chúng tôi ngồi sát bên nhau không nói một lời nào. Thời gian nặng nề trôi. Chúng tôi không biết con vịt đang ở đâu, cũng không nghe thấy nó kêu một tiếng nào.

- Con vịt đâu rồi nhỉ? - Một đứa hỏi.

- Hay là nó tuột khỏi lưỡi câu rồi? - Một đứa khác thì thào.

- Cuộn dây vào xem sao. - Một đứa lên tiếng.

- Ừ. - Tôi nói. - Nhưng từ từ thôi.

Khi chúng tôi chuẩn bị quay tời thì có tiếng cá quẫy mạnh.

- Nó đấy!

Tất cả lũ trẻ cùng kêu lên. Đúng là tiếng quẫy của con cá một mắt. Sau đó là tiếng con vẹt cất lên và sóng do con cá quẫy vỗ nhẹ vào bờ đầm rồi tất cả lại chìm vào im lặng. Chúng tôi nín thở chờ đợi. Cuối cùng một đũa sột ruột lên tiếng:

- Cứ cuộn dây vào đi, như là câu cá quả ấy mà.

- Cuộn thì cuộn. - Một đũa gắt.

Chúng tôi từ từ quay tời. Khi chúng tôi cuộn được chừng một nửa sợi dây câu thì có tiếng con cá một mắt quẫy mạnh. Sợi dây câu vẹt căng xiết.

Tôi kêu lên:

- Nó cắn câu rồi. Quay nhanh.

Chúng tôi xúm vào quay tời. Con cá một mắt đã cắn câu. Chúng tôi không thể nào quay tời được nữa. Chúng tôi chỉ còn cố sức giữ tời cho vững mà thôi. Con cá đã mắc câu. Nó lao vút lên khỏi mặt nước và đập mình xuống. Tiếng nước nổ tung như bị bom đánh. Chiếc tời lung lay như sắp tung ra khỏi gốc si.

- Thả dây câu ra! - Tôi hét lên.

Chúng tôi nới vòng tời. Tay quay tời quay mạnh hất tung tay chúng tôi ra. Con cá lao đi, kéo dây tời làm cái tay quay tời quay tít. Rồi dây câu chột chừng xuống.

- Quay!

Chúng tôi lại ra sức quay tời. Con cá lao lên khỏi mặt nước. Rồi nó phóng điên cuồng trên mặt đầm. Cả khu đầm Vực náo động. Cứ như thế khi con cá kéo dây câu thì chúng tôi thả tời. Và nó nằm nghỉ thì chúng tôi quay tời cuộn dây câu. Người chúng tôi đầm mồ hôi. Dây day càng thấm nước càng dẻo và dai nên con cá một mắt không thể nào dứt đứt nổi dây câu. Sức con cá giật dây câu mỗi lúc một đuối dần. Rồi tiếng quấy của nó cũng mỗi lúc một thưa. Chúng tôi hò nhau quay tời liên tục. Khi con cá được kéo vào gần bờ, tôi hô to:

- Đốt đuốc lên!

Một bó đuốc bằng lá dừa khô được đốt lên. Và khi đầu con cá được kéo lên thì chúng tôi chững lại. Trong ánh đuốc chập chờn, chúng tôi nhìn thấy mõm con cá há hốc lộ ra hai hàm răng lởm chởm.

- Lôi nó lên bờ đi, kéo nó lại chạy mất bây giờ.

Chúng tôi xúm vào lôi con cá lên bờ. Khi con cá đã nằm trên thảm cỏ thì chúng tôi cũng kiệt sức, cả lũ ngã vật lên bãi cỏ.

- Dậy đi chúng mày! - Tôi ngồi dậy và nói. Đốt hết đuốc lên. Thành Mên đưa tao cái dao phải mổ bụng con cá ngay.

Lũ trẻ ngồi dậy và lấy những bó đuốc mang theo. Gần chục bó đuốc được đốt lên. Khi những bó đuốc soi sát con cá thì tất cả chúng tôi cùng kêu lên kinh hoàng.



Con cá một mắt nằm trên bãi cỏ. Đôi mang nó thở chậm. Mỗi lần đôi mang mở ra, đóng lại thì máu từ đôi mang lại xối xả phun ra. Trong ánh đuốc rực sáng, chúng tôi nhận thấy nó không phải là một con cá bình thường. Thân thể con cá nham nhở những vết sẹo và nổi đầy những u thịt. Ở mỗi u thịt đó còn lộ ra một phần của những chiếc lưỡi câu chùm và đôi khi còn cả một đoạn cước. Và kinh hoàng hơn là miệng con cá bám dày đặc lưỡi câu. Đã hơn năm mươi năm nay, con cá một mắt đã trải qua biết bao nhiêu cuộc săn bắt. Trong cuộc đời, nó đã hàng trăm lần thoát khỏi cái chết. Bây giờ nó đang nằm kia thoi thóp thở. Con mắt đơn độc của con cá sáng lên vì ánh lửa đuốc. Con mắt cá đang nhìn lũ trẻ, đôi lúc lại chớp khê như mắt người. Máu vẫn đều đều chảy ra từ miệng, từ mang con cá.

Con dao để mổ cá từ tay tôi rơi xuống đất và bỗng nhiên, cả lũ trẻ òa khóc. Những ngọn đuốc run rẩy trên tay chúng tôi. Chúng tôi khóc trước đôi vây rách tướp của con cá trông như bàn tay xương xẩu của một người già. Chúng tôi khóc trước thân thể con cá bám dày đặc lưỡi câu lớn, nhỏ. Suốt mấy chục năm nay, những lưỡi câu kia không hề buông tha con cá. Chúng tôi khóc trước những dòng máu vẫn tuôn chảy từ con cá. Và chúng tôi khóc trước con mắt cá chớp khê như một con mắt người.

Trong lúc chúng tôi đang khóc thì lão Bương xách đèn cùng một đoàn người xóm trại tất tả

từ trên mặt đê đi về phía chúng tôi. Lão Bương đã nghe tiếng cá quẫy náo động trên đầm Vực. Lão gọi một số người trong xóm ra đầm Vực để xem có chuyện gì.

Những người trong xóm trại kinh ngạc nhận ra chúng tôi đang đứng quanh con cá. Lão Bương xách đèn xấn tới. Mặt lão bạc trắng. Đôi mắt lão tròn tròn.

- Ái chà, ái chà! - Lão Bương kêu lên. - Đúng là nó đây rồi. Cuối cùng thì mày cũng phải chết.

Nói xong, lão lấy chân đá đá vào bụng con cá. Rồi lão nhìn mọi người, lên tiếng:

- Bà con đâu, khiêng con cá về xóm. Ta làm thịt nó và chia đều cho các gia đình.

- Không được! - Tất cả bọn trẻ chúng tôi kêu lên.

- Ồ, ơ! - Lão Bương lấp bắp. - Chúng mày nói cái gì thế? Con cá này là của xóm trại. Chúng ông tốn bao sức sắn bắt nó. Bây giờ nó sắp chết, nổi lên thì chúng mày vớt chứ gì.

Tôi chộp lấy con dao và bước đến trước lão Bương. Lão lùi lại ú ớ:

- Này, này, đừng có hỗn.

- Con cá này không phải của ông! - Tôi nói.

- Của mày chắc? - Lão Bương lên giọng.

- Không phải của ông! - Tôi nói như gào. - Không phải của ai cả. Con cá này là của ông Bộc.



Lão Bương rú lên cười:

- Thằng này lẩn thân. Lão Bộc chết từ tám hoánh rồi thì mày cho ma lão Bộc à?

Tôi nói:

- Chúng cháu phải trả con cá này cho ông Bộc. Chúng cháu sẽ chôn nó xuống cạnh mộ ông Bộc.

Nghe tôi nói vậy, lũ trẻ xóm trại nhẩy lên reo hò:

- Đúng rồi! Đúng rồi!

Một chiếc xe cải tiến nhanh chóng được đưa đến. Chúng tôi khiêng con cá lên xe và chở đến nghĩa địa làng. Những bó đuốc được đốt thêm. Lúc đó trên đê đèn như sao sa. Tất cả những người lớn xóm trại nghe tin chúng tôi bắt được con cá đều xách đèn chạy ra xem. Và họ đi theo chúng tôi đến nghĩa địa. Đây là lần đầu tiên, khu nghĩa địa làng tôi từng bừng sáng.

Chúng tôi nhanh chóng đào một cái huyệt nhỏ và đặt con cá nằm xuống đó. Bên cạnh ngôi mộ của ông Bộc nở đầy hoa cúc là ngôi mộ của con cá. Rồi chúng tôi đứng vây quanh mộ ông Bộc.

Ông Bộc ơi! Chúng cháu đã bắt được con cá mà cả đời ông không bắt được. Chúng cháu đã làm đúng lời hứa của mình. Chỉ có một điều chúng cháu không làm là chúng cháu không mổ bụng con cá để minh oan cho ông. Ông Bộc ơi, con cá đã quá nhiều đau đớn, chúng cháu không nỡ nào mổ bụng nó nữa. Ông đừng

buồn, chính chúng cháu là bằng chứng để minh oan cho ông. Một người tài như ông, yêu trẻ con như ông không thể là một người phản bội.

Đứng quanh mộ ông một lúc lâu, chúng tôi từ từ quay lại. Phía sau chúng tôi là một dãy đèn dài của những người xóm trại. Lão Bương cũng đứng ở đó. Mắt lão mở to không chớp. Lão ngơ ngác nhìn chúng tôi. Hình như lão vẫn chưa hiểu được chuyện gì đã xảy ra...

*Hà Đông,
tháng chạp năm Bính Tý*

CON QUỶ GỖ

Giải B cuộc vận động sáng tác cho thiếu nhi 1999-2000
của Nhà xuất bản Kim Đồng

(In lần thứ ba)

I

Ngày Trán Đô sinh ra là một ngày không may mắn. Nhưng Trán Đô là ai? Trước hết tôi phải nói cho các bạn về Trán Đô. Trán Đô không phải là một con người, mà chỉ là một chú búp bê gỗ trong xưởng làm đồ chơi thủ công của ông già Tửu. Thoạt đầu, các bạn có thể nghĩ câu chuyện này hình như đã nghe ở đâu rồi đấy, nhưng tôi cam đoan với các bạn rằng: câu chuyện về Trán Đô chỉ có tôi biết mà thôi và bây giờ tôi kể cho các bạn. Ông Tửu là người chuyên làm các con búp bê gỗ nổi tiếng ở thị xã Đông. Trong ngôi nhà cổ của ông Tửu do ông bà để lại có những con búp bê đã được làm từ lúc nào chẳng rõ. Bởi sống quá lâu cùng với người nên những con búp bê đó hiểu và nói được tiếng người. Vào buổi tối, khi mọi người trong nhà đã ngủ say thì những con búp bê bắt đầu trò chuyện với nhau. Chúng đi lại nhộn nhịp trong nhà. Ông Tửu đã nhìn thấy những con búp bê đi lại và đùa nghịch, nhưng ông vẫn nghĩ là do ông mê ngủ. Điều đó chỉ làm cho ông yêu thích những con búp bê gỗ thêm mà thôi. Nhưng rồi ngày tháng trôi đi, ông Tửu trở nên

gắn bó với những con búp bê như những người thân trong gia đình ông. Hằng ngày từ sớm đến tối mịt, ông say sưa làm những con búp bê gỗ và bày bán. Mỗi lần bán một con búp bê nào, ông đều nói với nó: *Thiên hạ rộng lớn lắm, hãy đi để mà biết!*

Nhưng rồi mọi điều bỗng thay đổi. Một buổi sáng tỉnh dậy, ông giật mình thấy thị xã tràn ngập những kẻ quái dị. Đó là những tên khủng bố bằng chất dẻo. Bọn buôn bán hàng từ biên giới đã bí mật đưa chúng về thị xã. Chỉ mấy ngày sau, những kẻ quái dị đã chiếm lĩnh toàn bộ các cửa hiệu thị xã. Lũ trẻ con thị trấn hân hoan đón chào những kẻ lạ mặt và quên dần những con búp bê gỗ trong cửa hàng ông Tửu. Và thị xã Đông thường xuyên nổ ra những trận đấu súng của những tên khủng bố rôbốt ấy. Đôi khi, chúng ngồi trên những chiếc xe tăng có gắn tên lửa phóng ầm ầm trong những ngõ phố. Đi theo những chiếc xe tăng là đám trẻ nghỉ hè tung hô với gương mặt vốn ngây thơ giờ trở nên hung hỏ và đầy thách thức. Đôi khi cũng có một hai đứa trẻ ghé qua cửa hiệu búp bê gỗ của ông. Ông Tửu như người ngủ gật choàng tỉnh. Ông say sưa giới thiệu với lũ trẻ về những con búp bê gỗ mới ra đời của ông. Nhưng bọn trẻ hoặc thờ ơ hoặc bĩu môi nói: *Bọn này làm sao sánh được với Hiệp sĩ Mặt Đen. Thế Hiệp sĩ Mặt Đen là ai mà đối với lũ*



trẻ lại ghê gớm thế? Hiệp sĩ Mặt Đen là một gã rôbốt làm bằng nhựa cứng che mặt bằng mặt nạ đen. Hiệp sĩ Mặt Đen lúc nào cũng lăm lăm trong tay một khẩu súng phun lửa tối tân có thể tàn sát hàng loạt. Hiệp sĩ Mặt Đen là cái tên do bọn trẻ đặt cho gã rôbốt này. Nghe bọn trẻ nói vậy, ông Tửu buồn bã vô cùng. Ông Tửu trở nên ít nói và uống rượu suốt ngày. Có lần ông đã thấy một cậu búp bê gỗ xinh đẹp do ông làm ra đứng khóc thút thít trong mưa gió ở một hè phố ngổn ngang những thùng giấy và vỏ đồ hộp. Con búp bê gỗ đó đã bị cậu chủ của nó biến thành nạn nhân của những tên khủng bố làm bằng chất dẻo. Ông ôm cậu búp bê gỗ đáng thương ấy về nhà. Và ông buồn quá sinh ra ốm gần một tháng trời. Một năm sau, ông quyết định bỏ nghề làm búp bê gỗ thủ công gia truyền. Một hôm, trong khi dọn dẹp nhà cửa, ông thấy một khúc gỗ. Đây là khúc gỗ ông Tửu cắt từ trước để làm những con búp bê. Ông vớt khúc gỗ đi. Gần sáng hôm đó, ông Tửu tỉnh giấc. Ông dò dẫm đi ra sân và vấp chân vào khúc gỗ ấy. Ông cầm khúc gỗ lên, miệng lầm bầm: *"Quái lạ, mình đã vớt khúc gỗ này vào bếp rồi kia mà"*. Nói xong ông bỏ khúc gỗ vào hiên nhà. Trong giấc ngủ một ông búp bê già gần trăm tuổi đến trước ông và nói: *"Một con người gỗ sẽ ra đời"*. Ông Tửu bực bội bảo: *"Thị xã tràn ngập bọn khủng bố bằng chất dẻo. Một thằng bé gỗ ra đời chẳng có chỗ nào mà sống"*. Ông búp bê già gần trăm tuổi lại nói: *"Chính vì*

thế nó phải ra đời. Nó sẽ trở thành một chàng trai, một Hiệp sĩ để bảo vệ thị xã. Đây là nhiệm vụ vinh quang của ông". Ông Tửu chưa chát bảo: "Có ai thêm để ý đến những con búp bê gỗ của tôi nữa đâu. Bọn trẻ đã quên tôi lâu rồi". Sớm hôm sau ông Tửu tỉnh giấc. Và ông lấy làm ngạc nhiên thấy khúc gỗ nằm ngay trước bậc cửa. Ông ngắm nghía khúc gỗ. Ông quyết định làm con búp bê cuối cùng. Với nỗi buồn bực và chán nản, ông đã làm ra một con búp bê không giống những con búp bê ông làm trước kia. Con búp bê cuối cùng có một cái trán dô, một đôi mắt xếch và một cái mũi tẹt. Khi ngắm nhìn con búp bê, ông vô cùng buồn bực và đâm ghét con búp bê đó. Ông nhìn Trán Dô và nghĩ: "Tại sao mình lại có thể làm ra một thằng người gỗ xấu xí đến thế nhỉ. Thế này mà trở thành Hiệp sĩ à. Trông cứ như một con quỷ!". Sau đó, ông liền vút Trán Dô vào trong nhà kho chứa đồ nghề cùng những vật dụng đã từ lâu không dùng tới nữa. Và cũng bắt đầu từ ngày đó, cuộc đời của Trán Dô trở thành một câu chuyện ly kỳ. Tôi thực sự đã chứng kiến cuộc đời của Trán Dô. Tôi nói vậy có thể các bạn khó tin. Nhưng nếu một đêm tỉnh giấc, các bạn hãy đến nơi để con búp bê của mình. Các bạn hãy ngắm nhìn con búp bê một lúc lâu. Các bạn sẽ thấy con búp bê chớp mắt. Các bạn hãy trò chuyện với con búp bê thử xem. Tôi cam đoan với các bạn rằng các bạn sẽ nghe thấy tiếng con búp bê nói với các bạn một điều



gì đó. Nhưng thôi, trước khi tin vào điều tôi nói, các bạn hãy cùng tôi xem Trán Đô bắt đầu cuộc đời của mình trong cái nhà kho tối đen như thế nào.

II

Trán Đô tỉnh dậy lúc nửa đêm. Xung quanh Trán Đô ngổn ngang những búa, kìm, cưa, đục... Trán Đô giụi mắt nhìn trong bóng tối và cất tiếng:

"Sao mình lại ở đây nhỉ?"

"Câu đã bị ông già Tửu vút vào đây".

Giọng nói buồn buồn cất lên từ bóng tối. Trán Đô căng mắt nhìn và hỏi:

"Ông là ai vậy?"

"Tôi là Mèo Cụt đây".

"Ông là Mèo Cụt à? Tại sao tên ông lại là Mèo Cụt?"

Mèo Cụt bước từng bước uể oải đến bên Trán Đô:

"Tôi bị cụt đuôi nên người ta gọi tôi là Mèo Cụt".

Trán Đô reo lên:

"Ông Tửu làm thiếu cái đuôi của ông phải không?"

Mèo Cụt bật cười:

"Không, không phải thế. Tôi không phải là con mèo bằng gỗ. Tôi được ông Tửu mua từ chợ về để bắt chuột. Một lần đánh nhau với lũ chuột trụi lông, tôi bị chúng cắn cụt đuôi. Và lũ trẻ gọi tôi là Mèo Cụt. Mỗi lần nghe người khác gọi tôi bằng cái tên ấy, lòng tôi đau đớn vô cùng. Mặc dù tôi đã tiêu diệt hàng trăm con chuột. Nhưng bây giờ tôi già rồi..."

Mèo Cụt nói và thở dài. Ngay lúc đó một con chuột trụi lông lừ đừ bước đến. Con chuột trụi lông chỉ sống trong bóng tối. Thế giới bóng tối gọi hấn bằng một cái tên gồm ghiếc: Lông Trụi. Trăng hạ tuần đã lên chiếu những tia sáng nhàn nhạt vào góc nhà kho. Lúc này Trán Dô nhìn thấy mọi vật xung quanh. Lông Trụi bước đến trước Mèo Cụt và hỏi:

"Lão Mèo Cụt già nua kia, ngươi vừa nói gì đến chúng tao thế?"

Mèo Cụt không nói gì, ngồi im lặng. Lông Trụi vuốt vuốt những sợi râu thưa đã bạc phếch và nói bằng giọng khàn khàn:

"Biết điều thì câm mồm đi, chúng tao tha cán nát ngươi ra là may rồi".

Thấy Lông Trụi dọa dẫm Mèo Cụt, Trán Dô vô cùng ngạc nhiên:

"Này thằng chuột! - Trán Dô cất tiếng: - Mày không biết đây là ai à?"

Nghe Trán Dô nói, Lông Trụi rú lên cười, cái bụng tròn của nó rung lên. Cười xong, nó bước lại xoa đầu Trán Dô và nói:



"Mày là một thằng nhóc ngây ngô. Đây là một con mèo, nhưng là một con mèo già yếu chẳng làm được trò trống gì nữa. Chúng tao để cho lão sống mà nhìn chúng tao tung hoành trong ngôi nhà này. Chẳng có ai cần đến lão ta nữa. Lão ta đã trở thành một con mèo hoang rồi. Thời của lão mèo đã hết. Bây giờ chúng tao làm chủ Vương quốc bóng tối này".

Nói xong Long Trụi lại cười khà ố. Trán Đô tức không chịu được liền nhảy tới đấm cho con chuột một quả. Nhưng Long Trụi nhanh hơn, tát Trán Đô một cái như trời giáng. Trán Đô ngã vật xuống. Long Trụi quả là một tên chuột dày dạn kinh nghiệm chinh chiến. Trên người nó đầy những vết sẹo bởi những trận đánh nhau với mèo và với những con chuột khác đến xâm chiếm xứ sở nhà kho này của nó. Nhìn Trán Đô nằm sóng soài trên nền nhà kho, Long Trụi phỉ tay. Và trước khi bỏ đi, Long Trụi đe dọa Trán Đô:

"Mày đừng có quên cái tát vừa rồi. Lần sau còn nói láo, tao bẻ gãy cổ mày ra".

Sau khi Long Trụi đi, Mèo Cụt đến xoa bóp vết thương trên mặt Trán Đô. Trán Đô tức quá òa khóc. Khóc xong, Trán Đô nói:

"Vì sao ông lại sợ thằng Long Trụi đến thế?"

Mèo Cụt buồn bã:

"Không phải ta sợ nó mà là ta chán cuộc sống của ta. Ông già Tửu cũng chán ta lắm rồi. Hơn nữa, loài mèo chúng ta bây giờ trở thành mục

tiêu sản bất của con người. Họ biến chúng ta thành những món ăn trong vô số các nhà hàng".

Trán Đô bắn khoăn:

"Chúng ta phải nói cho ông Tửu biết về lũ chuột này mới được. Không thể để cho chúng muốn làm gì thì làm".

Mèo Cụt thở dài:

"Ông chủ của chúng ta bây giờ suốt ngày say rượu, chẳng để ý đến gì nữa đâu. Hơn nữa tôi thấy ông chủ không thích cậu".

Trán Đô đứng phất dậy:

"Vì sao ông Tửu lại không thích cháu?"

"Ông ấy chê cậu xấu xí".

"Nhưng ông ấy sinh ra cháu cơ mà?"

Mèo Cụt lại thở dài:

"Biết vậy, biết vậy, cậu còn trẻ quá, cậu chưa hiểu được".

"Cháu phải đi gặp ông ấy. - Trán Đô tỏ thái độ cương quyết. - Cháu bắt ông Tửu phải trừng trị lũ chuột, phải chăm sóc ông vì ông đã già rồi, và phải nói cho cháu biết vì sao ông ấy không thích cháu".

Mèo Cụt nói:

"Cậu cứ đi đi, nếu có gì thì về đây với tôi. Những người như chúng ta dễ thông cảm cho nhau".

Trán Đô chào từ biệt Mèo Cụt và đi tìm ông Tửu. Trán Đô phải vất vả lắm mới ra khỏi nhà kho ngổn ngang những dụng cụ hỏng.



III

Trán Đô bước ra sân. Chiếc sân gạch rộng mênh mông mờ mờ ánh trắng. Ngôi nhà vẫn sáng đèn. Trán Đô rảo bước về phía cửa mở. Trán Đô nép mình vào cánh cửa nhìn vào bên trong. Ngôi nhà im ắng. Ông Từ không có nhà. Từ khi ông bỏ nghề làm búp bê gỗ, cứ tối đến ông lại mò ra phố uống rượu, khuya mới trở về nhà. Chỉ có ngọn đèn treo lơ lửng giữa nhà tỏa ánh sáng vàng đục. Trán Đô trèo qua bậc cửa bước vào nhà. Trán Đô ngơ ngác nhìn xung quanh. Trán Đô phát hiện một chiếc tủ kính để ở góc nhà. Trong chiếc tủ kính là một đám đông búp bê gỗ đang thì thầm với nhau. Trán Đô vui mừng chạy lại và cất tiếng:

"Chào các bạn!"

Những con búp bê ngừng nói chuyện nhìn ra và cùng hỏi:

"Ai vừa nói ấy nhỉ?"

Trán Đô hươ hươ hai bàn tay:

"Tôi đây mà. Tôi là Trán Đô đây".

Những con búp bê gỗ lại hỏi:

"Ai thế? Ở đâu mà chúng tôi chẳng nhìn thấy gì cả".

Bởi vì chiếc tủ cao quá, cho nên những con búp bê gỗ không nhìn thấy Trán Đô. Trán Đô suy nghĩ một lúc rồi kê chiếc ghế và trèo lên. Khi Trán Đô leo lên được mặt ghế thì tất cả những con búp bê gỗ trong tủ ồ lên. Trán Đô nhìn thấy nhiều búp bê gỗ quá. Trán Đô mừng rỡ kêu lên: "Chào các bạn. Tôi là Trán Đô". Một chàng búp bê gỗ người dong dỏng cao, tóc chải bông, đeo một cặp kính cận, vẻ mặt lúc nào cũng nghiêm trọng mà mọi người trong nhà đều gọi với cái tên: chàng Thư Sinh, nhìn Trán Đô một lúc lâu và nói:

"Chúng tôi biết cậu rồi".

"Làm sao mà các bạn biết tôi. Tôi chưa gặp các bạn bao giờ cơ mà".

Nghe Trán Đô nói xong, những con búp bê gỗ phá lên cười.

Trán Đô ngơ ngác hỏi:

"Sao lại cười tôi?"

Chàng Thư Sinh e hèm và nói:

"Có chuyện gì ở trong ngôi nhà này mà chúng tôi không biết chứ".

Những con búp bê gỗ lại cười.

Chàng Thư Sinh bỏ cặp kính cận ra lau và đủng đỉnh nói:

"Ông già Tữu say rượu suốt ngày. Trong lúc say ông nói hết mọi chuyện và thế là chúng tôi nghe được. Cậu là con búp bê gỗ được sinh ra sau cùng. Lẽ ra cậu phải gọi chúng tôi là anh,



là chị. Nhưng không quan trọng. Vì ông già Tửu coi như không có cậu trên đời này".

Trán Đô kêu lên:

"Tại sao lại không có tôi trên đời này! Tôi đang đứng trước các bạn đây. Tên tôi là Trán Đô".

Nghe Trán Đô nói vậy, những con búp bê gỗ lại cười phá lên. Chúng cười mãi tưởng không thể nào ngừng lại được.

Một nàng búp bê gỗ tóc xoắn trong bộ áo váy diêm dúa bước đến sát mép cửa tủ. Người ta gọi nàng là Tóc Xoắn vì nàng luôn luôn uốn sậy cho mái tóc của mình xoắn tít. Nàng vươn cái cổ bé và dài như một chiếc bút chì nhìn về phía Trán Đô, rồi che tay lên miệng cười rinh rích. Mãi sau nàng nói:

"Khi làm ra cậu, ông già Tửu đã vô cùng bực tức vì ma xui quỷ khiến thế nào mà cậu lại xấu xí như thế cơ chứ".

Trán Đô gào lên:

"Tôi mà xấu à?"

Nàng Tóc Xoắn thẽ thọt nói:

"Xấu quá đi chứ. Trán Đô này, mũi hếch này, mà lại lùn nữa chứ... Thật chẳng ra làm sao. Cậu nhìn chúng tôi đây này. Xinh đẹp làm sao. Chẳng thế mà ông già Tửu có cho chúng tôi đi xa đâu. Ông giữ chúng tôi lại để khi có khách đến chơi thì mang chúng tôi ra khoe với khách. Chúng tôi là niềm kiêu hãnh của ông

già Tửu. Ngôi nhà này là thế giới của những người đẹp. Ông Tửu không cho cậu ở đây đâu.

Nghe nàng Tóc Xoăn nói vậy, Trán Đô giận tái mặt. Vừa lúc đó có tiếng chân ông già Tửu bước vào. Trán Đô vội đu mình từ trên ghế xuống đất. Ông già Tửu đi liêu xiêu từng bước một đến chiếc ghế và ngồi xuống. Trán Đô vội bước đến trước ông và cất tiếng chào:

"Cháu chào ông ạ".

Ông già Tửu giương đôi mắt đeo kính nhìn Trán Đô. Vẻ mặt ông thoáng ngạc nhiên. Ông phẩy nhẹ tay và nói:

"Mày đến đây làm gì, đi đi".

Trán Đô bước gần ông già Tửu hơn nữa và nói:

"Cháu là Trán Đô đây, ông ạ".

Ông già Tửu tỏ vẻ rất khó chịu:

"Biết rồi, biết rồi. Tao đã để mày ở trong nhà kho, sao mày lại mò về đây".

"Cháu không thể ở trong nhà kho được. - Trán Đô nói như sắp khóc. - Trong đó tối lắm và toàn bọ chuột".

"Nhưng tao không muốn nhìn thấy mày ở đây. Mày phải trở về nhà kho của mày. Đừng làm tao nổi giận, tao ném mày vào bếp lửa đấy".

"Ông cho cháu ở lại đây như các bạn ấy".

Ông già Tửu tròn mắt nhìn Trán Đô:

"Các bạn nào?"

"Các bạn búp bê gỗ ở trong tủ đấy".



"Á à... - Ông già Tửu khẽ kêu lên. - Thành quỷ này ghê thật. Nhưng đấy là những con búp bê gỗ xinh đẹp, cứ như tiên cả. Còn mày chả khác gì một con quỷ. Mà có lẽ không phải tao làm ra mày, chắc là ma quỷ làm ra mày thì mày mới xấu xí và giống như một con quỷ".

Ông già Tửu nói đến đó thì Trán Đô òa khóc. Trán Đô nức nở mãi không thôi. Ông già Tửu rót một chén rượu ngựa cổ uống rồi gất:

"Đừng làm diếc tai tao. Mày đi đi".

Trán Đô cầm tay ông già Tửu nói như van xin:

"Ông ơi, ông cho cháu ở lại đây với ông, với các bạn búp bê gỗ của cháu". Ông già Tửu bĩu môi:

"Chẳng đứa nào chịu nhận mày làm bạn đâu".

Nói xong ông quay về phía tủ đựng những con búp bê gỗ mĩ miều và hỏi: "Có đứa nào nhận thằng này làm bạn không?"

Chàng Thư Sinh thủng thảng:

"Đấy đâu phải là một con búp bê. Đấy chỉ là một con quỷ con".

Nàng Tóc Xoăn nói theo:

"Chỉ nghĩ tới lúc phải ngồi bên cạnh một đứa xấu xí như thế tôi đã thấy ghê cả người".

Ông già Tửu ngựa cổ cười khoái trá:

"Đấy nhé, có ai muốn chơi với mày đâu. Thôi đi đi".

Trán Đô khóc và nói:

"Họ nói không đúng. Cháu là Trán Đô. Ông cho cháu ở lại đây. Cháu sợ cái nhà kho tối đen ấy lắm".

Ông già Tữu bỗng nổi giận đùng đùng. Ông tóm cổ Trán Đô và đi xuống nhà kho. Ông ném Trán Đô vào trong chiếc nhà kho tối om.

Trán Đô nằm trên nền nhà kho ẩm mốc và hôi hám. Trán Đô khóc rất lâu. Rồi Trán Đô ngửi thấy mùi tanh tươi xộc vào mũi. Lòng Trụi bước đến bên Trán Đô và cười khùng khục:

"Thế nào, bị lão già ấy đánh cho một trận như xương chứ gì. Tao bảo thật nhé: mày ở lại đây. Tao sẽ cho mày nhập vào thế giới của chúng tao. Chúng tao chẳng phải làm gì mà vẫn ăn uống sung sướng".

Trán Đô thét lên:

"Câm mồm đi. Lũ chuột chúng mày chỉ là một lũ ăn cướp. Chúng mày suốt đời chỉ sống trong bóng tối".

"Bóng tối là thế giới của chúng tao. - Lòng Trụi nói và đi lại vênh vang. - Mày chưa quen đấy thôi. Khi quen rồi, mày mới thấy bóng tối lý tưởng đến nhường nào".

Trán Đô lại thét to hơn:

"Tao sinh ra để sống dưới mặt trời, chứ không phải chui rúc như chúng mày".

Lòng Trụi nhếch mép cười và nói:

"Mày cứ kêu to nữa đi. Chẳng có ai nghe thấy tiếng mày đâu. Hơn nữa, lũ người sống dưới mặt trời nóng bỏng kia cũng chẳng ai chấp nhận mày. Tao thấy mày là một thằng nhóc nên tao không cần nát mày ra. Mày cứ sống đi rồi mày sẽ hiểu mọi điều".

Nói xong Long Trại lững thững bước đi. Trán Đô ngồi tựa lưng vào tường, nước mắt giàn giụa. Một cơn mưa mùa hạ ập đến. Mưa kéo dài rất lâu. Không khí trong nhà kho trở nên mát mẻ. Trán Đô mệt quá nằm xuống nền nhà. Bỗng Trán Đô nghe thấy tiếng mèo gào trên mái nhà. Trán Đô chợt nhớ đến Mèo Cụt. Trán Đô chui qua một mảng tường thủng ra ngoài. Bầu trời đầy mây đen trôi nhanh. Trăng sau mưa tỏa ánh sáng nhàn nhạt xuống khu nhà. Và trên mái nhà, Trán Đô nhìn thấy Mèo Cụt đi lang thang và thi thoảng dừng lại gào lên thảm thiết. Trán Đô cất tiếng gọi Mèo Cụt. Nhưng Mèo Cụt không nghe thấy tiếng của Trán Đô. Tiếng Mèo Cụt trong đêm trăng buồn bã vô cùng. Trán Đô thần thờ và vụt chạy về ngôi nhà. Trán Đô muốn chạy đến bên ông già Tửu để cầu xin ông cho Trán Đô ở lại với ông và cộng đồng những con búp bê gỗ xinh đẹp. Đứng trước cửa ngôi nhà đã đóng chặt một hồi lâu, Trán Đô lê từng bước về nhà kho. Trán Đô chui vào nhà kho và nằm xuống. Trán Đô nhắm mắt nhưng không ngủ được.

IV

Một đêm nữa lại đến trong cái nhà kho tối đen. Trán Đô buồn bã nằm trên một chiếc chổi cũ. Suốt cả ngày hôm đó Trán Đô đứng trong nhà kho nhìn ra ngoài qua bức tường thủng. Trán Đô thèm khát cuộc sống ở bên ngoài nhà kho. Nhưng tất cả mọi người đều chối từ Trán Đô: ông già Tửu, những con búp bê gỗ xinh đẹp và cả cậu bé cháu ông già Tửu tên là Nghĩa nữa. Cũng giống như nhiều cậu bé ở thị xã Đông này, trước kia Nghĩa rất yêu thích những con búp bê gỗ hiền lành và ngộ nghĩnh. Nhưng từ khi thị xã tràn ngập bọn khủng bố làm bằng chất dẻo thì Nghĩa không còn nhớ đến những con búp bê gỗ mà ông cậu ta làm ra. Trong ngăn kéo chiếc bàn học của Nghĩa chứa đầy bọn khủng bố các loại. Cứ đi học về là Nghĩa cho bọn khủng bố đấu võ với nhau. Trán Đô chưa một lần nào nói chuyện với Nghĩa. Nhưng Trán Đô tin rằng Nghĩa sẽ chẳng thèm ngó mắt tới Trán Đô. Đang nghĩ miên man bỗng Trán Đô nghe thấy những tiếng hát từ ngoài sân vọng vào. Trán Đô vội ngồi dậy và đến bên tường thủng nhìn ra sân. Trán Đô



kinh hoàng nhận thấy một đàn chuột đông vô kể đang ngồi ngả nghiêng giữa sân và hát:

*Thế giới bóng tối là của chúng ta
Ánh trăng lạnh lẽo mới tuyệt làm sao
Chúng ta căm ghét mặt trời, căm ghét
loài người*

*Chúng ta sẽ cắn nát tất cả
Chúng ta muốn thành phố này
Vĩnh viễn chìm trong bóng tối
Trở thành vương quốc của chúng ta
Ôi vương quốc bóng tối
Rộng ra... rộng ra... rộng ra...
Chúng ta sẽ làm cho những đôi mắt
thích nhìn ánh sáng*

*Trở thành những đôi mắt mù
Chúng ta thích những xác chết
Và thù ghét những bông hoa
Kẻ nào chống lại cuồng vọng của chúng ta
Chúng ta sẽ cắn nát
Và chúng ta sẽ mang dịch hạch đến
cho con người*

*Ôi dịch hạch, dịch hạch
Đây là sức mạnh lớn nhất của chúng ta.*

Bầy chuột vừa hát vừa bước đi chậm chạp vòng quanh nhau. Trán Dô rùng mình. Giọng hát của bầy chuột nặng nề. Một con chuột dừng lại ngược nhìn con Long Trụi và hỏi:

"Thưa đại vương, tại sao chúng ta lại không tấn công mặt trời? Bóng tối thật quá ngắn

ngủi. Chúng ta chưa kịp cắn xé và tàn phá hết thị xã này thì mặt trời lại lên".

Lông Trụi xoa xoa bụng, nhìn lên vầng trăng:

"Rồi chúng ta sẽ tiêu diệt tất cả. Nhưng trước khi tấn công mặt trời chúng ta phải biến thị xã này thành ổ dịch hạch của chúng ta. Các người có biết xứ sở bóng tối của chúng ta vừa có thêm một ai không?"

Nghe Lông Trụi hỏi, bầy chuột nhao nhao:

"Ai vậy? Ai vậy?"

Lông Trụi nói:

"Một thằng búp bê gỗ".

Một con chuột bắn khoăn hỏi:

"Nó đến xứ sở của chúng ta để làm gì? Đại vương hãy ra lệnh, chúng tôi sẽ cắn gãy cổ nó ra".

Lông Trụi thùng thảng nói:

"Nó bị lão già Tùu đuổi khỏi nhà. Ta đã rủ rê nó nhập vào xứ sở bóng tối của chúng ta, nhưng nó đòi sống dưới ánh sáng mặt trời".

Một con chuột khác quỳ xuống trước mặt Lông Trụi:

"Xin đại vương hãy ra lệnh. Chúng tôi sẽ kết liễu đời nó ngay bây giờ". Lông Trụi xua xua tay:

"Không được giết nó. Ta muốn biến nó thành nô lệ của ta. Ta căm thù bọn búp bê gỗ xinh đẹp. Ta muốn chính nó quay lại tiêu diệt đồng loại của nó. Những kẻ sống dưới mặt trời không muốn nó có mặt ở đó vì nó quá xấu xí. Đến một ngày gần đây thôi, nó chẳng có nơi



nào trú ngụ ngoài Vương quốc bóng tối của chúng ta. Và nó sẽ phải chấp nhận Vương quốc bóng tối".

Nghe bấy chuột bàn tán, Trán Đô thấy máu trong người sôi lên. Trán Đô lao ra sân về phía bấy chuột và thét lên:

"Ta sẽ tiêu diệt tất cả bấy chuột hôi hám và độc ác chúng mày".

Những tên chuột vệ sĩ vây lấy Trán Đô. Chúng tung ra những cú đấm vào mặt Trán Đô. Vừa đánh Trán Đô chúng vừa kêu rít lên. Trán Đô không làm sao tránh được trận đòn của những tên chuột vệ sĩ. Chỉ sau mấy phút, Trán Đô đã bị bọn chuột vệ sĩ của Long Trại đánh gục. Sau khi đánh gục Trán Đô, bấy chuột đã đến giờ tấn công vào các ngôi nhà. Chúng bỏ Trán Đô nằm sóng soài trên sân và biến vào bóng tối.

Khi Trán Đô tỉnh dậy đã thấy mình đang nằm trong góc nhà kho. Trán Đô mở mắt và nhận ra Mèo Cụt đang ngồi im lặng bên cạnh. Mèo Cụt nhìn Trán Đô, thở dài và nói:

"Tôi lang thang trong đêm và thấy cậu nằm trên sân, tôi đưa cậu về đây. Cậu đừng động vào lũ chuột ấy, chúng độc ác lắm, mà sức cậu thì yếu".

Trán Đô ngồi dậy hỏi:

"Vậy cứ để chúng nó muốn làm gì thì làm ư?"

Mèo Cụt thở dài. Trán Đô sờ vào những chiếc móng cứng và sắc của Mèo Cụt và nói:

"Những chiếc móng của ông cứng lắm, lũ chuột làm sao mà địch nổi".

Mèo Cụt im lặng một lúc lâu mới cất tiếng buồn bã:

"Cậu nói đúng, móng vuốt ta còn cứng và sắc lắm, còn dùng tốt lắm, nhưng ý chí của ta đã suy sụp. Khi tinh thần trong con người suy sụp thì vũ khí của anh ta trở nên vô dụng. Nhưng tôi tin sẽ có một Hiệp sĩ xuất hiện và tiêu diệt những tên độc ác trong bóng tối".

Trán Đô vội vàng hỏi:

"Ai vậy? Chàng Hiệp sĩ ấy ở đâu?"

"Hiệp sĩ đó chính là cậu. Cậu là người có ý chí và biết căm thù bóng tối".

Trán Đô ngơ ngác:

"Cháu ấy à? Cháu sẽ thành Hiệp sĩ à?"

Mèo Cụt đáp:

"Đúng. Cậu chính là chàng Hiệp sĩ ấy. Bây giờ cậu là một thằng bé, nhưng tôi tin cậu sẽ trở thành chàng Hiệp sĩ".

Đêm ấy Trán Đô thao thức mãi không ngủ được. Trán Đô nằm và suy nghĩ mãi về câu nói của Mèo Cụt. Gần sáng Trán Đô ngủ thiếp đi. Trong mơ Trán Đô thấy mình vụt lớn lên. Trán Đô mặc áo giáp trắng, cầm một thanh gươm tỏa những tia sáng, nhảy lên một con ngựa trắng và xông vào xứ sở bóng tối. Và Trán Đô đã chiến thắng. Ông già Tửu chạy tới và ôm lấy Trán Đô. Trán Đô thét lên gọi ông già Tửu.



Sau tiếng kêu ấy, Trán Đô tỉnh giấc. Trán Đô thấy mình đang nằm trong nhà kho tối đen. Trán Đô nghe thấy xung quanh mình đầy những tiếng huyền não. Trán Đô căng mắt nhìn. Một lúc sau Trán Đô nhận ra những kẻ ngự trị bóng tối đang ăn uống linh đình. Xung quanh Lông Trụi là hàng trăm con chuột lớn bé. Chúng đang ăn uống những gì chúng vừa cướp được. Cùng ăn uống với chúng là những con gián khoác lễ phục màu đen, những con rết lừ lừ nhưng luôn chứa trong miệng một thứ nọc độc có thể giết chết những kẻ khác, và cả một đám mây muỗi khổng lồ vừa bay lượn vừa hát một bài hát thật kinh hãi:

*Chúng ta bay liệng trong bầu trời đen
Chúng ta sẽ thêm hút máu bọn hai chân
Chúng ta sống bằng máu của kẻ khác
Không có máu chúng ta không tồn tại
Chúng ta là những con chim của bóng tối
Chúng ta căm ghét bồ câu
Những con bồ câu trắng bay trong nắng
thật đáng ghét*

*Chúng ta căm thù bồ câu
Chúng ta căm thù bọn hai chân
Chúng ta sẽ hút kiệt máu của thế giới này.*

Trán Đô cảm thấy cái thế giới bóng tối vô cùng khủng khiếp và chứa đầy tội ác. Trán Đô lao như điên ra khỏi nhà kho. Trán Đô quyết định đi tìm ông già TỬU.

V

Khi Trán Đô đến trước cửa ngôi nhà, Trán Đô nhận ra trong nhà đèn sáng trưng. Giữa nhà kê một chiếc bàn gỗ cổ. Trên bàn bày la liệt bánh trái và nước ngọt. Một chiếc bánh gatô ba tầng cắm những ngọn nến nhỏ cháy lung linh. Ông già Tửu ngồi ở giữa. Xung quanh ông là những con búp bê gỗ to nhỏ các loại. Trán Đô nhận ra chàng Thư Sinh và nàng Tóc Xoăn. Họ ăn mặc đẹp đẽ. Trán Đô len lén đến sau chiếc cánh cửa. Ông già Tửu rót một thứ nước màu mận chín vào từng chiếc cốc pha lê xinh đẹp cho những con búp bê còn ông thì rót cho mình một cốc rượu. Ông già Tửu cầm cốc rượu lên và nói từng tiếng một:

"Hôm nay là sinh nhật của Thư Sinh, ta nâng cốc chúc mừng cháu. Xin tất cả hãy nâng cốc".

Tất cả những con búp bê vui vẻ nâng cốc và nói: Chúc Mừng Sinh Nhật. Trán Đô hét vang lên: Chúc Mừng Sinh Nhật. Sau tiếng hét của Trán Đô, ông già Tửu và những con búp bê ngơ ngác. Rồi những con búp bê đồng loạt lên tiếng: Ai nói thế nhỉ? Trán Đô chạy từ sau cánh cửa ra và nói to:

"Tôi đây, Trán Đô đây mà".

Những con búp bê gỗ nhìn về phía Trán Đô. Nàng Tóc Xoăn ôm lấy cánh tay ông già Tửu và kêu lên:

"Ôi, sợ quá, con Quỷ Gỗ".

Chàng Thư Sinh chạy lại bên ông già Tửu nói:

"Ông ơi, con Quỷ Gỗ đến kìa".

Ông già Tửu cầm một cây nến bước đến soi lên mặt Trán Đô. Mặt Trán Đô lấm lem bụi bặm trong nhà kho. Ông già Tửu nhìn Trán Đô một lúc lâu rồi khẽ nói:

"Mày đúng là một con quỷ thật rồi".

"Không! - Trán Đô gào lên. - Cháu là con búp bê gỗ của ông. Cháu là Trán Đô".

Ông già Tửu dần giọng:

"Cút đi, nếu mày không muốn tao chẻ ra từng mảnh nhỏ và tống vào bếp. Mày không thấy những con búp bê xinh đẹp đang sợ run lên đấy à. Đi đi và đừng bao giờ trở lại đây nữa. Mày hãy nhìn mà xem, đây là thế giới của những con người xinh đẹp. Mày có thấy ai xấu xí như mày không. Tao đã nói rồi, chỗ của mày là cái nhà kho tối tăm và ẩm mốc ấy".

Ông già Tửu nói xong quay trở lại ghế ngồi và rót nước cho những con búp bê gỗ. Ông già Tửu nói:

"Uống đi các cháu. Đừng sợ. Con quỷ con ấy không làm gì được các cháu đâu".

Nghe ông già Tửu nói vậy, Trán Đô quay người bỏ chạy. Trán Đô băng qua sân lao vào

khu vườn. Trán Đô bước đến một gốc cây và ngồi xuống. Trán Đô ngửa mặt lên trời, mặt đầm đìa nước mắt. Cái cây bỗng cất tiếng từ vòm lá vọng xuống:

"Không được khóc, chàng trai".

Trán Đô lau nước mắt và hỏi:

"Ai đang nói với tôi vậy?"

"Ta đây, ta là cái cây con đang ngồi tựa lưng vào đó. Con có biết con sinh ra từ đâu không?"

"Tôi không cần biết nữa".

"Con là một chàng trai búp bê gỗ và con sinh ra từ một cái cây". - Cái cây rì rào nói.

Trán Đô đứng dậy, ngược nhìn vòm lá lớn từ trên lưng trời và hỏi:

"Nếu con sinh ra từ cây, hãy cho con trở về với cây. Con muốn là cây. Con không muốn làm một thằng búp bê gỗ".

Cái cây nói:

"Con đã trở thành một chàng trai búp bê gỗ, nhưng con vẫn mang trong mình nguồn gốc của cây. Bản lĩnh của những cái cây thật cao cả và dũng cảm. Con hãy xứng đáng với nguồn cội của con. Hãy trở về cái nhà kho tối đen ấy đi. Rồi từ đó con sẽ tìm thấy thế giới ánh sáng của con. Đi đi, con trai yêu dấu của ta. Chẳng lẽ con lại là chàng trai hèn yếu hay sao?"

Trán Đô lắng nghe tiếng thì thầm ấm áp của cái cây vọng xuống. Trán Đô lau nước mắt và bước về phía nhà kho.



Trong nhà kho tỏa ra một thứ ánh sáng lạnh lạnh. Trán Đô bước vào và nhận thấy nhà kho chen chúc những chuột, gián, rết, nhện, muỗi và hàng trăm những ngọn đèn nhấp nháy. Một lúc lâu, Trán Đô mới nhận ra những ngọn đèn lạnh lẽo kia là bầy đom đóm. Một con gián khoác bộ lễ phục là thẳng ly đến trước Trán Đô cúi chào kiểu cách:

"Xin mời quý ngài ngồi vào chỗ của mình, tất cả đang chờ ngài để bắt đầu đại tiệc".

Trán Đô thấy thức ăn, đồ uống bày la liệt trong nhà kho với đầy đủ các món ăn như chuối, lạc, ngô, cơm nguội, một chiếc bánh mì nham nhỏ vết gặm, một khúc cá rán thò ra những chiếc xương nhọn, một miếng bánh gatô dính đầy bụi, một cái cánh gà, mấy quả trứng, những chiếc kẹo bọc giấy màu sắc sỡ và nhiều thứ khác. Lúc đó Trán Đô lại nhớ đến ngôi nhà và bữa tiệc sinh nhật chàng Thư Sinh do ông già Tẩu tổ chức.

"Thế này là thế nào?" - Trán Đô hỏi.

Con gián cúi đầu đáp:

"Hôm nay Đại vương Long Trại, con người cao quý nhất của Vương quốc bóng tối mở tiệc để chào đón ngài".

Trán Đô cau mặt:

"Ta không phải là bạn của các người. Hãy nói với thằng Long Trại như thế".

Con gián vẫn cúi đầu trước Trán Đô và nói:

"Thưa Hiệp sĩ Trán Đô kính mến, dù ngài không chấp nhận Vương quốc bóng tối của chúng tôi, nhưng với lòng kính trọng ngài, Đại vương Long Trại đã mở đại tiệc để tỏ lòng ngưỡng mộ ngài".

Trán Đô hỏi:

"Sao người lại gọi ta là Hiệp sĩ?"

Con gián xoa xoa tay nói:

"Bởi Vương quốc bóng tối chúng tôi thấy ngài oai phong và có ý chí phi thường, khác hẳn những con búp bê yếu đuối và diêm dúa trong tủ kính của lão già Tửu ạ".

Nghe con gián nói, Trán Đô tự nhiên thấy xúc động và một chút kiêu hãnh nữa. Trong đầu Trán Đô lại hiện lên giấc mơ mà Trán Đô đã thấy trong giấc ngủ. Thấy Trán Đô im lặng, con gián đến gần Trán Đô hơn và nói:

"Sau bữa tiệc này, ngài có thể ở lại Vương quốc của chúng tôi hay ra đi thì tùy ngài. Đại vương Long Trại của chúng tôi không hề ép".

Trán Đô không nói gì, phẩy tay đi về phía góc nhà kho và ngồi xuống mệt mỏi.

Con gián bước đến bên Long Trại nói gì đó. Long Trại gật gù. Sau đó con gián nói to:

"Đại vương Long Trại ra lệnh các người nâng cốc chúc mừng Hiệp sĩ Trán Đô. Hãy nâng cốc và hát ca về Hiệp sĩ của chúng ta".

Cả nhà kho huyên náo tiếng bầy chuột. Tất cả những kẻ có mặt trong nhà kho tranh nhau ăn uống. Lũ đom đóm kết đèn lấp lánh. Bầy

gián rung râu hả hê. Những con rết độc vẫn im lìm như bản tính của chúng. Chúng là những kẻ luôn chứa trong mình nọc độc và sự thù hận. Trán Đô chưa bao giờ thấy cảnh tượng như thế. Bầy muỗi xòe xiêm áo mỏng như tơ, lượn từng vòng và hát:

*Xứ sở bóng tối có chàng Hiệp sĩ
 Tên chàng là Trán Đô
 Chàng có sức mạnh phi thường
 Không ai có thể địch nổi chàng
 Khi chàng khoác áo giáp và cầm gươm
 Chàng đẹp và dũng mãnh làm sao
 Với thanh gươm trong tay
 Chàng sẽ tiêu diệt tất cả
 Những kẻ chống lại bóng tối
 Chàng có lòng bác ái bao la
 Chàng rất thương yêu chúng ta
 Những chuột, những muỗi và gián, rết
 Chúng ta hát ca ngợi chàng
 Hiệp sĩ của Vương quốc bóng tối.*

Trán Đô ngồi im lặng và quanh Trán Đô bầy đom đóm kết đèn hoa lấp lánh. Chúng lượn từng vòng quanh Trán Đô. Những con chuột mang thức ăn đến chất đầy trước Trán Đô. Bầy gián vươn đôi râu dài và múa những điệu múa duyên dáng. Lúc đầu Trán Đô cảm thấy khó chịu, nhưng dần dần Trán Đô thấy có một cái gì đó nao nao trong ngực. Đèn, hoa, thức ăn, những lời ngợi ca và sự cung kính của những

kẻ trong bóng tối làm Trán Đô nhớ tới những lời dè bủ của những con búp bê trong tủ kính và việc ông già Tửu đã mấy lần đuổi Trán Đô ra khỏi ngôi nhà. Trán Đô vừa thấy tủ thân vừa thấy tức giận.

Những kẻ trong Vương quốc bóng tối ăn uống nhảy múa đến gần sáng. Khi chúng biến vào những xó xỉnh lẩn ra ngủ, Trán Đô thấy buồn vô hạn. Trán Đô cảm thấy hoang mang. Mèo Cụt vẫn lang thang trên mái nhà và thi thoảng lại gào thảm thiết. Trán Đô nằm không ngủ nhìn qua cửa sổ nhà kho. Phía ấy có một khoảng trời nho nhỏ nhấp nháy những vì sao. Trán Đô lại nhớ đến ngôi nhà có bếp lửa ấm áp. Trán Đô muốn ở trong ngôi nhà đó cùng ông già Tửu và những con búp bê gỗ xinh đẹp. Nhưng ông già Tửu và những con búp bê anh em đó đã không chấp nhận Trán Đô. Bỗng Trán Đô vụt ngồi dậy. Trán Đô vừa nghĩ đến một người. Đó là cậu bé Nghĩa. Trán Đô sẽ đến gặp cậu bé Nghĩa để xin cậu nói với ông già Tửu cho Trán Đô ở lại ngôi nhà. Bây giờ cậu bé Nghĩa đã ngủ say. Sáng mai Trán Đô sẽ trở về ngôi nhà để gặp cậu bé Nghĩa. Nghĩ vậy, Trán Đô thấy bồn chồn.

Mèo Cụt trở về, lặng lẽ đến bên Trán Đô và nằm xuống. Bộ lông của Mèo Cụt ướt sương đêm. Trán Đô hỏi nhỏ:

"Ông đi lang thang trên mái nhà để làm gì?"

"Tôi không ngủ được. Tôi cảm thấy có gì đó đang thay đổi trong máu của tôi".



Trán Đô bắn khoăn:

"Trong máu à? Cái gì ở trong máu?"

Mèo Cụt cất tiếng trầm trầm:

"Tổ tiên tôi vốn là loài thú hoang. Sau đó được con người đưa về và nuôi dưỡng. Chúng tôi sống đã lâu với con người, hiểu được tiếng người và giúp đỡ con người bắt chuột. Và sau bao ngày bị ông già Tửu hắt hủi, tôi phải sống chui lủi trong bóng tối lạnh lẽo, máu trong con người tôi dần dần chảy về thời hoang dã của tổ tiên tôi. Tôi bỗng thấy thèm xé xác những con chim bồ câu mà trước kia tôi yêu mến chúng".

Nghe Mèo Cụt nói vậy, Trán Đô kêu lên:

"Ông không được giết chết những con bồ câu".

Mèo Cụt buồn bã nói:

"Tôi cố gắng để không làm điều đó".

Trán Đô ôm lấy Mèo Cụt, giọng Trán Đô dịu dàng:

"Ngày mai cháu sẽ đi gặp cậu Nghĩa. Cháu sẽ nói với cậu Nghĩa về chúng ta. Cậu Nghĩa là cháu nội của ông già Tửu. Ông già Tửu sẽ nghe theo lời khuyên của cậu Nghĩa. Ông già Tửu sẽ không xua đuổi chúng ta nữa".

Mèo Cụt thấy hào hứng:

"Cậu Nghĩa là niềm hi vọng cuối cùng của chúng ta. Tôi tin cậu sẽ thuyết phục được cậu ấy".

VI

Những buổi sáng của kì nghỉ hè cậu bé Nghĩa thường dậy rất muộn. Cả ngày cậu rong chơi với những đứa trẻ cùng xóm trong cái công viên nhỏ của thị xã. Thi thoảng cậu lại dùng tiền ăn sáng bố mẹ cho tiêu vào những trận chiến đấu nảy lửa của trò chơi điện tử. Ngoài ra cậu thường lang thang qua một số cửa hiệu bán đồ chơi để mua những con rôbốt mới. Đội quân rôbốt của cậu mỗi ngày một đông. Nhưng cậu vẫn cho Hiệp sĩ Mặt Đen làm thủ lĩnh của đội quân rôbốt kì dị. Cậu thường mê ngủ thấy những trận đấu kiếm đẫm máu giữa những con rôbốt. Cậu la hét và kêu giết làm cho mẹ cậu tưởng cậu bị một gã thanh niên lêu lổng nào đó ngoài phố dọa nạt. Đã gần hai tháng hè rồi mà cậu không hề sờ đến sách vở. Khi Trán Đô leo được lên giường thì Nghĩa vẫn chưa ngủ dậy. Bên cạnh Nghĩa, Hiệp sĩ Mặt Đen cũng đang ngủ nhưng tay vẫn nắm một thanh gươm. Và chiếc giường của cậu như một bãi chiến trường. Những con rôbốt kì dị nằm ngổn ngang cùng với xe tăng và các loại súng ống, gươm đao. Khi Trán Đô đang quan

sát đội quân của Hiệp sĩ Mặt Đen thì Nghĩa tỉnh dậy. Nghĩa trợn tròn mắt nhìn Trán Dô. Trán Dô cười và nhanh nhẩu chào Nghĩa:

"Em chào anh Nghĩa".

Nghĩa hỏi:

"Mày là đứa nào thế nhỉ?"

Trán Dô trả lời:

"Em là Trán Dô".

Nghĩa kêu lên:

"Hóa ra mày chính là con Quỷ Gổ".

"Em không phải là quỷ! - Trán Dô khế kêu lên. - Em là Trán Dô".

"Tất cả bọn búp bê trong nhà tao đều gọi mày là Quỷ Gổ. Chúng nó đứa nào cũng sợ mày. Ông tao đã quảng mày đi tận đâu rồi cơ mà".

Trán Dô buồn bã nói:

"Ông già Tửu vút em vào nhà kho. Em van xin ông già Tửu mấy lần cho em được sống trong ngôi nhà này, nhưng ông cứ đuổi em đi. Ông già Tửu cũng gọi em là con Quỷ Gổ".

Nghe Trán Dô nói, Nghĩa cười ngật nghẻo:

"Nhìn mày cũng xấu xí như một con quỷ. Tại sao mày không ở trong nhà kho mà mò đến đây làm gì?"

Trán Dô vội vàng nói:

"Trong ấy tối đen và nhiều chuột lắm. Em không muốn ở trong đó. Anh cho em ở lại đây".

Nghĩa trợn tròn mắt:

Nguyễn Quang Thiều

"Ồ lại đây à? Ngăn kéo của tao đã chập rồi. Hơn nữa nhìn mày chán lắm, phải oai phong như bọn rôbốt mới được. Thôi đi đi".

Nói xong, Nghĩa định bỏ đi. Trán Đô chạy lại ôm lấy một ngón tay của Nghĩa và mếu máo:

"Anh cho em ở lại đây. Anh bảo em làm gì em cũng làm".

Nghĩa bĩu môi:

"Mày thì làm được trò trống gì?"

"Em làm được mà".

"Mày biết võ không?"

Trán Đô ngơ ngác rồi nói:

"Em không biết".

"Mày biết đấu gươm không?"

Trán Đô ấp úng:

"Không ạ".

Nghĩa tỏ vẻ bức bối:

"Hỏi gì mày cũng không biết. Tao nghe ông tao và bọn búp bê nói về con Quỷ Gỗ, tao nghĩ mày phải ghê gớm lắm, tao cũng định tìm mày để nhập vào đội quân của tao. Nhưng mày như thế này thì chẳng làm được trò trống gì. Vậy mày nên trở về cái nhà kho của mày đi".

Lần này thì Nghĩa bỏ đi thật. Cậu ta mở tủ lấy ra một hộp bánh và ăn. Trán Đô lại tìm cách đến trước Nghĩa. Nghĩa chìa một chiếc bánh về phía Trán Đô và nói:

"Mày đói à, ăn đi".

"Em không đói".

"Thế mày muốn gì?"

"Em muốn ở lại đây. Anh cho em ở lại trong ngôi nhà này".

Nói xong Trán Đô khóc. Nghĩa nhìn Trán Đô một lúc và nói:

"Nếu mày muốn ở lại đây thì mày phải chấp nhận một điều kiện".

Trán Đô vội vàng kêu lên:

"Em xin chấp nhận mọi điều kiện".

Nghĩa bĩu môi:

"Mày tưởng dễ lắm đấy à, đừng tưởng bỏ".

"Anh cứ nói đi, em xin chấp nhận mà".

Nghĩa thủng thẳng nói:

"Tao chỉ ra một điều kiện. Đó là mày phải đấu võ với Hiệp sĩ Mặt Đen. Nếu mày thắng Hiệp sĩ Mặt Đen thì tao cho mày ở lại tham gia đội quân của tao. Nếu mày thua thì đừng có xin xỏ gì nữa, chấp nhận không?"

Trán Đô lưỡng lự:

"Nhưng em không thích đánh nhau".

"Không thích thì đi đi, về cái nhà kho của mày mà ở".

Nói xong Nghĩa đứng dậy định bỏ đi. Trán Đô kêu lên:

"Em chấp nhận".

"Được rồi, nhưng không phải hôm nay. Sáng mai mày đến đây để thi đấu, nhớ chưa?"

Nghĩa nói rồi bỏ đi. Trán Đô đứng trên mặt chiếc bàn ăn, lòng rối bời. Từ lúc sinh ra đến giờ, chưa bao giờ Trán Đô đánh nhau với ai. Ngày mai Trán Đô phải đấu với gã Hiệp sĩ Mặt Đen. Gã đúng là một tên sát thủ. Lần đầu tiên nhìn thấy gã, Trán Đô đã sợ run lên rồi. Gã to lớn lừng lững, cơ bắp nổi cuộn cuộn, mặt lì lợm và lạnh như tiền. Nhưng Trán Đô muốn ở lại trong ngôi nhà ấm cúng này. Và Trán Đô đã chấp nhận điều kiện của Nghĩa đưa ra. Lúc này Trán Đô nghĩ tới ông Mèo Cụt. Trán Đô sẽ nhờ ông Mèo Cụt dạy cho Trán Đô mấy đường võ cơ bản. Ông Mèo Cụt đã một thời là một võ sĩ lừng danh. Ông Mèo Cụt có thể giúp Trán Đô chiến thắng gã Hiệp sĩ Mặt Đen. Nghĩ vậy, Trán Đô nhảy từ bàn xuống đất và lao về nhà kho.

Nhà kho lúc nào cũng tối om. Trán Đô nghe tiếng ngáy của Mèo Cụt mới có thể tìm đến nơi Mèo Cụt đang ngủ. Trán Đô đánh thức Mèo Cụt. Mèo Cụt tỉnh dậy vươn vai mệt mỏi. Trán Đô nói:

"Sao ông ngủ nhiều thế?"

Mèo Cụt ngáp và nói:

"Tôi còn việc gì ngoài ngủ và lang thang trong đêm nữa đâu".

Trán Đô nói:

"Ngày mai cháu sẽ thi đấu với thằng Hiệp sĩ Mặt Đen".



Nghe Trán Đô nói vậy, Mèo Cụt nhồm dậy:

"Có chuyện gì vậy? Sao cậu lại thi đấu với thằng Hiệp sĩ Mặt Đen? Cậu không biết nó là một tên sát thủ à?"

Trán Đô nói nhỏ:

"Cháu có biết, nhưng cháu muốn trở về sống trong ngôi nhà mà cháu sinh ra. Anh Nghĩa nói nếu cháu muốn sống trong ngôi nhà cùng với những người khác, cháu phải thi đấu với thằng Hiệp sĩ Mặt Đen. Chỉ khi cháu thắng, cháu mới được quyền trở về ngôi nhà".

Mèo Cụt kêu lên:

"Cậu bé Nghĩa hư hỏng quá rồi. Cậu làm sao mà thắng được thằng Hiệp sĩ Mặt Đen. Đây là một thằng rôbốt hung bạo nhất thị xã này".

"Cháu biết. - Trán Đô nói. - Chính vì thế cháu muốn nhờ ông giúp đỡ". Mèo Cụt thở dài:

"Tôi bây giờ chẳng giúp gì được cậu đâu. Cậu nên từ bỏ trận đấu này. Tôi lo cho cậu lắm".

Trán Đô vẫn hồ hởi:

"Cháu muốn ông dạy cho cháu vài đường võ để chiến thắng thằng Hiệp sĩ Mặt Đen".

Mèo Cụt nói:

"Ngày mai cậu phải thi đấu rồi. Dù tôi có dạy cậu cả ngày nay cũng làm sao kịp được. Võ thuật phải có một quá trình học dài lâu mới có thể sử dụng được. Như tôi đây, dùng võ bao

nhiều năm, thế mà mới bỏ một thời gian, chân tay đã trở nên lỏng ngóng. Bây giờ đến một con chuột nhất tôi cũng khó mà thắng nổi. Tôi thành thật khuyên cậu tránh thằng Hiệp sĩ Mặt Đen là thượng sách".

Trán Đô bỗng nổi cáu:

"Ông không giúp cháu thì thôi chứ đừng làm cháu nhụt chí. Cháu phải trở về sống trong ngôi nhà ấy. Cháu không chịu nổi đời sống trong thế giới nhà kho tối đen này. Cháu phải chiến thắng".

Nói xong, Trán Đô dùng dùng bỏ đi. Mèo Cụt nhìn theo thở dài và lo lắng. Đêm ấy khuya lắm Trán Đô mới ngủ được. Trong giấc mơ Trán Đô thấy mình trở về ngôi nhà. Mọi người trong ngôi nhà nồng nhiệt đón chào Trán Đô. Những con búp bê gỗ xinh đẹp múa hát quanh Trán Đô. Ông già Tửu vừa uống rượu vừa gật gù nhìn Trán Đô. Cậu Nghĩa đã đuổi gã Hiệp sĩ Mặt Đen ra khỏi nhà và phong cho Trán Đô là Hiệp sĩ Ánh Sáng. Nàng Tóc Xoăn ôm một bó hoa hồng đến tặng Trán Đô. Trán Đô xúc động và hạnh phúc vô cùng. Lúc đó Trán Đô nhìn thấy Mèo Cụt lấp ló từ xa nhìn vào ngôi nhà. Trán Đô chạy ra cửa gọi to: "*Ông Mèo Cụt, ông Mèo Cụt, vào đây, vào đây*". Tiếng gọi trong mơ làm Trán Đô tỉnh giấc. Trán Đô ngơ ngác và nhận ra Trán Đô đang ở trong nhà kho tối đen và hôi hám. Từ lúc đó cho tới sáng, Trán Đô không thể nào chợp mắt được nữa.



VII

Buổi sáng hôm nay là một buổi sáng đặc biệt của lũ trẻ. Hôm qua Nghĩa đã thông báo cho bạn bè của mình biết sáng nay sẽ có một cuộc đấu giữa Hiệp sĩ Mặt Đen và Trán Đỏ. Sân đấu chính là chiếc bàn ăn nhà Nghĩa. Bọn trẻ đến đều mang theo những con rôbốt của chúng. Những con rôbốt được xếp đứng thành vòng tròn. Tên nào cũng lăm lăm trên tay các loại súng và gươm. Phía sau chúng là các loại xe tăng và xe cảnh sát có còi hú, đèn nhấp nháy và cả máy bay chiến đấu lên thẳng. Đứng ở giữa vòng đấu là Hiệp sĩ Mặt Đen. Người gã bọc kín bởi một bộ áo giáp đen. Bên ngoài gã khoác một chiếc áo choàng đen. Gã đi một đôi giày cao cổ màu thép có gắn dao găm ở cổ giày. Một chiếc đai lưng to, màu đỏ, có một chiếc đầu trâu với cặp sừng lớn nhọn hoắt được đúc bằng đồng bó chặt lấy bụng gã. Hai cánh tay gã để trần nổi cuộn cuộn những bắp thịt. Bên hông gã đeo một thanh gươm to bản có những lưỡi cưa sắc nhọn ở sống gươm và bên hông trái đeo một khẩu súng hai nòng. Một nòng phun lửa và một nòng để bắn đạn. Ngồi quanh chiếc bàn

là bọn trẻ. Một số đứa mang theo những chiếc trống mà bố mẹ chúng mua cho trong dịp Trung thu. Khi bọn trẻ tập trung đông đủ thì Trán Đô bước đến. Tất cả nhìn Trán Đô im lặng rồi phá lên cười. Những con rôbốt nhìn Trán Đô và thấy ngứa ngáy chân tay. Nhiều con rôbốt đã rút gươm và súng ra khỏi bao. Những con rôbốt điều khiển xe tăng vội quay nòng súng về phía Trán Đô. Trong lúc đó, gã Hiệp sĩ Mặt Đen vẫn khoanh tay và im lặng nhìn Trán Đô rồi nhếch mép cười. Nghĩa nhìn lũ bạn và lên tiếng:

"Đây là thằng búp bê gỗ Trán Đô, vì trán nó trôi ra như quả bưởi".

Nghĩa nói đến đó thì tất cả sân đấu cười rú lên. Nhiều con rôbốt cười lăn cả ra sân đấu.

Nghĩa nói tiếp:

"Thằng Trán Đô bị ông tổ ném vào nhà kho ở với bọn chuột bẩn thỉu. Trong nhà tổ không ai thích nhìn thấy nó. Nhưng nó cứ đòi về ở trong nhà tổ. Tổ ra một điều kiện với nó là nếu nó thắng Hiệp sĩ Mặt Đen, tổ sẽ cho nó ở đây. Và hôm nay các cậu hãy chứng kiến cuộc đấu này".

Trong khi Nghĩa nói, gã Hiệp sĩ Mặt Đen mất gươm gươm đi vòng quanh Trán Đô. Thi thoảng gã lại tung chân đá gió về phía Trán Đô. Mỗi lần gã đá gió, Trán Đô thấy mát cả một bên tai. Quả thật cú đá của gã vô cùng mạnh.

Nghĩa quay về phía Trán Đô hỏi:

"Thế nào Trán Đô, mày đã sẵn sàng chưa? Đấu được rồi chứ?"

Trán Đô gật gật đầu. Nghĩa phát tay ra hiệu: Bắt đầu.

Trống nổi lên cùng tiếng hò hét của bọn trẻ và tiếng hô đằng đằng sát khí của đội quân rôbốt: Giết! Giết! Gã Hiệp sĩ Mặt Đen vẫn khoanh tay bữu môi nhìn Trán Đô. Trán Đô cũng đứng im nhìn gã. Thấy hai đấu thủ đứng im nhìn nhau, bọn trẻ thúc trống dồn dập và hò hét: "Ra chuồng đi Hiệp sĩ Mặt Đen!". Cả sân đấu náo nhiệt. Trán Đô ngơ ngác không biết phải làm gì. Chưa bao giờ Trán Đô ở trong hoàn cảnh này. Bọn trẻ vẫn hò hét thúc giục. Và đội quân rôbốt mỗi lần giơ súng, gươm lên cao lại hét lên: "Giết! Giết!". Thấy hai đấu thủ đứng im nhìn nhau, Nghĩa hét to:

"Hiệp sĩ Mặt Đen lao vào đi, mày sợ à. Lao vào đi, hạ thủ đi".

Sau tiếng hét đầy kích động của Nghĩa, Hiệp sĩ Mặt Đen đi từng bước lừng lững về phía Trán Đô. Trán Đô nghe thấy bước chân của gã làm rung cả sân đấu. Trán Đô lúng túng lùi lại. Hiệp sĩ Mặt Đen đến trước Trán Đô cười khẩy và nói:

"Trông mày thật tội nghiệp, nếu mày quỳ xuống xin tao tha chết cho và biến ngay về cái nhà kho của mày thì tao không đấu với mày nữa, suy nghĩ và trả lời tao".

Trán Đô nói to:

"Không bao giờ tao quỳ xin mày cả. Tao đã chấp nhận lời thách đấu".

Bọn trẻ nghe vậy, reo lên:

"Ghê chưa, anh hùng chưa. Kìa Hiệp sĩ Mặt Đen, nghe nó nói chưa".

Ngay lúc ấy, như một tia chớp, gã Hiệp sĩ Mặt Đen xoay người tung một cú đá trúng bả vai Trán Đô. Cú đá mạnh quá làm Trán Đô ngã vật về phía sau. Bọn trẻ thúc trống như điên. Trán Đô vội đứng dậy. Và như một mũi tên, Trán Đô lao vào. Một cú đá chính xác của Hiệp sĩ Mặt Đen hất tung Trán Đô về phía sau. Trán Đô gượng ngồi dậy. Trán Đô nhìn thấy một chiếc bút chì ở gần đó, Trán Đô cầm lấy làm vũ khí. Gã Hiệp sĩ Mặt Đen rút thanh gươm ra. Gã múa gươm vù vù tạo thành một cơn gió. Trán Đô lao vào. Gã Hiệp sĩ Mặt Đen phát một đường gươm điêu luyện đánh tung chiếc bút chì ra khỏi tay Trán Đô. Bọn trẻ rú lên điên loạn. Gã Hiệp sĩ Mặt Đen tra gươm vào vỏ. Trán Đô lại lao vào. Gã Hiệp sĩ Mặt Đen lắc người tránh và tung một quả dấm vào đầu Trán Đô. Trán Đô văng người ra xa như bị ném. Bọn trẻ đồng thanh gào to: Hoan hô Hiệp sĩ Mặt Đen. Không để cho Trán Đô hoàn hồn, gã Hiệp sĩ Mặt Đen nhảy về phía Trán Đô. Với kỹ nghệ của một tên sát thủ, gã liên tiếp tung những cú dấm, cú đá vào Trán Đô. Trán Đô lúc này giống như một cái bao tải cát cho gã tập võ. Trán Đô làm sao chống đỡ nổi những cú



đòn như trời giáng của gã. Trán Đô thấy hoa mắt, trời đất quay cuồng và ngã quy xuống sân đấu. Mặt mũi Trán Đô bê bết máu. Bọn trẻ đồng thanh đếm to: Một, hai, ba, bốn, năm... Và khi chúng đếm đến mười, Trán Đô vẫn nằm bất động. Nghĩa đứng lên tuyên bố:

"Thằng Quỷ Gõ đã bị đo ván. Như vậy, Hiệp sĩ Mặt Đen vẫn bảo vệ được danh hiệu cao quý của mình".

Bọn trẻ vỗ tay bôm bốp. Đội quân rôbốt cúi đầu thán phục gã Hiệp sĩ Mặt Đen. Nghĩa mở tủ lạnh lấy một cốc nước lọc đổ vào mặt Trán Đô. Trán Đô từ từ tỉnh lại. Trán Đô mở mắt nhìn xung quanh và dần dần hiểu ra sự việc. Trán Đô khóc nức lên. Nghĩa dựng Trán Đô đứng dậy và nói:

"Từ nay mày đừng có đòi ở lại trong ngôi nhà nữa nhé. Và nhớ đừng có bao giờ đấu với Hiệp sĩ Mặt Đen của tao nữa. Thôi trở về nhà kho của mày đi. Nếu mày còn làm phiền tao, tao sẽ để cho Hiệp sĩ Mặt Đen dạy cho mày một bài học".

Sau đó, Nghĩa vút Trán Đô trở lại cái nhà kho tối om và hôi hám. Mèo Cụt liếm sạch máu và băng bó vết thương cho Trán Đô. Nghe tin Trán Đô đấu với Hiệp sĩ Mặt Đen bị thương, Long Trụi và bọn chuột lâu la đến thăm Trán Đô. Chúng mang theo bao nhiêu là quà cáp. Trong góc nhà kho tối om và cô độc, Trán Đô rất xúc động bởi sự thăm hỏi nồng nhiệt của

bọn Long Trại. Và lần đầu tiên Trán Đô thốt lên: Xin cảm ơn các bạn. Những ngày sau đó, bọn Long Trại thay nhau chăm sóc Trán Đô. Chúng mang đến cho Trán Đô đủ thứ thức ăn và lấy trộm cả rượu ngâm mật gấu của ông già Tửu để chữa vết thương cho Trán Đô mau lành. Và trong những ngày ấy, lòng căm thù trong lòng Trán Đô bốc lên ngùn ngụt như lửa cháy. Trán Đô căm thù chàng Thư Sinh, nàng Tóc Xoăn, Nghĩa và cả ông già Tửu nữa. Tất cả bọn họ đã xua đuổi Trán Đô ra khỏi cộng đồng mà lẽ ra Trán Đô là một thành viên trong đó. Sau khi những vết thương trên người Trán Đô đã lành lặn, vương quốc bóng tối của Long Trại đã mở tiệc mừng Trán Đô. Đêm ấy, chưa bao giờ Trán Đô thấy chuột, gián, rết, muỗi, đom đóm đông như thế. Trán Đô đã uống không biết bao nhiêu là rượu thuốc của ông già Tửu trong một cái bình lớn mà bọn lâu la của Long Trại đã lấy được. Đêm hôm đó, chính Long Trại đã trao tặng cho Trán Đô một thanh gươm mà chúng làm từ một khúc xương lợn và một bộ áo làm bằng lông chuột. Khi Trán Đô mặc bộ áo lông chuột và đeo thanh gươm xương lợn vào thì tất cả những kẻ dự tiệc trong Vương quốc bóng tối đứng dậy tung hô Trán Đô. Long Trại tự tay rót rượu vào hai chiếc cốc bạc và chạm cốc chúc mừng Trán Đô. Trán Đô uống đến say mê. Trong giấc ngủ, Trán Đô mơ thấy những cuộc tấn công chinh phạt thế

giới của những con búp bê xinh đẹp. Trán Đô đã cùng bọn Lông Trụi phá tan chiếc tủ kính. Chàng Thư Sinh và nàng Tóc Xoăn trở thành tù binh của Trán Đô. Khẩu hiệu của bọn Lông Trụi là: *Biến thị xã thành thuộc địa của Vương quốc bóng tối*. Khát khao được sống trong thế giới ánh sáng của Trán Đô giờ biến thành nỗi hận thù tất cả những gì có trong thế giới đó. Đêm đêm Mèo Cụt nằm bên Trán Đô. Mèo Cụt nói cho Trán Đô nghe về cuộc sống dưới ánh mặt trời ấm áp, về tình nghĩa của con người. Nghe mãi Trán Đô nổi câu hỏi:

"Ông ca ngợi cuộc sống dưới ánh mặt trời thì tại sao ông lại cứ lang thang suốt đêm trên mái nhà như thế?"

Mèo Cụt nói:

"Ta có lỗi. Hãy tha lỗi cho ta vì ta quá già rồi. Ta không kịp thay đổi được nữa. Ta có thể lẩn tránh ông già Tửu, nhưng ta không nhập vào thế giới của bọn Lông Trụi".

Trán Đô gắt:

"Nếu không ở đây, ông bảo cháu đi đâu?"

Mèo Cụt nói:

"Hãy tìm về ngôi nhà".

"Nhưng họ kiên quyết đuổi cháu đi." - Trán Đô gào lên. - "Cháu căm ghét họ. Ông đừng nói nữa".

Mèo Cụt không làm thế nào khuyên giải được Trán Đô. Vì lúc này, lòng Trán Đô chỉ là

sự tuyệt vọng và thù hận. Trán Đô gia nhập đội quân của Vương quốc bóng tối. Đêm đêm, Trán Đô luyện tập võ nghệ cùng với các tên vệ sĩ chuột. Long Trại trực tiếp truyền cho Trán Đô những miếng võ hiểm hóc và độc ác. Chỉ sau một thời gian chăm chỉ luyện tập, Trán Đô dễ dàng hạ đo ván các tên vệ sĩ chuột. Trán Đô lớn lên như thổi và trở thành một chàng trai lực lưỡng. Và đêm đêm, Trán Đô tham gia vào những đội quân của Long Trại tấn công vào những ngôi nhà. Thấy cái gì có thể cướp được là chúng cướp, thấy cái gì có thể phá được là chúng phá. Người ta đã dùng nhiều biện pháp để chống lại sự tàn phá của đội quân Long Trại nhưng đều vô hiệu. Họ không biết rằng, trong đội quân chuột gồm ghêế ấy có một con búp bê gỗ mang đầy lòng thù hận. Con búp bê gỗ ấy đã mách cho lũ chuột biết đâu là những cái bẫy và thức ăn nào có trộn lẫn bả chuột. Nhưng rồi có một số người đã nhìn thấy trong đội quân của Long Trại rầm rập đi qua sân hay trên các bức tường có một thằng người. Và các bạn đều biết rằng: thằng người đó chính là Trán Đô, con búp bê gỗ đáng yêu đã bị xua đuổi và khinh miệt. Sau mỗi lần đi cướp phá về, Trán Đô đều nói với Long Trại về ý định của mình tấn công vào cộng đồng búp bê gỗ và tàn phá những gì có trong ngôi nhà của ông già Tửu. Mỗi lần nghe Trán Đô nói, Long Trại đều ôm lấy Trán Đô thân mật và nói:

"Mối thù của ngài cũng chính là mối thù của Long Trại này. Ngày nào chưa trả được thù cho ngài thì Long Trại này ăn không ngon ngủ không yên".

Nói như vậy chứ mỗi ngày Long Trại ăn không biết bao nhiêu là trứng gà, trứng vịt, cá kho, cá rán, bánh kẹo và cơm nguội nữa. Rồi ban ngày Long Trại chui vào thành trì của gã ngủ li bì. Đêm đến, gã ra lệnh cho những đội quân chuột tấn công vào các ngôi nhà do Trán Đô chỉ huy. Còn gã ở trong thành say sưa cùng các vũ nữ chuột. Bên cạnh gã lúc nào cũng có một tên Rết độc. Con Rết này là quân sư đắc lực cho Long Trại. Chính tên Quân sư Rết đã nhiều lần khuyên Long Trại nên cảnh giác với Trán Đô để tránh hậu họa về sau. Long Trại nghe nhưng chỉ hậm hừ. Và một lần Long Trại hỏi: "Thằng Trán Đô có bụng phản ta à?"

Quân sư Rết nhếch mép cười gằn:

"Nó không hề có bụng đó".

Long Trại hỏi:

"Thế thì ta việc gì phải đề phòng. Người ăn nói lắm cầm quá".

Quân sư Rết trả lời:

"Đại vương phải đề phòng vì thằng Trán Đô là một con người. Bây giờ nó thù hận thế giới ánh sáng vì nó bị xua đuổi khỏi đó. Nhưng rồi nó sẽ nhận thức ra Vương quốc bóng tối của chúng ta. Và rồi sẽ có những thằng người trong thế giới ánh sáng tìm nó trở về. Nó hơn chúng

ta vì nó có một thứ bảo bối. Và đấy là mối nguy hiểm duy nhất".

Lông Trụi tò mò:

"Bảo bối à? Nó là thứ bảo bối gì mà ghê gớm vậy?"

Quân sư Rết cúi đầu thưa:

"Đó là Lương tâm. Lương tâm chính là mối hiểm họa lớn nhất đối với Vương quốc bóng tối của chúng ta".

Lông Trụi cau mày nói:

"Người nói lằng nhằng những gì ta không hiểu. Lương tâm là cái quái gì vậy? Ta tin rằng không một cái gì có thể mạnh hơn dịch hạch của chúng ta. Từ nay người đừng nói gì về những điều ấy nữa. Nếu còn nói nữa thì ta chém đầu".

Cũng từ đó, tên Quân sư Rết không nói gì với Lông Trụi về Trán Đô nữa. Nhưng mỗi lần gặp Trán Đô hẳn luôn luôn lăm lét theo dõi.

VIII

Vào một đêm yên tĩnh, những con búp bê gỗ đang say ngủ trong nhà chột bùng tỉnh bởi những tiếng kêu rít lên kinh khủng của những tên vệ sĩ chuột. Trong bóng tối mờ ảo của ngôi nhà, những con búp bê nhìn thấy lũ chuột tràn



vào trong ngôi nhà và đập phá không thương tiếc những gì chúng gặp. Những con búp bê sợ hãi chạy tìm nơi trốn. Nhưng bọn vệ sĩ chuột đã chặn mọi ngã đường. Con búp bê nào chống lại đều bị đánh gục. Cuối cùng những con búp bê bị dồn vào góc nhà. Bọn vệ sĩ chuột vây quanh chúng. Và từ trong đám vệ sĩ chuột Trán Đô bước ra. Với thanh gươm xương lợn, bộ quần áo lông chuột và một chiếc mặt nạ trắng toát làm bằng vỏ một quả trứng vịt, Trán Đô làm cho những con búp bê gỗ không nhận được ra mình. Trán Đô bước đến trước những con búp bê gỗ và rút thanh gươm ra. Những con búp bê rúm người lại. Nàng Tóc Xoăn khóc nức nở còn chàng Thư Sinh thì cúi đầu. Một ông búp bê già cả nhìn Trán Đô và hỏi:

"Người là ai mà đang đêm đến xứ sở của chúng ta để tàn phá như thế này?" Trán Đô giận dữ nói:

"Xứ sở của các người à. Ta sẽ biến ngôi nhà này thành Vương quốc bóng tối. Tất cả các người sẽ làm nô lệ cho ta. Hằng ngày các người sẽ hầu hạ ta. Ta sẽ đầy đọa các người".

Nói đến đó, Trán Đô chỉ thanh gươm vào chàng Thư Sinh và nàng Tóc Xoăn và nói:

"Lôi hai đứa kia ra đây cho ta".

Bọn vệ sĩ chuột lao vào lôi chàng Thư Sinh và nàng Tóc Xoăn đến trước Trán Đô. Nàng Tóc Xoăn kêu khóc thảm thiết còn chàng Thư Sinh thì run cầm cập. Trán Đô nhìn hai con

búp bê và trong đầu Trán Đô lại vang lên những lời miệt thị Trán Đô của những con búp bê. Trán Đô thét lên:

"Các người đưa thằng kia về để hằng ngày bưng cơm rót nước cho ta, còn con bé kia hằng ngày giặt quần áo cho ta".

Nghe lệnh của Trán Đô, bọn vệ sĩ chuột "dạ" vang và xô vào trời nghiêng chàng Thu Sinh và nàng Tóc Xoăn lại. Những con búp bê khác ủa tới, người van xin, kẻ nguyên rủa Trán Đô. Trán Đô giận dữ vung thanh gươm xương lợn lên chém vào không khí vun vút làm cho những con búp bê gổ lúi lại dạt vào nhau. Ông búp bê già vừa thở vừa nói:

"Người không phải là một con chuột, nhưng sao người lại tàn ác như thế?" Trán Đô nghe ông búp bê già nói chột im lặng. Ông búp bê già đứng cảm bước đến gần Trán Đô. Ông búp bê già nhìn vào chiếc mặt nạ Trán Đô đang đeo và nói:

"Người hãy bỏ chiếc mặt nạ ra để xem người là ai, vì ta biết người không phải là một con vật".

Nghe ông búp bê già nói, Trán Đô giật mình, vội đưa tay lên như để giữ chiếc mặt nạ. Nhưng lúng túng thế nào Trán Đô lại làm rơi chiếc mặt nạ xuống nền nhà. Tất cả những con búp bê sững người nhìn Trán Đô và bất chợt cùng kêu lên: "Thằng Trán Đô, con Quỷ Gổ". Tiếng kêu đó đã vô tình đẩy sự giận dữ của Trán Đô lên tột đỉnh. Trán Đô gầm lên: "Hãy trừng trị tất cả những con búp bê này". Sau



tiếng thét của Trán Dô, bọn vệ sĩ chuột ào vào. Những con búp bê gỗ trở thành những mục tiêu cho bọn vệ sĩ chuột thể hiện tài năng võ nghệ của chúng. Những con búp bê kêu khóc và bỏ chạy tán loạn. Ngôi nhà trong đêm trở thành nơi tra tấn dã man. Trong lúc đó, một nhóm chuột đi vơ vét thức ăn, một nhóm đưa chàng Thư Sinh và nàng Tóc Xoăn về nhà kho. Trán Dô đứng nhìn bọn vệ sĩ chuột đấm đá những con búp bê gỗ một lúc rồi bỏ đi.

Tiếng kêu khóc âm ỉ của những con búp bê gỗ làm ông già Tửu tỉnh giấc. Ông lần mò ra khỏi giường và bật đèn. Ông kinh hãi nhận ra trên nền nhà những con búp bê gỗ yêu quý của ông tóc tai rũ rượi, máu mê bê bết. Nhìn thấy ông già Tửu, tất cả những con búp bê gỗ òa khóc kêu lên:

"Ông ơi, tai họa, tai họa. Thư Sinh và Tóc Xoăn bị bắt đi mất rồi".

Ông già Tửu vội hỏi:

"Có chuyện gì mà nên nông nổi này? Bọn Long Trại lại đến đây phải không?"

Một con búp bê nói:

"Đúng là bọn quân của Long Trại nhưng do một đứa khác cầm đầu. Thành này còn ác hơn cả Long Trại ông ạ".

Ông già Tửu tỏ vẻ ngạc nhiên:

"Đứa nào mà ghê gớm như vậy".

Con búp bê khóc và nói:

"Đó chính là thằng Trán Dô, thằng Quỷ Gõ".

Ông già Tửu kêu lên:

"Làm gì có chuyện đó. Ta không tin".

Lúc này ông búp bê già bước lại và nói:

"Đúng là Trán Dô, thưa ông".

Ông già Tửu ngõ ngàng:

"Thằng Trán Dô à, thằng Quỷ Gõ ấy à. Ta nghĩ nó bị mục nát trong cái nhà kho tối tăm và ẩm thấp đầy ròi cơ mà. Trước đây nó là một thằng bé yếu đuối, sao bây giờ..."

Nói đến đó, ông già Tửu im lặng về suy nghĩ. Rồi ông mở tủ lấy chai rượu ra ngồi uống. Những con búp bê vây quanh ông và van xin ông hãy trừng trị Trán Dô và cứu Thư Sinh và Tóc Xoăn. Uống xong mấy chén rượu, ông già Tửu cầm chiếc đèn pin và đi xuống nhà kho. Ông mở cửa nhà kho tối tăm và bước vào. Mùi hôi hám và ẩm mốc trong nhà kho xộc vào mũi ông làm ông buồn nôn. Đã quá lâu rồi ông không bước vào cái nhà kho này. Khi còn làm những con búp bê gỗ, nhà kho luôn chất đầy gỗ và những dụng cụ làm việc của ông. Trong ánh sáng chiếc đèn pin ông thấy nhà kho đầy phân chuột và gián cùng với xương cá, xương gà, lợn, vỏ trứng và vỏ ngũ cốc. Lúc này cả nhà kho im lặng, không bóng một con chuột nào. Tất cả bọn Lông Trụi đã trốn dưới hang sâu và trên trần cốt ép. Ông soi đèn tìm kiếm hồi lâu nhưng không thấy dấu vết gì của Thư Sinh và Tóc Xoăn. "Chúng nó sẽ cắn nát những con



búp bê xinh đẹp của ta mất thôi". Ông già Tửu vừa tìm kiếm vừa lẩm bẩm. Sau một hồi tìm kiếm không thấy gì, ông già Tửu tức tối gọi to:

"Thằng Quỷ Gỗ đâu, thằng Quỷ Gỗ đâu, hãy mang trả lại cho ta Thư Sinh và Tóc Xoăn".

Bỗng ông nghe tiếng động trên trần kho làm bằng cốt ép. Ông chiếu đèn về phía tiếng động. Từ lỗ thủng trần cốt ép, một bóng đen nháy xuống đồng dụng cụ hỏng ở gần đó và một giọng nói cất lên:

"Quỷ Gỗ đây".

Ông già Tửu giật mình dọi đèn về phía tiếng người vừa nói và ông nhận ra một kẻ hình người đứng đó. Ông mở to mắt để xem đó là kẻ nào. Nhưng ông vẫn không nhận ra. Trán Đô đứng trên một chiếc thùng thiếc hỏng với bộ quần áo lông chuột, chiếc mặt nạ vỏ trứng vịt và thanh gươm xương lợn trên tay. Trán Đô nhìn ông già Tửu và nhếch mép cười gằn:

"Ông không nhận ra tôi sao?"

Ông già Tửu lắc đầu:

"Ta không biết mày là ai".

Trán Đô nghiêng răng nói:

"Ông chóng quên quá. Mà như thế cũng phải, vì ông cố tình xua đuổi tôi. Ông bắt tôi phải sống ở nơi tối tăm như thế này".

Ông già Tửu hỏi:

"Vậy ra mày là..."

"Tôi là Trán Đô, tôi là Quỷ Gỗ".

Nói xong, Trán Đô tháo chiếc mặt nạ ra. Ông già Tửu nhận ra Trán Đô, kêu lên:

"Thằng Trán Đô! Thằng Quỷ Gõ!"

"Đúng. Ta là Trán Đô, ta là Quỷ Gõ đây".

Trán Đô nói và phá lên cười. Ngay lúc đó hàng trăm con chuột từ trên chiếc trần bằng cốt ép chui ra và rú lên cười. Cả nhà kho dậy lên tiếng cười như ma của bảy chuột.

Ông già Tửu run lên:

"Hãy trả lại ta Thư Sinh và Tóc Xoăn".

Trán Đô nói:

"Chúng nó đã là tù binh của tôi. Tôi không giết chúng nó đâu mà ông sợ. Tôi chỉ bắt chúng sống ở Vương quốc bóng tối và hầu hạ tôi".

Ông già Tửu giậm chân xuống đất và kêu lên:

"Mày ác quá thằng Quỷ Gõ".

Trán Đô gào to:

"Ông mới là người ác, thằng Thư Sinh và con Tóc Xoăn mới là người ác, các người đã xua đuổi tôi, đã đẩy tôi vào thế giới này. Tôi sinh ra trong ngôi nhà, tôi cũng là một con búp bê gỗ, tại sao tôi không được quyền sống như các con búp bê gỗ khác, tại sao?"

Tiếng hét của Trán Đô làm rung cả tấm trần cốt ép. Bảy chuột vội im bật và lăm lét nhìn Trán Đô.

Ông già Tửu nói:

"Tại mày xấu xí, những con búp bê không chấp nhận mày".



Trán Đô gần giọng:

"Được. Tôi sẽ bắt tất cả các người phải chấp nhận".

Ông già Tửu im lặng một lúc lâu rồi nói:

"Hãy trả lại ta Thư Sinh và Tóc Xoăn".

Trán Đô không trả lời ông già Tửu, quay mặt đi và ra lệnh:

"Hãy đuổi ông già này ra khỏi vương quốc của chúng ta".

Bầy chuột đồng thanh đáp: "Tuân lệnh". Và ngay sau đó chúng tấn công vào ông già Tửu. Chúng rung tấm trần cốt ép làm bụi trút xuống mù mịt. Sau trận bụi phủ đầu thì hàng nghìn phi cơ muỗi càng cất cánh. Bầy phi cơ muỗi rít lên lao thẳng vào ông Tửu và phóng những cái vòi muỗi nhọn sắc như những mũi tên. Cùng lúc đó bọn gián bắt đầu phun hơi độc. Mùi hôi nồng nặc phủ ngập nhà kho. Cả nhà kho gầm rít tiếng phi cơ muỗi và tiếng rú thét của bầy chuột. Ông già Tửu ho sặc sụa. Ông không thể nào chống đỡ được trận tấn công của đội quân của Vương quốc bóng tối. Ông vội vàng rời nhà kho. Ông trở về ngôi nhà. Tất cả những con búp bê vẫn chờ ông. Thấy bóng ông từ ngoài sân, chúng chạy ra bậc cửa đón ông và dồn dập hỏi ông:

"Ông có bắt được thằng Quỷ Gỗ không?"

"Ông có cứu được Thư Sinh và Tóc Xoăn không?"

Ông già Tữu mệt nhọc bước vào nhà và ngồi xuống ghế. Những con búp bê leo lên chiếc bàn và đến trước ông chờ đợi.

Sau khi uống một cốc nước, ông già Tữu buồn bã nói:

"Ta đã gặp thằng Trán Đô, nó đúng là một con quỷ. Nó đã ra lệnh tấn công ta. Ta không cứu được Thư Sinh và Tóc Xoăn. Từ nay, đêm đến tất cả phải đóng cửa thật chặt. Ta sẽ tìm cách trừ khử chúng. Thôi đi ngủ đi".

Những con búp bê vội vã chui vào chiếc tủ kính. Chúng đóng chặt tất cả các cửa. Đêm ấy, hầu như những con búp bê gỗ không dám ngủ. Mọi tiếng động trong đêm đều làm chúng giật mình sợ hãi. Đến gần sáng, chúng xúm quanh ông búp bê già hỏi:

"Chúng ta phải làm gì hở ông?"

Ông búp bê già thở dài:

"Lỗi tại chúng ta cả thôi".

Những con búp bê kêu lên:

"Sao lại tại chúng ta, sao lại tại chúng ta?"

Ông búp bê già chậm rãi nói:

"Trán Đô cũng là một con búp bê gỗ. Trước kia Trán Đô là một cậu bé có một tâm hồn trong sáng. Nhưng chúng ta đã không chấp nhận Trán Đô chỉ vì hình thức bên ngoài Trán Đô không xinh đẹp mà chúng ta xua đuổi cậu ta. Trán Đô đã trở nên tuyệt vọng và hận thù chúng ta. Chúng ta có lỗi trong chuyện này".



Những con búp bê gỗ lo lắng hỏi:

"Vậy chúng ta phải làm thế nào để chống lại thằng Quỷ Gỗ?"

Ông búp bê già nói:

"Chỉ khi nào chúng ta thật sự yêu thương Trán Đô, thật sự quên đi hình thức bên ngoài của Trán Đô và toàn bộ cộng đồng của chúng ta phải công bằng với Trán Đô thì lúc đó Trán Đô sẽ trở về với chúng ta. Chúng ta không thể chống lại Trán Đô bằng vũ khí và lòng thù hận. Vì Trán Đô chính là đồng loại của chúng ta. Rồi Trán Đô sẽ trở thành người tốt".

Sau những lời nói của ông búp bê già, những con búp bê mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình và chúng ngủ thiếp đi cho tới lúc ánh nắng mặt trời rọi sáng toàn bộ ngôi nhà.

IX

Khi bóng tối trùm xuống thì cái nhà kho trở nên nhộn nhịp. Đêm nay Trán Đô cùng bọn Lông Trụi ăn mừng chiến thắng đêm hôm trước. Lũ đom đóm làm nhiệm vụ kết đèn. Hàng trăm ngọn đèn đom đóm tỏa ra một thứ ánh sáng lạnh lạnh đến rợn người. Đại tiệc đã chuẩn bị đầy đủ. Lông Trụi khoác trên mình một chiếc áo choàng màu đỏ. Chiếc áo đó chính

là mảnh vải nhung của mẹ Nghĩa mà bọn tay chân của Long Trại lấy được. Khi tất cả đã có mặt đầy đủ, Long Trại lên tiếng:

"Hôm nay chúng ta ăn mừng vì chúng ta đã thực hiện được khát vọng của Hiệp sĩ Trán Đô. Chúng ta đã dạy cho bọn búp bê một bài học thích đáng. Chúng ta đã bắt được tù binh và thu được rất nhiều chiến lợi phẩm. Vậy xin nâng cốc chúc mừng Hiệp sĩ Trán Đô, một người hùng của Vương quốc bóng tối chúng ta".

Long Trại nói xong nâng cốc rượu giơ cao. Tất cả những kẻ dự tiệc làm theo và hô to: "Chúc mừng, chúc mừng". Sau khi uống xong một tuần rượu, Long Trại phẩy tay ra hiệu cho một tên chuột. Gã chuột này bưng một cái nắp chai Cocacola ra. Trong cái nắp chai có đựng một vật hình tròn sáng lấp lánh nhiều màu. Long Trại đứng lên bước lại bên Trán Đô và nói:

"Trong trận tấn công đêm qua, chúng ta thu được một bảo bối. Đó là một viên ngọc bảy màu. Vì sự phụng sự của Hiệp sĩ Trán Đô đối với Vương quốc bóng tối và vì sự tôn xưng của chúng ta đối với Hiệp sĩ, ta quyết định tặng cho Hiệp sĩ Trán Đô viên ngọc quý này".

Nói xong, Long Trại thận trọng cầm lấy viên ngọc bảy màu mà thực chất là viên bi ve của cậu bé Nghĩa trao cho Trán Đô. Trán Đô xúc động đón lấy và nói:

"Cảm ơn ngài Long Trại. Cảm ơn các bạn".

Tất cả những kẻ có mặt trong buổi tiệc đứng dậy vỗ tay hoan hô mãi không ngớt làm cho



Lông Trụi phải vấy tay ra hiệu. Khi tiếng vỗ tay đã ngừng, Lông Trụi nói:

"Trong bữa tiệc hôm nay chúng ta cũng cần biết những tên tù binh của chúng ta. Hãy đưa hai tên tù binh ra đây".

Bọn vệ sĩ chuột lồi Thư Sinh và Tóc Xoăn từ trong cái hang chuột ở góc nhà sát chân tường ra. Chúng dẫn Thư Sinh và Tóc Xoăn đến trước mặt Lông Trụi và Trán Đô. Lông Trụi nhìn hai con búp bê đầu tóc rối tung, quần áo, mặt mũi lem luốc và ôm bụng cười sặc sụa. Khi thấy Thư Sinh và Tóc Xoăn, Trán Đô quay mặt đi hướng khác. Lông Trụi chỉ tay về phía Trán Đô hỏi Thư Sinh và Tóc Xoăn:

"Các người có biết ai kia không?"

Chàng Thư Sinh và nàng Tóc Xoăn liếc mắt về phía Trán Đô rồi lại cúi mặt xuống.

Lông Trụi rít lên:

"Có biết ai kia không?"

Đến lúc đó Thư Sinh và Tóc Xoăn mới nói:

"Đó là thằng Quỷ Gổ".

Nghe vậy, Trán Đô giận tím người, tay nắm chặt vào đốc thanh gươm xương lợn. Lông Trụi lại rít lên:

"Nói láo. Đây là Hiệp sĩ Trán Đô người hùng của Vương quốc bóng tối chúng tao".

Nói xong, Lông Trụi vác cái bụng tròn căng đến bên Trán Đô và nói:

"Hai tên tù binh này tùy Hiệp sĩ xử tội. Ngài chỉ cần ra lệnh một tiếng là bọn vệ sĩ sẽ thực hiện ngay".

Một tên vệ sĩ chuột đến trước Trán Đô và Long Trại cúi đầu thưa:

"Thưa Đại vương Long Trại và Hiệp sĩ Trán Đô, với hai tên tù binh này thì cứ treo cổ chúng là xong. Nếu không thì ngài Quân sư Rết cho một ly rượu độc của Quân sư thì cả hai sẽ đi đời ngay ạ".

Long Trại hỏi Trán Đô:

"Ngài nghĩ thế nào, Hiệp sĩ?"

Trán Đô vẫn quay mặt đi hướng khác nói:

"Tôi không thèm giết chúng cho bẩn tay. Tôi muốn chúng nó trở nên xấu xí như những con quỷ rồi thả chúng về ngôi nhà với ông già Tửu của chúng". Nghe Trán Đô nói vậy, Long Trại quát to:

"Chúng bay đâu, hãy làm cho hai con búp bê này trở thành xấu xí rồi thả chúng về".

Ngay lập tức bọn vệ sĩ chuột xông đến lôi Thư Sinh và Tóc Xoăn vào chiếc hang tối om. Một lúc sau, tiếng kêu thét đau đớn của Thư Sinh và Tóc Xoăn vọng ra nghe thật thương tâm. Bọn vệ sĩ chuột đã cắn đứt tai, vệt mũi Thư Sinh và Tóc Xoăn. Gần sáng hôm đó, một nhóm vệ sĩ chuột đã trói chặt Thư Sinh và Tóc Xoăn, nhét giẻ vào mồm rồi bí mật mang họ đặt vào giường ông già Tửu.

Buổi sáng tỉnh dậy, ông già Tửu giật mình nhận thấy có hai kẻ lạ mặt bị trói và bịt mồm nằm trên giường mình. Ông cởi trói, lấy giẻ

nhét trong mồm Thư Sinh và Tóc Xoăn ra. Thư Sinh và Tóc Xoăn nức nở khóc gọi:

"Ông già Tửu ơi, chúng cháu đây, hãy trả thù cho chúng cháu".

Ông già Tửu tròn mắt nhìn và hỏi:

"Các người là ai mà leo lên giường ta kêu khóc thế này?"

"Chúng cháu là Thư Sinh và Tóc Xoăn của ông đây mà".

Ông già Tửu:

"Thư Sinh và Tóc Xoăn à? Nhưng nhìn các người lạ lắm".

Thư Sinh và Tóc Xoăn khóc và nói:

"Thằng Quỷ Gõ ra lệnh cho bọn chuột làm cho chúng cháu trở nên xấu xí như thế này".

Lúc này ông già Tửu đã nhận ra hai con búp bê xinh đẹp và yêu quý của ông. Ông già Tửu kêu lên thất thanh và ôm lấy chúng. Hai con búp bê khóc thảm thiết hơn làm ông già Tửu khóc theo. Trưa hôm đó, ông quyết định mở cuộc truy lùng Trán Đô. Ông mở hết mọi cửa trong cái nhà kho và vớt hết những đồ đạc, dụng cụ hỏng ra sân. Ông dỡ cả tấm trần cốt ép xuống. Nhưng ông không tìm được Trán Đô và một con chuột nào. Tất cả đã theo một đường hầm bí mật thoát ra khỏi nhà kho. Chỉ có bọn gián là bị tiêu diệt khá nhiều. Ông già Tửu thất vọng trở về ngôi nhà. Ông nhìn Thư Sinh và Tóc Xoăn trở nên xấu xí, lòng ông buồn vô hạn.

X

Sau khi phải dời bỏ khỏi nhà kho, Trán Đô cùng bọn Lông Trụi rút quân theo một đường hầm bí mật của chúng mà lâu nay trừ những trường hợp đặc biệt chúng mới sử dụng. Đường hầm này bọn Lông Trụi đã đào từ nhiều năm trước chạy từ góc nhà kho của ông già Tửu đến vườn sau của một nhà giàu có bán cà phê nổi tiếng đông khách ở thị xã Đông. Đây là một đường hầm rộng và tối như bưng. Những người yếu bóng vía không dám mò xuống đường hầm này. Dọc con đường hầm thi thoảng lại có một kho chứa thực phẩm khô. Đoạn giữa đường hầm là nhà mồ của bọn chuột. Đó là một cái hang rộng chất đầy xương chuột và vũ khí đã hoen gỉ. Khi đi qua đó Trán Đô phải cố nén nếu không Trán Đô đã bị nôn thốc nôn tháo vì mùi tanh tưởi xộc vào mũi. Phần cuối đường hầm nối liền với một cái cống ngầm khá lớn. Lông Trụi cho quân của gã tập kết ở đó. Lông Trụi đến bên Trán Đô và nói:

"Đây là thánh địa của chúng ta. Khi chúng ta rút quân xuống đây thì bọn hai chân không thể làm gì được chúng ta cả. Bây giờ ngài cứ

ngủ ngơi thoải mái. Ngày mai chúng ta sẽ vạch kế hoạch tấn công mới".

Sau đó Long Trại ra lệnh cho tay chân chuẩn bị phòng ngủ cho Trán Đô. Bọn chuột tha đến một miếng mút để làm giường và một mẩu nệm để thấp sáng cùng với một ít thức ăn. Trán Đô cởi bộ quần áo lông chuột và nằm lên giường. Chiếc giường mút thật êm ái. Chưa bao giờ Trán Đô được nằm trên một chiếc giường như thế. Chỉ một lát sau Trán Đô đã ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ Trán Đô mơ thấy Mèo Cụt đi tìm mình. Gặp Trán Đô, Mèo Cụt khóc nức nở. Trán Đô tỉnh giấc. Một tên vệ sĩ chuột thấy Trán Đô tỉnh giấc mò đến và nói:

"Khuya lắm rồi, ngài tỉnh giấc làm gì. Đêm nay Đại vương Long Trại cho tất cả được nghỉ ngơi".

Trán Đô ngồi trên giường im lặng một lúc rồi đứng dậy mặc bộ quần áo lông chuột và đeo thanh gươm xương lợn. Tên vệ sĩ chuột hỏi:

"Ngài định đi đâu vậy?"

Trán Đô nói:

"Ta phải trở lại nhà kho".

Tên vệ sĩ chuột chấp tay cúi người trước Trán Đô xun xoe:

"Ngài cần gì cứ ra lệnh cho chúng tôi thực hiện. Ngài cứ việc nằm nghỉ cho khỏe".

Trán Đô nói:

"Cảm ơn! Ta có việc riêng".

Nói xong Trán Đô đi về phía đường hầm. Trán Đô theo đường hầm đến nhà kho. Cái nhà kho như rộng hơn khi đồ đạc được dọn đi nhiều. Trán Đô nhìn quanh nhưng không thấy Mèo Cụt đâu. Trán Đô lách qua cửa nhà kho và đi ra ngoài. Đêm đã khuya, sân nhà ông Tú rộng thênh thang và vắng lặng không một bóng người. Trán Đô đi vòng quanh sân và tìm vào bếp nhưng vẫn không thấy Mèo Cụt. Trán Đô ân hận vì thời gian vừa qua, Trán Đô say sưa với những cuộc tấn công, cướp bóc mà quên không nghĩ tới Mèo Cụt. Bỗng Trán Đô nhớ ra Mèo Cụt thường lang thang trên mái nhà vào những đêm khuya khoắt như thế này. Trán Đô tìm đường leo lên mái nhà. Từ trên mái nhà Trán Đô nhận thấy thị xã trong đêm yên tĩnh và lấp lánh những ánh đèn. "Thành phố đẹp quá", Trán Đô buột miệng kêu khẽ lên. Và ngay sau đó một nỗi buồn đau tràn ngập trong lòng Trán Đô. Trán Đô sinh ra và lớn lên chưa được ngắm nhìn thành phố đẹp đẽ và thơ mộng trong đêm như thế này thì đã bị xua đuổi, hắt hủi và phải sống trong nhà kho và đường hầm tăm tối. Trong lúc Trán Đô đang đắm chìm trong suy nghĩ thì tiếng gào của Mèo Cụt cất lên. Tiếng gào buồn bã và cô độc. Tiếng gào của Mèo Cụt giống tiếng của những oan hồn. Trán Đô vội chạy về phía tiếng gào. Ngay gần đầu hồi ngôi nhà, Mèo Cụt đang đứng đó mở to đôi

mắt nhìn về một nơi tối thẫm phía xa. Thấy Mèo Cụt, Trán Đô vội gọi:

"Ông Mèo Cụt, ông Mèo Cụt ơi!"

Mèo Cụt từ từ quay lại nhìn Trán Đô nhưng không nói một lời nào. Trán Đô bước vội đến trước Mèo Cụt:

"Cháu là Trán Đô đây mà. Ông Mèo Cụt, ông có nhận ra cháu không? Những ngày vừa rồi ông đi đâu mà cháu không nhìn thấy ông?"

Mèo Cụt vẫn đứng như bất động hồi lâu mới lên tiếng:

"Cậu Trán Đô đấy à? Cậu còn nhớ tôi à?"

Trán Đô vội nói:

"Sao ông lại nói như thế, cháu nhớ ông và đi tìm ông".

"Cậu tìm tôi để làm gì cơ chứ. Dạo này đi đâu tôi cũng nghe người ta nói về cậu".

Trán Đô vội vã hỏi:

"Họ nói những gì về cháu hở ông Mèo Cụt?"

Mèo Cụt ngồi xuống liếm bộ lông ướt vì sương đêm rồi nói:

"Họ nói với nhau về con Quỷ Gổ chuyên đi gieo rắc nỗi sợ hãi ở thị xã này mỗi khi đêm đến".

Trán Đô cãi:

"Cháu không phải là con Quỷ Gổ. Cháu là một chàng búp bê".

Mèo Cụt nói:

"Trước kia thì thế, nhưng bây giờ khác rồi".

"Nhưng họ đã đuổi cháu ra khỏi thế giới của cháu. - Trán Đô giận dữ. - Họ cố tình đẩy cháu vào bóng tối".

Mèo Cụt đứng dậy nhìn thẳng vào đôi mắt của Trán Đô:

"Tôi không thể hiểu làm sao cậu có thể kết bạn được với bọn Long Trại?"

Trán Đô ngồi xuống thở dài và nói:

"Trong lúc ông già Tửu, anh Nghĩa và những con búp bê gỗ đuổi cháu đi thì bọn Long Trại đã đối xử tốt với cháu".

Mèo Cụt nói:

"Chúng không tốt gì với cậu đâu. Chúng chỉ biến cậu thành công cụ phục vụ cho chúng thôi. Khi nào chúng biến cả thị xã này thành Vương quốc bóng tối của chúng, chúng sẽ lại đuổi cậu đi hoặc biến cậu thành nô lệ của chúng".

Trán Đô hỏi:

"Thế ông bảo cháu phải làm gì?"

Mèo Cụt liếm liếm mái tóc đã quá dài của Trán Đô rồi tung lên vì gió trên mái nhà và nói nhỏ:

"Cậu phải làm cho ông già Tửu hiểu được cậu. Ông ấy chỉ vì buồn bực mà ghét bỏ cậu. Chứ thực ra ông ấy là một người rất tốt".

Nghe vậy, Trán Đô đứng phắt dậy và nói to:

"Không bao giờ Trán Đô này gặp lại ông già ấy nữa".

Nói xong Trán Đô bỏ đi. Mèo Cụt đứng nhìn theo Trán Đô. Mặt Mèo Cụt trông buồn bã vô cùng.



Trán Đô đi lang thang trong khu nhà ông già Tửu. Rồi Trán Đô đi qua khu vườn nhỏ của ông già Tửu. Trong vườn có rất nhiều cây cảnh. Những khóm hồng trong đêm tỏa hương sực nức. Trán Đô nhìn thấy rất nhiều chậu hoa đẹp. Trán Đô đi qua một khóm hồng và chạm mạnh vào một Bông Hồng. Bông Hồng cất tiếng nói:

"Anh bạn đi cẩn thận chứ kẻo làm nhàu những chiếc cánh hoa của tôi. Ông già Tửu biết được sẽ không tha cho anh bạn đâu".

Nghe Bông Hồng nhắc đến tên ông già Tửu, Trán Đô liền quay lại và sẵn giọng:

"Mày vừa nói gì đấy?"

Bông Hồng bỗng kêu lên:

"Anh là ai mà nói năng tục tĩu thế?"

"Tao là Trán Đô. - Trán Đô vênh mặt lên nói: - Thế còn mày là ai, hử?"

"Ôi! - Bông Hồng kêu lên ngạc nhiên. - Tôi là hoa hồng. Tôi đại diện cho vẻ đẹp và tình yêu. Ông già Tửu vô cùng yêu quý và nâng niu chúng tôi. Sáng nào ông chẳng dậy sớm để tắm mát cho chúng tôi. Anh bạn từ đâu đến mà không biết chúng tôi? Mà sao người anh bạn hôi thế?"

Trán Đô gầm lên:

"Câm mồm đi. Tao sẽ tiêu diệt tất cả chúng mày để xem chúng mày còn đẹp nữa không!"

Nói xong Trán Đô rút thanh gươm xương lợn ra và chém đứt cánh một Bông Hồng. Bông

Hồng kêu thét lên. Tất cả những bông hoa trong vườn thức dậy và kêu cứu. Cả khu vườn nhỏ trồng hoa táo tác và hoảng sợ. Trán Đô vội vã rời khu vườn. Trán Đô lần theo đường hầm bí mật của bọn Long Trụi về đến khu cống nước ngầm vào lúc gần sáng. Trán Đô đến gặp Long Trụi và nói về câu chuyện ở vườn trồng hoa. Long Trụi liền triệu tập bọn tướng lĩnh chuột đến để bàn. Bọn Long Trụi quyết định mở chiến dịch lấy tên: *Chiến dịch hủy diệt cái đẹp và tình yêu*.

XI

Trong đêm trăng thị xã trở nên thanh bình hơn. Mảnh vườn trồng hoa và cây cảnh của ông già Tửu trở nên lộng lẫy lạ thường. Dưới ánh trăng tất cả như được dát vàng. Những bông hoa đung đưa múa cùng những ngọn gió cuối hè dịu dàng, mát mẻ. Những chàng nhạc công Đế Mèn say sưa chơi bản *Nguyệt ca* của ca sĩ kiêm nhạc sĩ nổi tiếng Họa Mi. Các chàng và các nàng Nhái Xanh cặp đôi trong nhịp múa. Trên thảm cỏ êm và mượt như nhung, các ông Cóc uống rượu và ngắm trăng, nghe nhạc. Cảnh vườn hoa đêm nay như chốn thần tiên. Bỗng trời đất tối sầm. Mọi người trong mảnh



vườn ngược mắt lên nhìn trời. Một đám mây đen khổng lồ hình thù kì dị như một con quái vật đang che khuất vầng trăng. Và ngay sau đó, tất cả nghe thấy tiếng hò hét hung dữ từ xa vọng tới. Khi tất cả chưa kịp hiểu ra điều gì thì Trán Đô xuất hiện. Theo sau Trán Đô là một đội quân chuột đông vô kể, gươm giáo tuốt trần, tỏa ánh sáng lạnh người. Một ông Cóc nhận ra Trán Đô kêu lên:

"Quý Gỗ đến! Quý Gỗ đến!"

Nghe đến Quý Gỗ, những chàng và nàng Nhái Xanh vội biến mất dưới đám cỏ. Các nhạc công Đế Mèn chui vội vào hang đánh rơi cả nhạc cụ. Những bông hoa vội cụp cánh lại và nấp vào tán lá. Chỉ còn lại những ông Cóc vốn đã già và cũng là những người gan lì ở lại. Trán Đô bước vào giữa mảnh vườn nhìn lướt qua rồi nói:

"Những kẻ đại diện cho vẻ đẹp và tình yêu đâu? Sao bây giờ lại trốn nhanh thế!"

Một ông Cóc bước chậm chạp đến trước Trán Đô, húng hắng ho và hỏi:

"Thưa các ông, đây là khu vườn hoa xinh đẹp, nếu các ông muốn ngắm hoa, nghe nhạc thì xin bỏ gươm giáo ở bên ngoài cho".

Trán Đô quát to:

"Lão Cóc điếc kia thì biết cái gì. Ta đến đây không phải để nghe nhạc, ngắm hoa. Ta đến đây để tàn phá tất cả. Vương quốc bóng tối không cần đến những bông hoa diêm dúa kia".

Bọn lính chuột gào theo:

"Vương quốc bóng tối không cần những bông hoa diêm dúa kia!"

Ông Cóc vội xua tay:

"Ấy ấy, xin ngài đừng nói như thế. Xin ngài nói với quân của ngài hãy đừng làm tổn thương đến những bông hoa. Xin các ngài rút quân cho".

Trán Dô rút thanh gươm xương lợn ra khỏi vỏ và giần giọng:

"Ta không có thời gian để nghe người nói lằng nhằng. Hỡi ba quân, chúng ta hãy thực hiện *Chiến dịch hủy diệt cái đẹp và tình yêu*, vì sứ mệnh của Vương quốc bóng tối, tiến lên!"

Sau tiếng hô của Trán Dô, đội quân chuột rít lên "giết, giết" và ùa vào mảnh vườn. Chúng vung gươm chém bất cứ cái gì chúng nhìn thấy. Những Bông Hồng không thể nào chạy thoát được bọn quân của Lòng Trụi. Tiếng kêu khóc vang dậy cả mảnh vườn. Cánh hoa rụng đầy trên cỏ. Các ông Cóc lao vào ngăn bọn Lòng Trụi đều bị chúng đánh ngã. Một số Hoa Hồng dưng cảm lấy gai đâm vào những tên lính chuột làm chúng kêu rít lên. Nhưng đội quân chuột quá đông và hung bạo nên chỉ trong chốc lát, cả vườn hoa lộng lẫy trở thành bãi chiến trường la liệt những bông hoa bị chém gục. Các ông Cóc không làm gì được để ngăn cản tội ác của bọn Lòng Trụi chỉ biết nghiêng răng ken kết vì đau đớn và căm thù. Sau khi hoàn thành



Chiến dịch hủy diệt cái đẹp và tình yêu, Trán Đô thu chiến lợi phẩm và rút quân về. Sáng hôm sau, tin về bọn Lông Trụi do Trán Đô chỉ huy đã tàn sát rất nhiều Hoa Hồng được lan đi khắp nơi. Và nỗi kinh hoàng về Quỳ Gỗ lại càng tăng. Suốt cả ngày hôm đó, ông già Tửu phải lo băng bó cho những Bông Hồng bị thương. Sau cuộc tàn sát của bọn Lông Trụi ở xứ sở hoa hồng, ông già Tửu đã mua rất nhiều bẫy sắt và trộn bả vào thức ăn rải khắp nơi để tiêu diệt bọn Lông Trụi! Rất nhiều quân của Lông Trụi bị sa bẫy hoặc ăn phải thức ăn trộn bả. Nhưng đội quân chuột quá đông và những con chuột con ra đời quá nhiều nên lực lượng của Lông Trụi không ảnh hưởng nhiều lắm. Nhiều xác chuột được đưa về hầm mộ. Trán Đô đã chứng kiến công việc của bọn chuột trông coi hầm mộ. Đây là cảnh tượng khủng khiếp nhất mà Trán Đô nhìn thấy từ khi ra đời đến nay. Trong hầm mộ, bọn Lông Trụi lột da những con chuột bị chết để may quần áo. Những con nào chết vì bẫy thì chúng xẻ thịt ra làm lương khô. Sau đó chúng quăng từng đồng xương chuột vào hầm mộ. Sau khi chứng kiến cảnh đó, Trán Đô không làm sao ngủ được trong nhiều đêm. Trán Đô gặp Lông Trụi và phản đối việc làm của bọn chúng.

Trán Đô nói:

"Ngài phải ra lệnh cho tướng sĩ của ngài không được làm chuyện đó nữa. Ngài biết những con chuột bị lột da, xẻ thịt là ai không?"

Lông Trụi tỏ vẻ ngạc nhiên và trả lời:

"Chúng nó là những con chuột".

"Đúng thế rồi. - Trán Đô nói. - Nhưng đó là đồng loại của ngài. Ngài phải chôn cất họ tử tế chứ!"

Nghe Trán Đô nói vậy, Lông Trụi lăn ra đất cười. Rồi Lông Trụi nói với Trán Đô:

"Đồng loại ư? Đồng loại là cái gì? Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi chưa thấy ai nói vậy".

Nói xong, Lông Trụi lại cười sằng sặc. Trán Đô lắc đầu và bỏ đi. Bất đầu Trán Đô thấy hoang mang. Trán Đô không thấy ý nghĩa gì trong những cuộc tấn công tàn phá nữa. Đêm ấy, trong lúc Trán Đô đang mơ mơ màng màng trên giường thì có tiếng gọi bên tai "Hiệp sĩ Trán Đô, Hiệp sĩ Trán Đô". Trán Đô ngồi dậy nhìn quanh nhưng không thấy ai. Tiếng gọi lại vang lên. Trán Đô hỏi:

"Ai gọi ta đấy?"

Một con kiến đen bò đến trước Trán Đô:

"Tôi đây. Tôi là Kiến Đen"

"Người từ đâu đến? - Trán Đô hỏi. - Gặp ta có việc gì?"

Kiến Đen nói nhỏ:

"Tôi từ chỗ ông Mèo Cụt đến. Ông Mèo Cụt nhờ tôi đến tìm Hiệp sĩ".

Trán Đô vội hỏi:

"Có việc gì mà ông Mèo Cụt tìm ta? Nói mau!"

Giọng Kiến Đen buồn hẳn:

CUN 007 00

“Ông Mèo Cụt ốm nặng, ông Mèo Cụt muốn gặp Hiệp sĩ”.

Trán Đô kêu lên:

“Trời ơi! Ông Mèo Cụt hiện ở đâu?”

Kiến Đen nói:

“Ông ấy nằm trên trần cốt ép nhà kho. Mấy ngày nay ông ấy chẳng ăn uống gì cả. Những lúc sốt cao mê sảng, ông ấy chỉ gọi tên Hiệp sĩ thôi”.

Trán Đô vội vàng mặc áo giáp, đeo gươm và nói với Kiến Đen:

“Hãy đưa ta đến nơi ông Mèo Cụt, nhanh lên”.

Trán Đô và Kiến Đen lần mò trong đường hầm. Dọc đường hầm có rất nhiều lính chuột canh gác nghiêm ngặt. Nhưng thấy Trán Đô cũng không dám hỏi gì mà chỉ cúi đầu chào. Chúng không nhìn thấy Kiến Đen vì Kiến Đen nấp sau lưng Trán Đô. Sống cùng bọn Lông Trụi đã khá lâu, nhưng có một cái hang Trán Đô vẫn thấy những lão chuột già ra vào ở đó mà Lông Trụi không bao giờ dẫn Trán Đô vào. Một lần Trán Đô hỏi Lông Trụi về cái hang đó. Lông Trụi nói: “Đó là nơi những con chuột già nghỉ ngơi. Ngài Hiệp sĩ không phải bận tâm”. Trán Đô không tin bởi Trán Đô thấy đó là nơi được bọn chuột canh phòng cẩn thận nhất. Tối nay khi đi qua đó, Trán Đô dừng lại thì bọn lính chuột canh gác ở đó vội tươi cười mời Trán Đô vào cái hang bên cạnh uống rượu. Vì vội đến gặp Mèo Cụt nên Trán Đô không hỏi han thăm dò gì mà chào bọn lính gác và đi.

Khi đặt chân lên nền nhà kho, Trán Đô vô cùng xúc động. Tại đây lần đầu tiên Trán Đô gặp Mèo Cụt và Mèo Cụt trở thành người bạn đầu tiên trong cuộc đời của Trán Đô. Trong bóng tối của cô đơn và tuyệt vọng, Mèo Cụt là người duy nhất chăm sóc và chia sẻ mọi điều với Trán Đô. Trán Đô dừng lại nhìn quanh như đang nhớ lại những gì đã xảy ra ở đây. Thấy Trán Đô dừng lại, Kiến Đen giục: "Mời Hiệp sĩ đi nhanh cho". Trán Đô theo Kiến Đen trèo lên trần cốt ép. Trong góc trần Mèo Cụt nằm thở nặng nhọc. Trán Đô bước đến ngồi xuống cạnh Mèo Cụt. Trán Đô cầm lấy tay Mèo Cụt và gọi:

"Ông Mèo Cụt ơi, Trán Đô về với ông đây".

Mèo Cụt mở mắt nhìn Trán Đô thều thào:

"Trán Đô về đây ư? Ta yếu quá rồi. Ta nhờ Kiến Đen đi gọi cháu về đây để nói vài lời trước khi ta già từ cuộc đời".

Trán Đô nói:

"Ông sẽ khỏi thôi. Cháu sẽ đi tìm thuốc cho ông".

Mèo Cụt nói:

"Ta cả đời không phải dùng một viên thuốc. Không phải do ta bệnh tật mà là ta già quá rồi. Chết bây giờ là được lắm rồi".

Nói được mấy câu, Mèo Cụt ngừng lại, thở nặng nhọc, rồi nói tiếp:

"Ta chết bây giờ chỉ có một điều chưa toại nguyện".

Trán Đô nói:



"Ông còn điều gì chưa toại nguyện? Cháu có thể giúp gì cho ông?"

Mèo Cụt không nói gì ra hiệu cho Trán Đô và Kiến Đen đỡ mình ngồi dậy. Trán Đô lấy một cốc nước cho Mèo Cụt uống. Uống xong cốc nước, Mèo Cụt như khỏe hơn. Mèo Cụt nói:

"Ta biết tất cả những việc làm vừa qua của cháu. Nhưng ta vẫn tin một ngày nào đó cháu sẽ hối hận. Cháu sẽ trở thành người có ích. Ta không phải là ruột thịt của cháu, nhưng ta buồn nỗi buồn của cháu, đau nỗi đau của cháu. Cháu phải trở về với đồng loại của cháu, trở về với thế giới ánh sáng. Cháu không thể sống mãi trong cái Vương quốc bóng tối đầy tội ác của Long Trại được".

Trán Đô cúi đầu nghe Mèo Cụt nói và đột ngột hỏi:

"Ông tin là ông già Tửu, cậu Nghĩa và những con búp bê sẽ gọi cháu trở về với họ à?"

Mèo Cụt đặt bàn tay khô gầy lên vai Trán Đô và nói với giọng như khi còn khỏe mạnh:

"Ta tin vậy vì ta tin cháu. Cháu phải làm gì đó để cho họ phải gọi cháu trở về".

Trán Đô hỏi:

"Vậy cháu phải làm như thế nào?"

"Làm như thế nào thì chỉ có trái tim của cháu mách bảo cháu mà thôi. Mọi con người cao cả và nhân ái đều tìm thấy con đường đúng của cuộc đời". Nói đến đây Mèo Cụt thở nặng nhọc hơn. Trán Đô vội đỡ Mèo Cụt nằm xuống.

Mèo Cụt nhắm mắt lại như ngủ. Một lát sau Mèo Cụt mở mắt nhìn Trán Dô và nói từng tiếng một:

"Đã lâu cháu không gặp ông già Tửu phải không? Hồi này ông già Tửu yếu lắm rồi. Ông ấy không sống được lâu nữa đâu. Cháu hãy đến với ông ấy. Cậu Nghĩa thì suốt ngày rong chơi".

Trán Dô nhìn Mèo Cụt, mắt nhòe ướt. Mèo Cụt nói tiếp:

"Trước khi ta chết, ta muốn cháu hứa với ta phải từ bỏ Vương quốc bóng tối".

Trán Dô ôm lấy Mèo Cụt, khóc và nói:

"Cháu xin hứa, cháu xin hứa".

Mèo Cụt đã mệt lắm rồi. Sau mỗi câu nói Mèo Cụt lại thở. Những lời cuối cùng của Mèo Cụt chỉ là hơi thở. Trán Dô phải ghé tai sát miệng Mèo Cụt mới nghe thấy:

"Ta muốn dặn cháu một điều. Nếu sống không có lòng tin thì không thể nào sống nổi. Đã có những ngày cuối đời ta đánh mất lòng tin. Đây chính là điều ta ân hận và đau khổ".

Trán Dô nói:

"Cháu đã hiểu, cháu đã hiểu".

Trên gương mặt Mèo Cụt nở một nụ cười thanh thản. Mèo Cụt đưa bàn tay run rẩy lau những giọt nước mắt cho Trán Dô và bàn tay Mèo Cụt từ từ rơi xuống. Trán Dô ôm lấy Mèo Cụt rồi rít gọi:

"Ông Mèo Cụt ơi, ông Mèo Cụt, ông đừng chết, đừng chết".



Nhưng Mèo Cụt không còn nghe thấy tiếng gọi của Trán Đô nữa. Trái tim của Mèo Cụt đã ngừng đập. Trán Đô ôm lấy Mèo Cụt khóc nức nở. Ngay đêm khuya, Trán Đô đã đưa thi thể Mèo Cụt mai táng ở góc vườn dưới một gốc cây cau. Bởi Trán Đô từng được nghe Mèo Cụt kể về những kỉ niệm của Mèo Cụt thuở thơ ấu với cây cau già này. Khi năm mộ được đắp cao, họ hàng nhà Kiến Đen tha những hạt hoa gieo trên năm mộ. Trán Đô ngồi bên mộ Mèo Cụt cho tới gần sáng.

XII

Sau cái chết của Mèo Cụt, đêm đêm lòng Trán Đô thấy trống vắng vô cùng. Nhiều đêm Trán Đô đi lang thang trên mái nhà nơi trước kia Mèo Cụt ngủ lại trên đó. Một đêm, Trán Đô nhìn thấy Mèo Cụt đi lang thang trên mái nhà. Trán Đô bàng hoàng không hiểu vì sao. Mèo Cụt đã chết rồi kia mà. Trán Đô nhìn Mèo Cụt và run rẩy hỏi:

"Có phải là ông Mèo Cụt không?"

Mèo Cụt nói:

"Đúng là ta".

Trán Đô lại hỏi:

"Ông chết rồi kia mà".

Mèo Cụt gật đầu:

"Đúng là ta đã chết. Ta bây giờ chỉ là linh hồn của ta. Ta nhớ mái nhà này, ta nhớ cháu nên ta hiện về. Ta cảm ơn cháu đã chôn cất ta tử tế. Ta biết cháu thương nhớ ta. Sao cháu chưa đến thăm ông già Tửu?"

Trán Đô cúi đầu im lặng không trả lời. Mèo Cụt nói:

"Dù thế nào thì ông già Tửu cũng là người làm cho cháu có mặt trên cõi đời này. Đêm nay ta trở về để báo cho cháu một tin buồn. Ông già Tửu đang ốm rất nặng. Cháu hãy đến thăm ông ấy. Cháu hãy tha thứ cho ông ấy".

Trán Đô cúi đầu. Trong lòng Trán Đô xáo trộn bao thứ tình cảm khác nhau. Khi Trán Đô ngẩng lên thì Mèo Cụt đã biến mất. Trán Đô buồn bã nằm xuống, nhìn những vì sao lấp lánh trên bầu trời. Bỗng Trán Đô nghe tiếng người rên từ dưới ngôi nhà vọng lên. Trán Đô lắng tai nghe. Tiếng người rên đau đớn và tội nghiệp. Một lúc sau Trán Đô nhận ra đó là tiếng rên của ông già Tửu. Trán Đô rời mái nhà và tìm đường lọt vào trong ngôi nhà.

Ông già Tửu nằm trên một chiếc giường. Trên chiếc bàn nhỏ cạnh đầu giường để một chiếc đèn ngủ tỏa ánh sáng mờ mờ. Tất cả mọi người trong nhà đang ngủ say. Trán Đô nhẹ nhàng leo lên chiếc giường. Trán Đô nhìn thấy ông già Tửu nằm thở nặng nhọc. Hai bàn tay xương xẩu của ông để trên bụng. Mặt ông hốc



hác. Bỗng ông già Tửu cựa mình từ từ mở đôi mắt đùng đục và thều thào gọi: "Nước, nước, cho tôi xin cốc nước". Tiếng gọi của ông yếu quá không thể đánh thức con cháu ông đang ngủ say. Sau tiếng gọi nước, ông lại nhắm mắt. Cục yết hầu trên cổ ông trôi lên thụt xuống. Trán Đô biết rằng ông đang rất khát nước. Nhưng Trán Đô vẫn đứng bất động trong khoảng tối trên giường. Một lúc sau, ông già Tửu lại mở mắt và gọi nước. Tất cả những người trong nhà vẫn không ai nghe được tiếng gọi của ông. Trán Đô không thể nào đứng yên được nữa. Trán Đô rời chiếc giường. Trán Đô leo lên bàn rót một cốc nước mang đến cho ông Tửu. Trán Đô đứng trước ông già Tửu rất lâu. Cuối cùng Trán Đô quyết định bước đến bên ông già Tửu, đưa cốc nước lên miệng ông và nói:

"Nước đây, ông uống nước đi".

Ông già Tửu mở mắt cố nghiêng đầu về phía Trán Đô. Ông nhìn Trán Đô một lúc và hỏi:

"Ai đấy?"

Trán Đô ngoảnh mặt đi và nói:

"Ông uống nước đi".

Ông già Tửu run rẩy uống từng ngụm nước nhỏ. Ông uống vô cùng vất vả. Vừa uống, ông vừa cố mở mắt nhìn Trán Đô. Nhưng tối quá và yếu quá, ông không nhận ra Trán Đô. Uống nước xong ông lại từ từ nhắm mắt lại. Trán Đô kéo chiếc chăn mỏng đắp lên bụng ông và rời ngôi nhà.

Trán Đô trở về khu cổng ngâm. Phía trên cổng ngâm là khu vườn sau của gia đình bán cà phê. Trán Đô nghe Long Trụi nói về khu vườn bán cà phê ấy. Theo lời kể của Long Trụi thì vào buổi tối, một số thanh thiếu niên thường đến đó. Họ làm gì đấy có vẻ rất bí mật trong bóng tối dưới những vòm cây. Trán Đô chưa bao giờ đến khu vườn. Đêm nay, Trán Đô muốn đến khu vườn đó. Trán Đô tìm đường chui lên khỏi miệng cống. Khu vườn rộng hiện ra trước mắt Trán Đô. Một chiếc bóng điện treo trong một cái cây um tùm. Những tán lá che khuất chiếc bóng điện làm cho khu vườn mờ mờ ảo ảo. Trán Đô men theo tường đến sau một chậu cây cảnh lớn. Trán Đô ngồi xuống sau chậu cây cảnh và quan sát. Một gã đàn ông đang ngồi hút thuốc. Gã to béo, đầu cắt trọc và hai cánh tay trần xăm những hình đầu lâu với hai khúc xương vắt chéo. Trên chiếc ghế bên cạnh, một thanh niên đang dùng ống tiêm cắm mũi tiêm sáng lóe vào cánh tay một thanh niên khác. Sau khi được tiêm xong, cậu thanh niên nằm vật ra ghế, hai tay buông thõng xuống đất. Một thanh niên khác mặt trẻ măng bước đến trước gã đàn ông đầu trọc. Gã đầu trọc nhìn cậu thanh niên và hất hàm hỏi:

"Hôm nay mày có tiền trả tao rồi chứ?"

Cậu thanh niên trả lời sợ hãi:

"Em khát anh đến ngày mai".

Gã đầu trọc chửi:

"Tiên sư mày, tiền đầu mà tao nuôi thuốc mày được mãi. Cút đi".

Cậu thanh niên mếu máo:

"Anh không cho em thuốc thì em chết mất".

Gã đầu trọc chửi:

"Chết hay sống mặc mẹ mày. Mày có phải bố tao đầu mà tao phải lo".

Bỗng cậu thanh niên nôn ọe. Cậu đưa hai bàn tay như bóp chặt cổ mình. Sau đó cậu quỳ xuống trước gã đầu trọc chấp tay lễ và nói:

"Em xin anh, đúng ngày mai em trả hết tiền cho anh".

Gã đầu trọc nói:

"Mày lấy tiền ở đâu mà trả tao?"

Cậu thanh niên vội nói:

"Mẹ em có một cái dây đeo cổ bằng vàng để trong tủ. Em sẽ đưa cho anh". Gã đầu trọc nhìn cậu thanh niên một lúc rồi nói:

"Nếu ngày mai mày không giữ đúng lời hứa, tao sẽ không cho mày thuốc nữa. Không có thuốc mày sẽ trở thành một con chó dại".

Nói xong gã đầu trọc lấy một bọc giấy nhỏ đưa cho cậu thanh niên. Cậu thanh niên vội lấy, mở ra và đưa lên mũi hít mạnh. Mặt cậu thanh niên đỏ dần trông thật khủng khiếp. Trán Đô theo dõi và không hiểu đó là cái gì. Khi những cậu thanh niên rời khu vườn, Trán Đô cũng trở về khu cổng ngầm. Khi Trán Đô đi qua khu ở của Long Trại thì gặp Quân sư Rết. Gã Quân sư cười hênh hếch:

"Gôm, ngài đi đâu cả buổi tối để Đại vương của chúng tôi tìm mãi. Đại vương vẫn thức đợi ngài. Mời ngài đến ngay".

Trán Đô không nói gì, im lặng đi theo gã Quân sư Rết. Trán Đô bước vào hang của Long Trại khi nó đang đùa nghịch cùng bọn vũ nữ chuột. Long Trại nhìn Trán Đô hỏi:

"Hiệp sĩ đi đâu về mà trông có vẻ suy tư thế?"

"Tôi từ vườn cà phê về. - Trán Đô ngồi xuống và nói. - Có nhiều điều lạ lắm".

Long Trại tròn xoe mắt hỏi:

"Có điều gì? Ngài nói cho tôi nghe thử".

Trán Đô kể lại những cảnh tượng mình nhìn thấy. Nghe xong, Long Trại rú lên cười. Bọn vũ nữ chuột cũng cười rú theo. Còn gã Quân sư Rết chỉ nhếch mép. Cười xong, Long Trại ra hiệu cho bọn vũ nữ chuột ra ngoài. Long Trại đến bên Trán Đô:

"Gã đàn ông đầu trọc đó là đồng minh của chúng ta. Ngài biết gã làm gì không? Gã bán cà phê, nhưng thực ra đó chỉ là vỏ bọc thôi. Gã dùng vườn sau để bán ma túy".

Trán Đô ngơ ngác hỏi:

"Ma túy là gì?"

"Ma túy ư? Đó là một thứ vũ khí lợi hại mà bọn người hai chân làm ra để rồi giết chết chính chúng nó. Người ta có thể hút, hít, tiêm chích cái gọi là ma túy vào trong máu. Khi ma túy vào trong máu rồi thì ít kẻ có thể thoát được. Ma túy chui vào trong máu bọn người



hai chân làm cho chúng trở thành điên dại và chết dần chết mòn".

Trán Đô kêu lên:

"Thật kinh khủng. Quả là một thứ vũ khí nguy hiểm".

Lông Trụi lắc đầu và cười nhạt:

"Thứ vũ khí đó vẫn chưa phải là lợi hại nhất. Tôi phải nói với ngài biết rằng tôi đang chế tạo một loại vũ khí vô cùng ghê gớm. Thứ vũ khí này có thể giết một lúc hàng ngàn bọn hai chân".

Trán Đô tò mò hỏi:

"Đó là vũ khí gì?"

Nghe Trán Đô hỏi, Lông Trụi cười ngạo mạn. Lông Trụi đi đi lại lại nghênh ngang và nói:

"Bom dịch hạch".

Trán Đô nói:

"Tôi không hiểu".

Lông Trụi vung tay vung chân nói:

"Đó là sức mạnh khủng khiếp nhất của loài chuột chúng tôi. Chúng tôi có một trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Trước kia tôi không nói cho ngài biết. Nhưng bây giờ ngài thực sự là người sẵn sàng hy sinh vì mục đích tối cao của Vương quốc bóng tối nên tôi mới tiết lộ bí mật này cho ngài biết. Tại đó, tôi tập trung những con chuột thông minh nhất, độc ác nhất chỉ để làm một việc nghiên cứu và chế tạo thành công bom dịch hạch. Chỉ không lâu nữa thôi, chúng tôi sẽ ném bom dịch hạch vào thị xã này. Và

bom dịch hạch sẽ giết toàn bộ bọn hai chân sống ở đó".

Trán Đô cảm thấy một luồng khí lạnh thổi ủa tới làm Trán Đô rùng mình. Trán Đô vội hỏi:

"Ngài Long Trụi định giết tất cả con người ở đó à?"

Long Trụi chém tay vào không khí:

"Giết tất. Ta không tha một đứa nào cả".

Trán Đô nói:

"Nhưng bao nhiêu người có thù oán gì với chúng ta đâu".

Long Trụi gầm lên:

"Tất cả những kẻ sống dưới mặt trời đều là kẻ thù của ta".

Nghe tiếng gầm của Long Trụi, từ mọi góc ngách, xó xỉnh bọn vệ sĩ chuột ủa ra. Đứa nào đứa ấy mặt đằng đằng sát khí. Thấy vậy, Long Trụi xua xua tay: "Cảm ơn các người, nhưng không có chuyện gì cả. Ta đang nói chuyện với ngài Hiệp sĩ Trán Đô. Ra cả đi".

Bọn vệ sĩ chuột lại biến mất như những bóng ma. Long Trụi đặt tay lên vai Trán Đô:

"Ngày mai tôi sẽ đưa ngài đến thăm Trung tâm chế tạo bom dịch hạch".

Trán Đô trở về phòng ngủ của mình. Giường đệm êm ấm nhưng Trán Đô không làm sao chợp mắt được. Câu nói: *Tất cả những kẻ sống dưới mặt trời đều là kẻ thù của ta* của Long Trụi cứ vang lên trong đầu Trán Đô. Không phải thế, Trán Đô nghĩ. Trán Đô chỉ ghét ông



già Tửu, ghét cậu Nghĩa và ghét những con búp bê trong ngôi nhà của ông già Tửu thôi. Lúc đó hình ảnh Mèo Cụt lại hiện lên trong đầu Trán Đô. Ông già Tửu cũng hất hủi Mèo Cụt, nhưng Mèo Cụt không thù oán ông mà chỉ buồn thôi. Mèo Cụt đã bao lần nói với Trán Đô hãy đến với ông già Tửu và làm cho ông ấy hiểu mình. Nghĩ đến điều đó Trán Đô ngồi bật dậy. Trán Đô nhớ đêm qua ông già Tửu ôm nằm một mình gọi nước mà không ai trong gia đình ông nghe thấy. Đêm nay ông già Tửu ra sao? Ông có gọi nước không? Và ai sẽ tỉnh dậy lấy nước cho ông? Trán Đô lưỡng lự một lúc rồi rời khu cổng ngấm đi về ngôi nhà.

Ngôi nhà im ắng trong đêm. Bố mẹ Nghĩa ngủ mê mệt sau một ngày làm việc quá vất vả để nuôi anh em Nghĩa ăn học. Nghĩa nằm ngủ và trên giường quanh cậu ta gã Hiệp sĩ Mặt Đen và những tên rôbot khác cũng nằm ngủ la liệt. Trán Đô thấy đội quân rôbot của Nghĩa mỗi ngày một đông. Trán Đô bước đến bên giường ông già Tửu. Lúc đó ông già Tửu đang cố gượng ngồi dậy. Nhưng sức ông quá yếu. Thấy vậy Trán Đô bước đến và nói:

"Ông cần gì?"

Ông già Tửu hỏi:

"Ai đấy? Thằng Nghĩa à?"

Trán Đô im lặng, một lúc sau mới trả lời:

"Vâng".

Ông già Tửu nói:

"Cháu ngoan quá. Đỡ ông ngồi dậy, ông muốn đi tiểu".

Trán Đô đỡ ông già Tửu ngồi dậy và dắt ông đi tiểu. Sau đó Trán Đô đưa ông về giường. Ông già Tửu nhìn Trán Đô nhưng không rõ vì mắt ông đã kém và ngọn đèn ngủ tỏa ánh sáng quá mờ nhạt. Ông nhìn Trán Đô rất lâu và hỏi: "Cháu là thằng Nghĩa thật à?"

Trán Đô hơi cúi mặt xuống trả lời:

"Vâng".

Ông già Tửu nói:

"Sao cháu trông khác thế, ông chẳng nhận ra. Cho ông nằm xuống".

Trán Đô lại đỡ ông già Tửu nằm xuống và kéo tấm chăn mỏng đắp cho ông rồi lặng lẽ rời ngôi nhà. Đến hiên nhà Trán Đô ngồi xuống. Trán Đô chưa được ở trong ngôi nhà này lấy một ngày trọn vẹn. Nhưng Trán Đô thấy ngôi nhà ấm áp khác hẳn với khu cống ngầm và những nơi khác trong Vương quốc bóng tối của Long Trại.

Sáng hôm sau ông già Tửu tỉnh táo hơn rất nhiều. Ông tự ngồi dậy được. Một con búp bê chạy đến hỏi rồi rít:

"Ông ơi, ông có làm sao không?"

Ông già Tửu:

"Ông thấy khỏe hơn nhiều rồi cháu ạ".

Con búp bê hỏi:

"Con Quỷ Gõ không làm gì ông à?"

Ông già Tửu khẽ cau mặt và nói:



"Nó làm gì được ông".

Con búp bê lại hỏi:

"Thế con Quỷ Gỗ đến với ông làm gì trong đêm khuya như thế? Cháu sợ và lo cho ông lắm".

Ông già Tửu:

"Con Quỷ Gỗ đến à? Nó đến lúc nào?"

Con búp bê nói:

"Hai đêm nay rồi cháu không ngủ được. Cháu thấy Quỷ Gỗ mò vào nhà. Đêm đầu tiên ông gọi nước, Quỷ Gỗ lấy nước cho ông, còn đêm qua nó dắt ông đi tiểu. Cháu không hiểu Quỷ Gỗ định làm gì ông".

Ông già Tửu vội nói:

"Đấy là thằng Nghĩa cháu ông. Chứ con quỷ ấy bao giờ nó lại làm như thế!"

Con búp bê cãi:

"Ông nhầm rồi. Không phải cậu Nghĩa đâu. Có xẻo tai cậu ấy cũng không dậy chứ nói gì giúp ông. - Con búp bê bĩu môi. - Đấy là Quỷ Gỗ. Nhưng cháu không hiểu nó làm thế là có ý đồ gì. Cháu sợ lắm".

Gương mặt ông già Tửu trở nên thần thờ:

"Con Quỷ Gỗ à?"

Con búp bê nói:

"Đúng như thế. Cháu nghe tiếng ông gọi nhưng cháu không dám mở cửa cái tủ kính để ra ngoài giúp ông. Con Quỷ Gỗ sẽ giết chết cháu".

Cả ngày hôm đó, ông già Tửu không nói gì mặc dù bệnh ông giảm rất nhiều. Ông đã có thể

chống gậy đi xuống khu nhà kho. Ông nhìn cái nhà kho bừa bộn và suy nghĩ về những gì con búp bê gỗ nói với ông. Đêm hôm đó, ông không ngủ. Ông muốn thức để tìm hiểu sự thật. Mọi người trong nhà đã ngủ từ lâu. Ông nằm nghiêng người nhìn ra phía cửa. Bỗng ông nghe thấy tiếng kẹt cửa rất nhẹ và một bóng người lách cửa bước vào. Bóng người dừng lại nhìn quanh ngôi nhà rồi đứng nhìn về phía ông. Mắt kém nên ông không nhận ra được bóng người đó là ai. Lúc đó ông bèn rên và khê gọi:

"Cho tôi uống nước".

Bóng đen liền lấy nước cho ông uống. Uống xong ông hỏi:

"Thằng Nghĩ đây à?"

Bóng đen khê trả lời:

"Vâng".

Ông già Tửu lại nói:

"Đỡ ông dậy cho ông đi tiểu".

Bóng đen đỡ ông dậy và dắt ông đi tiểu. Mọi động tác của bóng đen đều rất cẩn thận và không ngại ngừng chút nào. Trong khi bóng đen đỡ ông về giường, ông ôm lấy bóng đen và quờ tay lên mặt bóng đen. Ông giật mình nhận ra bóng đen có một cái trán dô rất đặc biệt. Ông bỗng thở dốc. Ông nhận ra đó chính là Trán Dô. Bởi chính bàn tay ông đã làm ra nó. Ông đã đúng. Bóng đen đó chính là Trán Dô. Trán Dô đỡ ông ngồi xuống giường. Ông nắm bàn tay Trán Dô và hỏi như chưa biết đó là Trán Dô:



"Nghĩa, tại sao cháu lại tốt với ông thế?"

Trán Đô lúng túng và không trả lời câu hỏi của ông già Tửu. Ông già Tửu lại hỏi tiếp:

"Cháu không sợ con Quỷ Gỗ à?"

Nghe câu hỏi đó, Trán Đô rút mạnh bàn tay mình ra khỏi bàn tay ông già Tửu:

"Tại sao cháu lại phải sợ con Quỷ Gỗ? - Trán Đô nói, giọng giận dữ. - Trước hết nó không phải là con quỷ".

Ông già Tửu mỉm cười trong bóng tối:

"Thế nó là gì?"

Trán Đô trả lời:

"Nó là một con búp bê gỗ. Hình thức của nó tuy xấu xí nhưng nó luôn khát khao được sống như mọi con búp bê khác".

Ông già Tửu lại hỏi:

"Nhưng nó lại chung sống với bọn Lông Trụi trong Vương quốc bóng tối". Trán Đô trả lời:

"Vì ông đã xua đuổi nó. Vì những con búp bê gỗ khác đã xua đuổi nó. Nhưng nó luôn luôn mơ ước trở về sống trong ngôi nhà này".

Ông già Tửu xúc động. Ông đã hiểu ra bao nhiêu điều. Mắt ông ứa những giọt lệ nhưng Trán Đô không nhận ra vì tối quá. Bàn tay ông già Tửu lần tìm và nắm chặt bàn tay Trán Đô:

"Ông sẽ đi tìm Trán Đô về. Ông có lỗi với Trán Đô. Ông đã già rồi và ông hiểu ra nhiều điều. Nghĩa này, nếu ông đi tìm Trán Đô thì Trán Đô có tha thứ cho ông không? Và có trở về sống trong ngôi nhà này không?"

Trán Đô lặng người không nói được câu nào. Một lúc lâu Trán Đô mới nói: "Ông cứ đi tìm thử xem". Nói xong Trán Đô đỡ ông già Tửu nằm xuống và nói: "Ông đi ngủ đi". Và chớp mắt Trán Đô đã biến khỏi ngôi nhà. Trán Đô chạy ra vườn và ngồi dưới gốc cây lớn. Chàng Hiệp sĩ của chúng ta khóc nức lên. Trán Đô khóc vì sung sướng và cũng khóc vì thấy tủi thân. Chưa bao giờ Trán Đô được nghe những lời nói tình cảm như thế của ông già Tửu dành cho mình. Trán Đô muốn chạy về ngôi nhà bật tất cả đèn lên và nói to với ông già Tửu rằng: "Cháu là Trán Đô chứ không phải là Nghĩa". Nhưng Trán Đô lại tủi thân vì những lần ông già Tửu đuổi Trán Đô đi.

Sau khi ngồi dưới gốc cây với những tình cảm lẫn lộn buồn vui, Trán Đô đi đến mộ Mèo Cụt. Gần đến ngôi mộ Mèo Cụt, Trán Đô nghe thấy tiếng nói chuyện léo nhéo và những bóng đen đang làm gì đó ở mộ Mèo Cụt. Trán Đô rón rén đến gần và nhận ra một nhóm chuột đang đào bới mộ Mèo Cụt. Người Trán Đô nóng bừng vì giận. Trán Đô tuốt gươm nhảy tới và quát:

"Đứng im, kẻ nào chống cự sẽ bị giết chết".

Bọn chuột bị tấn công bất ngờ. Tất cả run lên vì sợ. Khi nhận ra người đứng trước mặt chúng là Trán Đô chúng vội quỳ lạy:

"Xin Hiệp sĩ tha cho chúng tôi".

Trán Đô nghiêng rằng:

"Các người làm gì ở đây?"



Bọn chuột ú ớ không dám nói. Trán Đô gí mũi gươm vào ngực một tên chuột găm lên:

"Làm gì? Nếu chúng mày không nói tao sẽ giết tất cả".

Tên chuột đập đầu xuống đất:

"Xin Hiệp sĩ tha chết, tôi xin nói".

Trán Đô tra gươm vào vỏ:

"Nói đi, tao sẽ tha chết cho".

"Chúng tôi đào mộ thằng Mèo Cụt ạ".

Trán Đô:

"Đào làm gì?"

"Nghe nói cụ Mèo Cụt sống lâu có nhiều của cải, khi chết có chôn theo. Bởi thế chúng tôi rủ nhau đào để lấy ạ".

Trán Đô nói:

"Chúng mày thật là độc ác và tham lam. Đây là mộ của ông Mèo Cụt, người thân yêu nhất của ta. Lần sau nếu đứa nào làm như vậy, ta quyết không tha chết. Bây giờ chúng mày đắp lại mộ và trồng hoa lên đó".

Bọn chuột đồng thanh: "Tuân lệnh". Sau đó đứa đắp mộ, đứa đi đánh những gốc hoa về trồng. Sau khi bọn chuột kết thúc công việc, Trán Đô đến trước mộ Mèo Cụt và nói:

"Mong ông Mèo Cụt hãy tha lỗi cho cháu đã để xảy ra việc này".

XIII

Trung tâm chế tạo bom dịch hạch gồm một hệ thống hang ngách vô cùng phức tạp. Số nhân viên chuột làm việc trong Trung tâm này trước kia có 200 con. Một năm trước đây, Lông Trụi quyết định tăng thêm 300 con nữa để thúc đẩy nhanh quá trình chế tạo bom dịch hạch phục vụ cho chiến tranh xâm lược của gã. Năm trăm con chuột làm việc suốt ngày đêm. Ngoài những con chuột làm việc trong Trung tâm này ra, không một con chuột nào được phép bước vào đó. Có những gã chuột tò mò muốn biết ở trong Trung tâm đó có gì đã mò vào đều không bao giờ trở ra được nữa. Hôm nay, Lông Trụi quyết định đưa Trán Dô thăm Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Nếu không có Lông Trụi thì dù Trán Dô có muốn cũng không thể nào lọt vào được chốn này. Từ cửa chính đi vào phải qua năm vòng lính gác dày đặc. Sau năm vòng lính gác có một khoảng đất rộng hình tròn. Từ khoảng đất này có năm cửa, trong đó chỉ có một cửa có thể đi vào Trung tâm. Bốn cửa kia là cửa giả và chỉ là những con đường dẫn những kẻ đột nhập trái



phép đến cái chết mà thôi. Bọn lính chuột bảo vệ Trung tâm là những kẻ không bao giờ có lòng tin trong máu chúng. Chúng làm việc không cần suy nghĩ. Khi một tên chuột nào đó đưa thẻ mã số vào máy kiểm tra, nếu máy báo đèn hiệu **Không An Toàn** thì ngay lập tức bị một nhát gươm của lính chuột bảo vệ xả đôi người ngay. Có một lần, máy kiểm tra mã số bị trục trặc kĩ thuật. Và thế là gần một trăm nhân viên chuột bị giết chết. Lông Trụi không hề tỏ ra đau đớn gì mà còn khen thưởng cho bọn lính chuột bảo vệ vì tính nguyên tắc tuyệt đối của chúng. Lông Trụi cho rằng chỉ có thế mới đảm bảo được bí mật cho việc chế tạo bom dịch hạch của gã. Lông Trụi biết rằng, các bác sĩ luôn luôn tung các nhân viên tình báo để thu thập tin tức về tất cả những gì liên quan đến việc chế tạo bom dịch hạch của gã.

Trung tâm chế tạo bom dịch hạch được chia làm bốn khu vực:

Khu vực một là khu vực xử lí nguyên liệu. Tại đây bọn chuột hàng ngày phẫu thuật hết con chuột này đến con chuột khác để lấy máu, gan, lá lách và hạch cho việc chế ra một thứ dung dịch.

Khu vực hai là khu vực nuôi cấy vi trùng dịch hạch trong dung dịch.

Khu vực ba là khu vực nuôi bọ chết. Các bạn nên biết rằng dịch hạch được truyền từ chuột đến con người qua bọ chết. Tại khu vực này,

hàng tỉ con bọ chết được nuôi trong những phòng kính lớn. Trong thời gian này bọ chết được truyền vi trùng dịch hạch vào cơ thể chúng. Một điều vô cùng nguy hiểm là bọn chuyên gia chuột tạo cho những con bọ chết này sống trong môi trường có hơi người. Nghĩa là cứ thấy có hơi người là chúng tìm đến để truyền bệnh.

Khu vực bốn là nơi bọ chết được làm cho ngủ trong một thời gian dài có thể đến hàng tháng. Bọn chuyên gia chuột đưa bọ chết ngủ vào các thùng vỏ kim loại hình thoi. Trong thùng kim loại này chứa một loại hóa chất đặc biệt. Khi thùng kim loại hình thoi được mở ra, bọ chết gặp ánh sáng mặt trời sẽ thức dậy. Hóa chất chứa trong thùng làm chúng vô cùng khỏe mạnh và có khả năng sinh sản ngay trong ngày đầu tiên thức dậy. Khả năng sinh sản của bọ chết được kích thích cao độ. Chỉ sau vài ngày, mỗi con bọ chết có thể sinh ra hàng ngàn con bọ chết con và mang theo sẵn trong người chúng vi trùng dịch hạch.

Trán Đô im lặng đi cùng Lông Trụi thăm từng khu vực. Đi theo Lông Trụi và Trán Đô là một tên chuyên gia chuột. Tên này say sưa giới thiệu cho Trán Đô nghe về Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Tên chuyên gia có một bộ óc khổng lồ về những tri thức giết người. Tại các khu vực, bọn nhân viên chuột làm việc trong im lặng tuyệt đối. Mặt chúng lạnh như băng.



Đến giờ nghỉ trưa, tất cả các nhân viên chuột ăn tập trung. Mỗi tên nhân viên chuột được phát một hộp thức ăn đã được chế biến từ thịt những con chuột mà chúng đã giết để lấy máu, gan, lá lách và hạch. Trán Đô rùng mình khi tên đầu bếp nói về thực phẩm của chúng. Trán Đô cáo ồm để không phải ăn loại thức ăn ấy.

Sau khi thăm hết các khu vực, Long Trụi dẫn Trán Đô trở về khu vực cống ngầm. Lối đi ra cửa chính của Trung tâm khác hoàn toàn lúc đi vào. Thấy vậy Trán Đô hỏi:

"Chúng ta trở ra bằng con đường khác à?"

Long Trụi cười khùng khục và nói:

"Vẫn là con đường ấy nhưng nó biến đổi không còn dấu vết gì của lúc đi vào nữa. Tại điểm trở ra có một hệ thống nút tự động. Khi ngài quay ra tức là ngài đã bấm nút đó và toàn bộ trang trí của con đường lúc vào được biến đổi khác hoàn toàn".

Trán Đô ngạc nhiên hỏi:

"Làm như vậy để làm gì?"

Long Trụi nói:

"Để những kẻ đột nhập được vào thì không quay ra bằng chính con đường đã dẫn kẻ đó vào. Đây chỉ là một cái bẫy. Thực mà ảo, ảo mà thực. Ta cần bí mật tuyệt đối nơi này".

Trên đường trở về khu cống ngầm, Trán Đô im lặng không nói một lời nào. Trong khi Long Trụi huênh hoang về ngày chiến thắng của gã. Trán Đô hỏi:

"Mỗi quả bom dịch hạch giết được bao nhiêu người?"

Lông Trụi vung tay:

"Có thể giết chết cả một thành phố. Phải có loại vũ khí như thế chúng ta mới chiến thắng được bọn hai chân và thị xã này mới trở thành vương quốc của chúng ta".

Trán Dô hỏi:

"Bao giờ thì bom dịch hạch được chế tạo xong?"

Lông Trụi giơ hai ngón tay ra trước mặt Trán Dô:

"Hai tháng nữa. Ngày đó ngài sẽ được chúng kiến bóng tối của chết chóc trùm phủ thị xã này".

Sau chuyến đi thăm Trung tâm chế tạo bom dịch hạch về, Trán Dô bỏ ăn nhiều bữa. Cứ mỗi lần bọn chuột nhà bếp mang thức ăn đến, Trán Dô lại thấy hiện ra trước mắt mình cái nhà ăn gớm ghiếc trong Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Tại sao Lông Trụi lại muốn giết hết tất cả những con người sống trong thị xã này? Trán Dô giận ông già Tửu, cậu Nghia, và những con búp bê, nhưng chưa bao giờ Trán Dô thấy căm thù thị xã này. Ngược lại, nhiều đêm ngồi trên mái nhà, Trán Dô ngắm nhìn thị xã trong đêm với một cảm xúc hạnh phúc. Làm thế nào để không cho Lông Trụi ném những quả bom dịch hạch vào thị xã? Câu hỏi ấy vang lên trong đầu Trán Dô. Nhưng Trán Dô không tìm được câu trả lời. Một mình Trán



Dô không thể lọt vào được Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Và nếu có vào được thì Trán Dô cũng không biết phải làm gì. Đêm đêm không ngủ được, Trán Dô lại đi lang thang. Dọc đường hầm ngầm, càng ngày bọn vệ sĩ chuột lại được tăng cường đông hơn. Đặc biệt là khu vực xung quanh Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Có đêm Trán Dô tìm về ngôi nhà. Trán Dô thấy ông già TỬ đã khỏe lên nhiều. Ông già TỬ hình như cũng ít ngủ như Trán Dô. Ông ngồi một mình bên chiếc bàn uống từng ly rượu nhỏ. Chỉ ít ngày Trán Dô không nhìn thấy ông mà tóc ông đã bạc trắng, hốc mắt ông tối sâu. Ông ngồi đó đầu hơi cúi xuống với gương mặt buồn bã. Thì thoảng Trán Dô lại nghe thấy tiếng thở dài của ông. Có lần, Trán Dô định bước vào ngôi nhà để nói một câu gì đó với ông. Nhưng sau đó, hình ảnh những lần ông xua đuổi Trán Dô ra khỏi ngôi nhà lại hiện lên. Và Trán Dô lại lặng lẽ bỏ đi.

XIV

Vào một buổi tối, khu cổng ngầm bỗng vang lên tiếng còi báo động. Tất cả mọi nơi trong khu cổng ngầm, đường hầm ngầm và khu vực Trung tâm nhan nhản bọn lính chuột bảo vệ.

Hệ thống loa truyền thanh truyền đưa tin có kẻ lạ đột nhập vào khu đường hầm ngầm. Bọn lính chuột bảo vệ vũ khí lăm lăm trong tay lục soát tất cả mọi nơi trừ nơi ở của Long Trại. Sau nhiều giờ lục soát nhưng bọn Long Trại không tìm thấy một người lạ nào. Long Trại bắt bọn lính chuột bảo vệ kiểm tra lại hệ thống canh phòng tự động. Sau một hồi náo loạn tất cả lại trở lại yên tĩnh. Khi Trán Đô đang nằm trên giường suy nghĩ mông lung thì có tiếng gọi ngay bên đầu giường. Tiếng gọi đó là của Kiến Đen. Nhìn thấy Kiến Đen, Trán Đô hỏi:

"Anh trốn ở đâu mà chúng không tìm thấy?"

Kiến Đen:

"Tôi nằm dưới gầm giường Long Trại. Nếu không thế thì thoát làm sao được với chúng nó".

Trán Đô:

"Anh tìm tôi có việc gì?"

Kiến Đen:

"Ông già Tửu nhờ tôi đến tìm anh".

Trán Đô sảng giọng:

"Tìm để làm gì?"

Kiến Đen:

"Ông già Tửu muốn nói lời xin lỗi anh và muốn anh trở về sống trong ngôi nhà".

Trán Đô không nói gì, nằm xuống và nhắm mắt lại. Kiến Đen đến gần Trán Đô: "Anh hãy tha lỗi cho ông ấy".

Trán Đô ngồi dậy:



"Sao ông ấy lại thay đổi như vậy? Ông ấy có hiểu gì tôi đâu".

Kiến Đen:

"Ông ấy đã hiểu anh".

Trán Đô lắc đầu:

"Không đúng. Tất cả là do anh bịa ra cả thôi. Anh nên về đi".

Kiến Đen:

"Ông già Tửu biết tất cả những gì anh đối xử với ông ấy".

Trán Đô:

"Tôi chẳng có đối xử gì với ông ấy cả. Đã lâu rồi tôi có nhìn thấy ông ấy đâu".

Kiến Đen:

"Trong những ngày ông già Tửu ốm đau, nhiều đêm anh đã đến giúp ông ấy. Ông già Tửu vô cùng xúc động và đã hiểu đúng con người anh. Ông ấy rất ân hận về những gì ông ấy đã đối xử với anh".

Nghe Kiến Đen nói, Trán Đô trút một hơi thở dài. Kiến Đen nói xong, nhìn Trán Đô thăm dò. Cả hai ngồi im lặng. Rồi Kiến Đen đứng dậy và nói:

"Ông già Tửu chẳng còn sống được bao lâu nữa, anh hãy tha thứ cho ông ấy".

Nghe vậy, Trán Đô cầm lấy tay Kiến Đen:

"Đêm nay ta chưa về thăm ông già Tửu được. Đêm mai ta về. Bây giờ ta đưa anh ra cửa đường ngầm".

Kiến Đen nói:

"Tôi đi một mình là được rồi".

Trán Đô:

"Không được đâu, bọn Long Trại canh phòng dữ lắm. Anh hãy nấp sau lưng tôi".

Dọc đường hầm nhân nhân bọn lính chuột. Những phi đội muỗi cũng tham gia canh phòng. Chúng bay từng tốp một trong đêm tối tìm kiếm những người lạ. Gặp tên chỉ huy trực ban đêm, Trán Đô hỏi:

"Có tìm ra kẻ lạ mặt nào không?"

Tên chỉ huy trực ban đáp:

"Thưa ngài, không phát hiện gì cả, chắc do hệ thống canh phòng tự động có trục trặc gì đấy. Tôi đã cho kĩ thuật kiểm tra lại".

Trán Đô:

"Hết sức chú ý, Đại vương Long Trại lo lắng về chuyện này lắm đấy". Tên chỉ huy trực ban đáp: "Rõ" và cúi đầu chào Trán Đô. Đến cửa đường ngầm, bọn lính gác thấy Trán Đô liền mở cửa cho Trán Đô đi ra. Trán Đô đưa Kiến Đen đến sân nhà ông già Tửu thì chia tay Kiến Đen. Kiến Đen cầm tay Trán Đô và nói:

"Ông già Tửu rất mong anh trở về, cả chúng tôi cũng thế".

Trán Đô không nói gì. Trán Đô đứng nhìn Kiến Đen đi khuất mới quay lại khu công ngầm.



XV

Trán Đô đến góc sân nhà ông Tửu theo đúng giờ hẹn với Kiến Đen. Từ xa, Trán Đô đã nhìn thấy ông già Tửu chống gậy đứng nhìn về phía nhà kho tối đen. Khi nhìn thấy Trán Đô, ông già Tửu vội cất tiếng gọi khẽ:

"Trán Đô, Trán Đô!"

Trán Đô bước đến trước ông già Tửu và dừng lại. Hai người đứng nhìn nhau rất lâu. Ông già Tửu nói, giọng ông còn rất yếu:

"Cháu hãy tha lỗi cho ta. Ta có lỗi với cháu. Nhưng ta không còn sống được lâu nữa. Ta muốn cháu trở về ngôi nhà của chúng ta".

Lúc đó, Trán Đô thấy có bóng ai đó đi trên bờ tường. Trán Đô ngược nhìn lên và nhận ra linh hồn Mèo Cụt đang đứng đó nhìn Trán Đô. Và Trán Đô nghe vọng từ bên trong lòng mình giọng nói của Mèo Cụt nói với Trán Đô trước khi chết. Mèo Cụt đã chết. Ông già Tửu cũng chẳng sống mãi được. Trán Đô biết ông già Tửu đã già lắm rồi. Thấy Trán Đô vẫn im lặng, ông già Tửu bước đến gần Trán Đô hơn và nói:

"Dù cháu không tha lỗi cho ta thì ta cũng mong cháu trở về ngôi nhà này. Đó là ngôi nhà

của cháu. Cháu được quyền sống trong ngôi nhà đó như tất cả mọi người".

Ông già Tửu nói đến đó vội đưa bàn tay ôm lấy ngực và thở nặng nhọc. Người ông nghiêng đi. Trán Đô cảm thấy nếu không có chiếc gậy ông đang chống thì ông không thể nào đứng được. Rồi ông ho. Tấm thân già yếu của ông như gập gãy sau mỗi tiếng ho. Trán Đô thấy lòng mình bồn chồn, nhưng Trán Đô vẫn không nói với ông một lời. Sau cơn ho ông già Tửu lại nói. Ông vừa nói vừa thở:

"Ta đã làm cho cháu đau khổ. Nếu cháu không thứ lỗi cho ta và không trở về sống trong ngôi nhà này thì ta chết không nhắm mắt được".

Đến lúc này Trán Đô mới bật lên tiếng kêu:

"Ông già Tửu! Ông đừng nói nữa!"

Ông già Tửu cũng kêu lên:

"Trán Đô, cháu Trán Đô!"

Rồi cả hai người bước vội về phía nhau. Ông già Tửu buông chiếc gậy chống, choàng ôm lấy Trán Đô. Ông già Tửu khóc. Trán Đô cũng khóc. Kiến Đen đứng từ xa chứng kiến cảnh hai người gặp nhau cũng khóc.

Ông già Tửu:

"Cháu hãy tha lỗi cho ông".

Trán Đô cầm lấy bàn tay xương xẩu của ông già Tửu:

"Ông hãy tha thứ cho cháu. Cháu đã trở thành kẻ thù của những người trong ngôi nhà này, trong thị xã này".



Ông già TỬ:

"Tất cả chúng ta đều phải làm lại. Chúng ta không thể tiếp tục sống như chúng ta đang sống nữa".

Trán Dô đỡ ông già TỬ ngồi lên hiên nhà. Ông già TỬ nói:

"Ông muốn cháu vào nhà để ông báo cho mọi người biết".

Trán Dô vội từ chối:

"Bây giờ chưa được ông ạ. Cháu phải trở về. Cháu báo cho ông một tin vô cùng cấp bách: bọn Lông Trụi chế tạo xong bom dịch hạch và sẽ ném bom vào thị xã khoảng một tuần tới".

Ông già TỬ kêu lên:

"Trời ơi, bom dịch hạch, thị xã nguy mất rồi".

Trán Dô lo lắng hỏi:

"Chúng ta phải làm gì bây giờ?"

Ông già TỬ vội vã:

"Phải báo ngay cho Viện bảo vệ sự sống. Chỉ có các nhà khoa học ở đó mới có thể phá được kế hoạch này của bọn Lông Trụi. Bây giờ cháu trở về khu cống ngầm đi. Đêm mai cháu quay lại đây gặp ta để ta thông báo tình hình cho cháu biết".

Nói đến đó, ông già TỬ ôm chặt Trán Dô:

"Thay mặt mọi người ta cảm ơn cháu. Nếu cháu không báo tin này thì sự sống con người ở thị xã này sẽ nguy hiểm biết chừng nào. Cảm ơn cháu nhiều lắm. Thôi cháu đi đi".

Trán Đô vội vã chia tay ông già Tửu và lẩn vào đêm tối. Cả đêm ấy trong khu cống ngầm Trán Đô vô cùng lo lắng và không hề chợp mắt. Mãi đến gần sáng Trán Đô mệt quá thiếp đi. Trong giấc mơ Trán Đô mơ thấy cuộc ném bom dịch hạch xuống thị xã Đông. Và đây là giấc mơ khủng khiếp nhất của Trán Đô kể từ khi Trán Đô sinh ra đến nay:

Vào lúc hai giờ sáng thì toàn bộ năm quả bom dịch hạch đã được bọn Lông Trụi đưa đến đúng mục tiêu của chúng. Lúc đầu chúng định dùng các phi cơ muối ném bom xuống thị xã Đông, nhưng các đội bay của muối đã thử thao tác nhiệm vụ này một số lần và độ chính xác không cao. Vì vậy phương án dùng các phi cơ muối ném bom không thể thực hiện được. Cuối cùng chúng quyết định vận chuyển những quả bom đến mục tiêu theo đường ngầm dưới lòng thị xã. Tất cả các đường ngầm này do bọn Lông Trụi kiểm soát toàn bộ. Hơn nữa vận chuyển trong đường ngầm là sở trường của bọn Lông Trụi. Năm quả bom được đặt ở các điểm: đầu cầu thị xã, trung tâm thị xã, trường phổ thông trung học thị xã, và ở vành đai thị xã.

Lúc bốn giờ sáng Lông Trụi đến Trung tâm điều khiển chiến tranh từ xa. Tại đây gã dùng bộ đàm liên lạc và kiểm tra công việc của các đội đặc nhiệm của gã.

Bốn giờ năm mươi phút, Lông Trụi cùng các tên chuyên gia bom dịch hạch lại kiểm tra



bằng bộ đàm một lần nữa. Tất cả các đội đặc nhiệm chuột báo cáo cho Long Trại toàn bộ tình hình trước khi cho bom nổ.

Bốn giờ năm mươi lăm phút, Long Trại ra lệnh cho các đội đặc nhiệm của gã rút về các đường ngầm.

Bốn giờ năm mươi chín phút. Ngón tay của Long Trại đã đặt vào nút bấm. Lúc này ở Trung tâm điều khiển chiến tranh từ xa im lặng như tờ. Một sự im lặng của cái chết. Và cũng lúc này, thị xã vẫn thanh bình và không một ai hay biết gì về một cái chết khủng khiếp đang đến.

Đúng năm giờ. Long Trại ấn nút. Năm quả bom địch hạch mở tung. Lúc này những tia nắng đầu tiên của một ngày mới chiếu vào những con bọ chết trong các quả bom. Và như một phép phù thủy, hàng tỉ con bọ chết trong các quả bom thức dậy.

Năm giờ mười lăm phút. Thị xã hùng lên trong nắng. Hàng tỉ con bọ chết có cánh bay ra. Những người dân thị xã kinh hoàng nhận thấy một đám mây khổng lồ bọ chết bao phủ trên những mái nhà thị xã. Đám mây chết chóc này sà thấp xuống và tấn công vào tất cả những con người sống trong những ngôi nhà đó. Dịch hạch đã truyền vào toàn bộ thị xã. Cả thị xã dậy lên tiếng kêu thét.

Và sau đó, thị xã rơi vào im lặng tuyệt đối. Sự sống hoàn toàn biến mất.

Tại Trung tâm điều khiển chiến tranh từ xa, Long Trại nâng cốc chúc mừng chiến thắng man rợ của gã. Sau đó gã dẫn bọn chuột lên mặt đất. Thật kinh khủng. Bóng tối như hắc ín được quét lên tất cả các ngôi nhà, trường học, công sở, cây cối, hoa lá. Long Trại ngửa mặt lên cười. Tiếng cười của gã làm cho thị xã trở nên giá lạnh.

Tiếng cười của Long Trại trong mơ làm cho Trán Đô tỉnh giấc. Người Trán Đô đầm đìa mồ hôi. Trán Đô hoảng loạn, chạy lung tung trong phòng ngủ. Một lúc sau, Trán Đô mới biết là mình mê ngủ. Nhưng cái chết của bom dịch hạch trong mê vẫn làm Trán Đô kinh hãi. Trán Đô xem đồng hồ. Lúc đó mới hơn bốn giờ sáng. Trán Đô phải đợi đến tối mới có thể gặp được ông già Tửu để biết được tin tức về việc chống lại cuộc ném bom dịch hạch như thế nào.

XVI

Một điều không may xảy ra với Trán Đô. Đó là việc Long Trại ra lệnh đóng tất cả các cửa từ khu cống ngầm vào Trung tâm chế tạo bom dịch hạch lên mặt đất. Không một ai được phép ra vào những nơi đó. Tất cả những kẻ nào có hành động khả nghi đều bị bắt. Tình báo



của Long Trại cài ở khu vực đường ngầm ở Viện bảo vệ sự sống đã báo cho Long Trại biết rằng: hình như kế hoạch ném bom dịch hạch bị tiết lộ ra ngoài. Bắt đầu từ sáng nay, toàn bộ các chuyên gia chống dịch hạch của Viện này được triệu tập khẩn cấp. Khi nghe tin đó, gã Quân sư Rết được Long Trại gọi hỏi ý kiến. Gã Quân sư Rết cho rằng có tình báo của Viện bảo vệ sự sống cài trong hàng ngũ của chúng. Long Trại hỏi:

"Nếu vậy thì là kẻ nào?"

Gã Quân sư Rết vẽ suy nghĩ:

"Xem xét tất cả một cách kĩ lưỡng thì chỉ có một kẻ của bọn hai chân đang sống với chúng ta mà thôi".

Long Trại tỏ vẻ ngạc nhiên nói:

"Người định nói Hiệp sĩ Trán Đô phải không?"

Quân sư Rết:

"Tôi không dám chắc chắn. Nhưng dạo này tôi thấy Hiệp sĩ hay rời khỏi khu cống ngầm vào ban đêm".

Long Trại bậm môi suy nghĩ và nói:

"Không thể thế được. Hiệp sĩ Trán Đô đã hoàn toàn thuộc về chúng ta từ lâu rồi. Anh ta đã lập được nhiều chiến tích. Hơn nữa, anh ta luôn luôn căm thù thế giới của bọn hai chân".

Quân sư Rết cười nhạt:

"Đại vương nói quả là đúng. Nhưng tôi đề nghị đại vương cho người bám sát Hiệp sĩ thì tốt hơn".

Lông Trụi nói:

"Người muốn làm gì thì làm, nhưng không được để cho Hiệp sĩ biết".

Quân sư Rết cúi đầu:

"Xin tuân lệnh".

Ngay sau đó, Quân sư Rết cho một nhóm chuột thường xuyên theo dõi Trán Đô.

Đã gần hai giờ sáng mà Trán Đô không tìm được cách để đi gặp ông già Tửu được. Mỗi khi Trán Đô định bước ra khỏi phòng ngủ thì lại có ngay hai tên vệ sĩ chuột lăm lăm vũ khí trong tay đứng trước cửa phòng Trán Đô. Trong lúc vô cùng lo lắng và sốt ruột, Trán Đô buột miệng gọi tên Mèo Cụt. Và ngay lập tức, linh hồn Mèo Cụt hiện ra. Trán Đô mừng rỡ:

"Ông Mèo Cụt! Cháu đang không biết làm cách nào để đến được ngôi nhà của ông già Tửu bây giờ. Cháu có việc rất gấp".

Linh hồn Mèo Cụt nói:

"Chính vì thế ta hiện về để giúp cháu đây".

Trán Đô mừng rỡ:

"Ôi hay quá. Nhưng ông giúp cháu bằng cách nào?"

Mèo Cụt nói:

"Ngay dưới gầm giường của cháu có một đường ngầm bỏ lâu ngày mà bọn chuột không đi lại nữa. Cửa hầm ngầm đã bị lấp. Cháu phải đào mới thấy. Đường ngầm này dẫn đến nhà kho".

Trán Đô vui mừng nói:



"Cảm ơn ông Mèo Cụt".

Mèo Cụt giục Trán Dô:

"Cháu bắt tay vào đi, nếu không sẽ không đủ thời gian đâu vì đường ngầm này lâu không có người qua lại nên sụt lở nhiều. Chúc cháu may mắn".

Nói xong Mèo Cụt biến mất. Trán Dô mang một bình rượu đưa cho bọn chuột đứng gác ngoài cửa và nói:

"Tôi sẽ dậy muộn, các anh đừng cho ai quấy rầy tôi nhé".

Hai tên vệ sĩ chuột vui vẻ nói:

"Ngài Hiệp sĩ cứ việc ngủ ngon, không đứa nào dám làm phiền ngài đâu". Trán Dô đóng cửa lại và bắt đầu đào đất dưới gầm giường để tìm cửa đường ngầm. Sau gần nửa tiếng đồng hồ, Trán Dô đã đào thông được cửa đường ngầm. Vì bị bịt kín quá lâu ngày, nên khi thông cửa đường ngầm, một luồng hơi tanh tưởi xộc vào mũi Trán Dô. Trán Dô choáng váng. Trán Dô phải lấy tay bịt mũi một hồi lâu mới dám đi xuống đường ngầm. Đường ngầm tối om. Trán Dô dùng một mẩu củi mục có lân tinh làm đèn. Đường ngầm rải rác đầy xương chuột đã mục. Dọc đường ngầm thì thoảng lại sụt xuống từng tảng đất lớn. Trong lúc đang lặn mò trong đường ngầm, Trán Dô bỗng nghe thấy tiếng la hét của một bầy chuột từ cuối đường ngầm vọng lại. Trán Dô giật mình nghĩ bọn chuột đã phát hiện ra mình và đang đuổi

theo. Trán Đô vội nép sát vào vách đường ngầm. Tiếng la hét của bọn chuột mỗi lúc một gần. Và ngay sau đó, Trán Đô nhìn thấy một đàn chuột nhe những chiếc răng vàng khè, nhọn hoắt lao tới. Chúng cứ thế lao thẳng vào Trán Đô. Phải tiêu diệt bọn chuột mới có thể đi qua được. Trán Đô nghĩ và vung thanh gươm xương lợn lên và chém vun vút vào bầy chuột. Bỗng tiếng la hét của bầy chuột biến mất. Trán Đô nhìn quanh và không thấy bóng dáng một con chuột nào cả. Trán Đô ngạc nhiên không hiểu bầy chuột biến đâu mất. Rồi trước mặt Trán Đô lại hiện lên một bầy chuột cái, theo sau chúng là hàng trăm con chuột con đỏ hỏn vừa đi vừa kêu khóc. Và thoát một cái chúng lại biến mất. Lúc này Trán Đô nhận ra đó là những con ma chuột. Từ lúc đó Trán Đô không để ý đến những con ma chuột nữa. Trán Đô vội vã đi. Đi được một đoạn đường ngầm dài, Trán Đô gặp một nhóm búp bê mà Trán Đô chưa bao giờ gặp. Những con búp bê này đầu tóc rũ rượi, mặt trắng như quét vôi, lừ đừ tiến về phía Trán Đô. Trán Đô rút gươm ra và hỏi:

"Các người là ai?"

Những con búp bê quỳ xuống khóc và nói:

"Chúng tôi là những con búp bê do ông già Tửu làm ra. Cách đây mấy năm, chúng tôi bị bọn Long Trại bắt xuống đây. Sau đó chúng giết chết chúng tôi. Bởi vậy oan hồn chúng tôi cứ lẩn vẩn ở đây".

Trán Đô thở dài buồn bã và tra gươm vào vỏ:



"Tôi có việc phải đi gặp ông già Tửu. Việc hệ trọng lắm. Chúng tôi đang tìm cách ngăn chặn một cuộc chiến tranh do Long Trại gây ra".

Tất cả những oan hồn búp bê kêu lên:

"VẬY CHÀNG PHẢI ĐI NGAY ĐI, ĐI NGAY ĐI".

Nói xong, những oan hồn búp bê biến mất. Trán Đô đi như chạy trong đường ngầm. Đi được một đoạn, Trán Đô lại thấy những tiếng khóc i i. Trán Đô dừng bước và nhận ra rất nhiều những nàng Hoa Hồng trong suốt cứ bám chặt lấy Trán Đô. Đó là linh hồn những nàng Hoa Hồng bị bọn chuột giết hại. Trán Đô vô cùng hoảng hốt nhưng không dám làm gì. Những linh hồn Hoa Hồng túm áo, túm gờm Trán Đô và kéo lại. Trán Đô sợ quá nói to:

"HÃY ĐỂ CHO TÔI ĐI. TÔI CẦN GẶP ÔNG GIÀ TỬU ĐỂ TÌM CÁCH NGĂN CHẶN BOM DỊCH HẠCH".

Thật lạ lùng, vừa nghe Trán Đô nói thế, linh hồn những Hoa Hồng bỗng tan biến. Người Trán Đô lúc đó đầm đìa mồ hôi. Trán Đô đứng thở một lúc rồi vội đi.

Khi Trán Đô lên đến sân nhà ông già Tửu thì ông không còn ở đấy nữa. Trán Đô vội lao về phía ngôi nhà. Trán Đô vui mừng nhận ra ông già Tửu vẫn chưa đi ngủ. Cửa ngôi nhà vẫn hé mở. Bên chiếc bàn trong nhà, ông già Tửu ngồi im lặng uống trà chờ Trán Đô. Cùng ngồi với ông có một người đàn ông đeo kính cận. Những con búp bê gỗ trong tủ kính nói với ông già Tửu rằng chẳng đời nào Trán Đô tìm đến nữa và khuyên ông hãy đi ngủ. Ông đã nổi

giận với những con búp bê gỗ đó. Và đây là lần đầu tiên ông có thái độ như vậy với những con búp bê mà ông vô cùng yêu quý. Trán Dô vội đẩy cửa bước vào. Thấy Trán Dô, ông già Tửu choàng đứng dậy.

"Ta đợi cháu lâu quá. Nhưng ta tin cháu sẽ đến và ta thức để chờ cháu". Trán Dô nói:

"Bọn Long Trại nghi kế hoạch ném bom dịch hạch của chúng bị lộ nên chúng tăng cường canh gác và không cho ai ra vào khu vực của chúng cả. Nhưng ông Mèo Cụt hiện về và mách cho cháu một đường ngầm bị lấp bỏ lâu ngày. Cháu đã theo đường ngầm đó tới đây".

Ông già Tửu mừng rỡ:

"Tốt quá. Ông đã báo tin của cháu cho các chuyên gia chống dịch hạch của Viện bảo vệ sự sống. Họ đã có cách để phá kế hoạch ném bom dịch hạch của Long Trại. Và đây là một chuyên gia chống dịch hạch đang chờ cháu".

Người đàn ông đeo kính cận mỉm cười và bắt tay Trán Dô.

Trán Dô vội hỏi:

"Chúng ta ngăn chặn kế hoạch ném bom dịch hạch bằng cách nào?"

Ông già Tửu nói:

"Bây giờ chúng ta đến Viện bảo vệ sự sống. Các chuyên gia đang chờ chúng ta ở đó".

Mọi người vội vã ra cổng. Một chiếc xe hơi đã chờ sẵn. Tất cả bước lên xe. Chiếc xe lao vút trong đêm.



Các chuyên gia chống dịch hạch đã ngồi đông đủ quanh một chiếc bàn tròn lớn. Trên bàn đặt một quả cầu thủy tinh chứa một dung dịch màu xanh da trời.

Một chuyên gia đứng lên nói:

"Thưa tất cả, đây là phương pháp chống lại bom dịch hạch của chúng ta. Trong quả cầu thủy tinh này chứa một dung dịch đặc biệt. Chúng tôi đặt tên cho quả cầu này là Quả cầu sự sống. Khi nổ, dung dịch trong quả cầu gặp không khí và bốc thành hơi. Hóa chất này sẽ làm tê liệt mọi hoạt động của bộ chết và giết chết chúng sau đó vài phút đồng thời tiêu diệt vi rút dịch hạch có trong cơ thể bộ chết. Điều khó khăn nhất là chúng ta phải đưa được Quả cầu sự sống vào Trung tâm chế tạo bom dịch hạch và cho nổ. Ai sẽ đưa Quả cầu sự sống vào đó? Tất nhiên trong chúng ta không ai làm được ngoài Hiệp sĩ Trán Đô".

Mọi người đều đứng dậy nhìn về phía Trán Đô và vỗ tay. Vị chuyên gia nói tiếp:

"Quả cầu sự sống có một bộ phận nổ cùng với đồng hồ hẹn giờ. Nếu chúng ta không đưa được Quả cầu sự sống vào Trung tâm chế tạo bom dịch hạch thì nghĩa là chúng ta phải chịu thất bại trước Long Trại. Và như vậy, toàn bộ thị xã của chúng ta sẽ..."

Nói đến đó, vị chuyên gia dừng lại. Một không khí nặng nề bao trùm trong phòng. Vị chuyên gia bước đến bên Trán Đô và nói:

"Thưa Hiệp sĩ, tất cả thị xã này trồng cây vào ngài".

Trán Đô nhìn mọi người và nói chậm rãi:

"Tôi rất tự hào về sự tin tưởng của mọi người. Tôi sẽ cố gắng".

Ngay sau đó, một chuyến xe đặc biệt đưa Trán Đô và Quả cầu sự sống trở lại ngôi nhà của ông già Tữu. Đêm đó, Trán Đô đã bí mật đưa Quả cầu sự sống về đến căn phòng của mình.

Theo yêu cầu của Trán Đô, các chuyên gia chống dịch hạch đã thực hiện một kế hoạch giả nhằm đánh lạc hướng Long Trụi. Sáng sớm hôm sau, tất cả các tờ Nhật báo Giấy Vàng đưa tin về sự xâm nhập của một đội quân vi rút lạ vào một số thành phố phía Nam. Đội quân vi rút này có thể gây nên bệnh mù cho trẻ em. Và các nhà khoa học đã tập trung lớn cho chiến dịch chống lại đội quân vi rút này.

Sau khi nghiên cứu tin tức đó, Long Trụi hoàn toàn không còn nghi ngờ gì về sự thành công của kế hoạch ném bom dịch hạch xuống thị xã. Long Trụi gọi gã Quân sư Rết đến và mắng:

"Người đúng là đồ ăn hại. Suốt đời người chỉ nghĩ đến đầu độc người khác. Nếu bọn hai chân biết kế hoạch ném bom dịch hạch của chúng ta thì chúng nó đã cho đào cả thị xã này lên rồi, chứ lại để chúng ta yên lành như thế này sao".

Nghe Long Trụi mắng chửi như vậy, gã Quân sư Rết cúi đầu im lặng. Nhưng gã vẫn cho bọn tay chân bí mật theo dõi Trán Đô không một phút lơ là.



XVII

Để đưa Quả cầu sự sống vào Trung tâm chế tạo bom dịch hạch không còn con đường nào khác là phải đào một đường ngầm từ phòng ở của Trán Đô. Sau khi nghiên cứu và bàn bạc kỹ lưỡng, ông già Tửu và Trán Đô quyết định đưa một trăm chuyên gia đào đường ngầm Đế Trũi vào để thực hiện kế hoạch này. Các chuyên gia Đế Trũi là những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm rất cao trong việc xác định hướng trong lòng đất khi đào đường ngầm. Nhưng họ có một yếu điểm là hay hát ngẫu hứng khi làm việc. Thói quen này của họ không thể nào bỏ được. Chính vì thế mà họ phải đeo một loại khẩu trang đặc biệt có khả năng giảm thanh tối đa tiếng hát của họ.

Vào một đêm gần sáng, Trán Đô dẫn đường cho một trăm chuyên gia đào đường ngầm và đến điểm giấu quân ở ngay cửa đường ngầm dưới gầm giường Trán Đô. Và ngay sau đó, các chuyên gia Đế Trũi xác định hướng của đường ngầm sẽ đào và bắt tay vào công việc. Để đảm bảo bí mật, các chuyên gia Đế Trũi không được dùng máy đào mà phải đào bằng tay. Họ mang

theo nước uống và thức ăn để dùng trong nhiều ngày. Và suốt thời gian các chuyên gia Đế Trũ làm việc, Trán Đô phải thường xuyên ở bên Long Trụi để đánh lạc hướng theo dõi của gã Quân sư Rết và những tên vệ sĩ chuột. Chỉ vào lúc gần sáng, Trán Đô mới tiếp xúc với các chuyên gia Đế Trũ để trao đổi tình hình.

Sau gần ba ngày làm việc liên tục, các chuyên gia Đế Trũ thông báo cho Trán Đô biết công việc đào đường ngầm đã hoàn thành. Họ dẫn Trán Đô đến cuối đường hầm. Khoảng cách giữa Trung tâm chế tạo bom dịch hạch và đường ngầm chỉ còn cách nhau một bức tường đất. Trán Đô chỉ cần dùng gươm đào mười nhát là một cái cửa đã được mở ra.

Vào lúc ba giờ sáng ngày thứ ba, hầu hết các chuyên gia Đế Trũ rút khỏi đường ngầm. Chỉ còn lại một nhóm nhỏ ở lại giúp Trán Đô đưa Quả cầu sự sống đến cuối đường ngầm.

Và đúng bốn giờ sáng, Quả cầu sự sống đã được đưa tới nơi quy định. Sau đó, nhóm chuyên gia Đế Trũ cuối cùng rút khỏi đường ngầm để trở về ngôi nhà của ông già Tửu. Công việc chuyển Quả cầu sự sống vào Trung tâm chế tạo bom dịch hạch và cho nổ do một mình Trán Đô đảm nhiệm.

Buổi sáng hôm sau Trán Đô ngủ muộn. Một tên vệ sĩ chuột vào đánh thức Trán Đô và nói Trán Đô đến gặp Long Trụi ngay lập tức. Trán

Dô vội vã mặc giáp và đeo gươm đến gặp Long Trại. Long Trại bắt tay Trán Đô và nói:

"Hôm nay tôi mời ngài đến Trung tâm để kiểm tra lần cuối cùng công việc chuẩn bị chiến tranh của chúng ta. Thời gian ném bom dịch hạch có thay đổi".

Trán Đô giật mình, vội hỏi:

"Ngài cho ném bom vào lúc nào?"

Long Trại nói:

"Năm giờ sáng ngày mai bom sẽ nổ. Trước ba giờ sáng, toàn bộ số bom phải đến được mục tiêu".

Nói xong, Long Trại mời Trán Đô và các tướng sĩ của gã đến Trung tâm. Từ lúc nghe Long Trại thông báo giờ bom dịch hạch nổ, người Trán Đô như đang ở trong lò lửa. Như vậy Trán Đô chỉ còn mấy tiếng đồng hồ đêm nay thôi để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Giám đốc Trung tâm chế tạo bom dịch hạch là một lão chuột già, mặt dài ngoẵng và cũng trụi gần hết lông. Gã cúi chào Long Trại và nói:

"Báo cáo Đại vương, tất cả công việc chuẩn bị đã xong. Tôi đã cho kiểm tra lần cuối cùng. Tất cả đều tuyệt vời, chỉ chờ lệnh của Đại vương".

Long Trại vỗ vai lão Giám đốc:

"Tốt, tốt. Bây giờ người đưa ta đến phòng để bom".

Năm quả bom trắng lạnh đã được đặt trên các xe chở để đưa đến mục tiêu. Long Trại sờ lên từng quả bom. Gã cười khoái trá. Lúc đó

nhìn gã giống như thần chết. Trán Đô nhìn gã và nghĩ không hiểu tại sao mình lại có thể chấp nhận theo gã. Trán Đô rùng mình ớn lạnh nghĩ lại thời gian đã sống cùng Long Trại và chỉ huy những đội quân Long Trại thực hiện các cuộc tàn phá. Tất cả đối với Trán Đô như một giấc mơ kinh khủng.

Sau khi kiểm tra lần cuối cùng tất cả các khâu chuẩn bị cho việc nổ bom dịch hạch, Long Trại ra lệnh tất cả không ai được ra khỏi phòng mình từ chín giờ đêm cho tới năm giờ sáng hôm sau. Chỉ có bọn lính chuột bảo vệ và bọn vệ sĩ đã được phân công canh phòng. Bất cứ kẻ nào ra khỏi phòng ở đều bị chém không cần phải tra hỏi hay trình tấu.

Khi bóng tối vừa trùm lên thị xã thì các nhóm chuột do thám được tung ra năm khu vực sẽ cho nổ bom. Cùng với các nhóm chuột do thám dưới mặt đất là những tốp phi cơ muỗi. Chúng bay mỗi tốp hàng trăm con rà đi soát lại các khu vực sẽ cho nổ bom. Cứ ba mươi phút chúng lại báo cáo trực tiếp cho Long Trại tình hình tại các khu vực đó. Toàn bộ thị xã yên tĩnh, không có dấu hiệu nghi vấn gì.

Chín giờ đêm Long Trại cho người đến mời Trán Đô đến dinh thự của gã. Trán Đô lo lắng vô cùng về công việc nhưng không thể không đi. Tại dinh thự Long Trại, bọn gián và các vũ nữ chuột nhảy múa ca hát. Long Trại và các tướng sĩ của gã ăn uống linh đình. Khi Trán



Dô đến, Long Trại trực tiếp rót rượu mời Trán Đô. Long Trại chạm cốc với Trán Đô và nói:

"Chỉ sáng mai thôi, Hiệp sĩ sẽ đăng hoàng trở về thị xã của mình. Tất cả những gì có trong thị xã sáng mai sẽ trở thành tài sản của Hiệp sĩ. Không một kẻ nào dám nhạo báng và xua đuổi Hiệp sĩ nữa. Mà sáng mai thôi, cũng chẳng kẻ nào trong thị xã này còn sống cả. Nào các chiến hữu, hãy hát bài hát của vương quốc chúng ta đi".

Nhạc nổi lên rùng rợn, bọn chuột nhảy múa và hát:

*Thế giới bóng tối là của chúng ta
Ánh trăng lạnh lẽo mới tuyệt làm sao
Chúng ta căm ghét mặt trời, căm ghét
loài người*

*Chúng ta cần nát tất cả
Chúng ta muốn thành phố này
Vĩnh viễn chìm trong bóng tối
Chúng ta muốn thế gian này
Trở thành vương quốc của chúng ta
Ôi vương quốc bóng tối
Rộng ra... rộng ra... rộng ra...
Chúng ta làm cho những đôi mắt
thích nhìn ánh sáng*

*Trở thành những đôi mắt mù
Chúng ta thích những xác chết
Và thù ghét những bông hoa
Kẻ nào chống lại cuồng vọng của chúng ta*

Chúng ta sẽ cần nát

Chúng ta sẽ mang dịch hạch đến

cho con người

Ôi dịch hạch, dịch hạch

Đấy là sức mạnh lớn nhất của chúng ta.

XVIII

Bọn Long Trại ăn uống và đàn hát chỉ làm cho Trán Đô thêm lo lắng. Đồng hồ đã chỉ mười hai giờ đêm. Đúng hai giờ sáng bọn chuột sẽ cho năm quả bom dịch hạch rời khỏi Trung tâm đến mục tiêu. Như vậy Trán Đô chỉ còn gần hai tiếng đồng hồ nữa mà thôi. Trán Đô giả vờ say và đòi về phòng ngủ của mình. Hai tên vệ sĩ chuột dìu Trán Đô về phòng ngủ. Trán Đô nằm vật lên giường, giả vờ nói năng lảm nhảm. Nhưng khi hai tên vệ sĩ chuột đi khuất, Trán Đô liền vùng dậy, khóa cửa phòng, đeo gươm và chui xuống đường ngầm. Trán Đô chạy theo đường ngầm mới đào của các chuyên gia Đế Mèn đến Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Trán Đô bới đất lấy lên Quả cầu sự sống. Trán Đô ngồi trước Quả cầu sự sống và suy nghĩ. Nếu Trán Đô để hẹn giờ nổ cho Quả cầu thì có thể rất nguy hiểm. Vì với sự canh phòng vô cùng nghiêm ngặt của bọn



chuột bảo vệ thì chúng sẽ phát hiện ra Quả cầu sự sống và sẽ phá hủy. Trán Đô tính toán từ cửa đường ngầm thông vào Trung tâm phải mất một phút chạy thật nhanh. Đây là chưa kể đến việc gặp bọn lính bảo vệ hay bọn vệ sĩ. Trán Đô sẽ phải chiến đấu để lọt được vào khu để bom dịch hạch. Cuối cùng Trán Đô quyết định để thời gian nổ cho Quả cầu sự sống là ba phút.

Trán Đô đứng lặng trong bóng tối hồi lâu, lòng tràn ngập cảm xúc. Có thể không bao giờ Trán Đô trở về ngôi nhà được nữa. Trán Đô quá hiểu sự man rợ của bọn Long Trụi. Bọn Long Trụi quá đông và sự thật chúng là những tên sát thủ cao cường. Nếu biết Trán Đô phá kế hoạch ném bom dịch hạch thì Long Trụi không bao giờ tha cho Trán Đô được sống. Hơn nữa, Trán Đô chỉ có một mình. Ông già Tửu không thể đến đây để giúp Trán Đô được. Mèo Cụt thì đã mất. Hi vọng trở về được ngôi nhà thật mỏng manh. Nhưng Trán Đô thấy thanh thản vô cùng. Trán Đô chỉ có một nỗi đau khổ là bị xua đuổi khỏi cộng đồng của mình. Nhưng nay nỗi khổ đau ấy đã không còn nữa. Thay vào đó là lòng tin yêu của ông già Tửu và những người khác dành cho Trán Đô. Chính vì thế mà Trán Đô phải ngăn chặn bằng mọi giá cuộc nổ bom dịch hạch khủng khiếp này để chặn đứng sự hủy diệt đối với thị xã của Trán Đô. Trán Đô xem đồng hồ. Chỉ còn hơn một

tiếng đồng hồ nữa. Trán Đô ôm Quả cầu sự sống lên và đặt giờ. Sau đó Trán Đô lao đến bức tường đất và đập mạnh. Hình như sức mạnh của Trán Đô được tăng lên ngàn lần. Bức tường đất ngăn giữa đường ngầm bí mật và Trung tâm chế tạo bom dịch hạch sụp đổ ngay cái đập đầu tiên của Trán Đô. Trán Đô một tay cầm gươm, một tay ôm Quả cầu sự sống lao về phía khu để bom dịch hạch. Mặc dù được canh phòng vô cùng cẩn mật cùng với tính cảnh giác vô cùng cao, bọn chuột bảo vệ vẫn bất ngờ. Chúng vội chạy theo Trán Đô và gọi: "Xin Hiệp sĩ dừng lại, xin Hiệp sĩ dừng lại". Còi báo động toàn khu vực Trung tâm hú vang. Tất cả những tên lính chuột vào ngay vị trí chiến đấu. Một toán vệ sĩ chuột tuốt gươm chặn lối Trán Đô và kêu lên:

"Xin Hiệp sĩ dừng lại".

Trán Đô thét to:

"Tránh ra cho ta đi".

Bọn lính chuột bảo vệ đã hiểu ra một phần câu chuyện. Chúng xông vào Trán Đô chém như mưa. Trán Đô vốn là một Hiệp sĩ như các bạn đã biết. Bởi thế Trán Đô tránh đỡ được hàng chục lưỡi gươm chém tới tấp vào mình. Và mỗi lần Trán Đô ra đòn thì một tên chuột lại đi đời nhà ma. Cứ như thế, Trán Đô đi qua lớp lớp bọn lính chuột bảo vệ. Nhưng trên thân thể Trán Đô cũng đã bị nhiều vết thương. Máu chảy ra ướt đầm áo Trán Đô.



Lông Trụi được thông báo ngay về những gì xảy ra ở Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Mặt gã thất sắc. Gã đứng như trời trồng. Rồi như chợt tỉnh khỏi cơn mê, Lông Trụi thét lên:

"Phải chặn bằng được nó lại. Không để nó lọt vào khu để bom".

Sau đó, Lông Trụi vội vã chạy về khu để bom. Theo sau gã là lũ lượt bọn tướng sĩ đã ngất ngưỡng say vì uống quá nhiều rượu.

Khi Trán Dô vào được khu để bom thì Lông Trụi cũng tới nơi. Trán Dô người đầm đìa máu đứng giữa năm quả bom trắng lạnh. Bên cạnh đó là Quả cầu sự sống đang nhích dần đến giờ hẹn nổ. Một đám vệ sĩ chuột đang lăm lăm gươm trên tay xiết chặt vòng vây Trán Dô. Lông Trụi ra lệnh cho bọn vệ sĩ dừng lại. Lông Trụi nhìn Trán Dô và nói:

"Sao lại xảy ra chuyện này hử Hiệp sĩ? Ngài hãy bỏ gươm xuống và chúng ta cùng nói chuyện".

Trán Dô:

"Dù sao ta cũng cảm ơn người vì những gì người đối xử với ta, nhưng ta không thể để người giết những người vô tội ở thị xã này".

Lông Trụi:

"Vì sao Hiệp sĩ lại thương hại chúng nó đến như vậy? Chúng nó chẳng xua đuổi Hiệp sĩ đi đâu sao? Còn ta muốn giết tất cả bọn hai chân vì ta không thể chung sống với chúng được. Ta phải trở thành đại vương của thị xã này, của

thế giới này. Vương quốc của ta không chỉ là cái nhà kho và khu cống ngầm. Hiệp sĩ, ngài hãy bỏ gươm xuống. Chỉ sáng mai thôi, Hiệp sĩ sẽ có tất cả những gì Hiệp sĩ muốn".

Trán Đô:

"Dù thế nào thì những trái bom này cũng không được nổ. Ta có trách nhiệm ngăn chặn một cái chết khủng khiếp đối với thị xã".

Lông Trụi:

"Hiệp sĩ biết rằng ngài không thể làm gì được nữa đâu. Bọn vệ sĩ của ta sẽ bằm ngài ra trăm mảnh trong nháy mắt. Ngài chết như thế có ích gì và có chết ngài cũng chẳng làm sao ngăn nổi khát vọng tiêu diệt toàn bộ thị xã của ta".

Trán Đô cười khẩy:

"Người nhầm rồi. Người biết đây là cái gì không? Đây là Quả cầu sự sống do các nhà khoa học của Viện bảo vệ sự sống chế tạo. Chỉ một phút nữa thôi sức mạnh của Quả cầu sự sống sẽ làm những quả bom dịch hạch này trở nên vô hiệu".

Nói xong, Trán Đô cười vang. Lông Trụi đã hiểu ra sự việc vô cùng nghiêm trọng. Gã găm lên:

"Thằng phản bội, hãy giết chết nó đi".

Nghe lệnh của Lông Trụi, bọn vệ sĩ gào lên và lao vào. Gươm chém vào nhau tóe lửa. Đứng ở một nơi gần đấy, linh hồn Mèo Cụt, linh hồn những búp bê bị Lông Trụi giết trước kia và cả



linh hồn những Hoa Hồng đang nhìn Trán Đô. Mèo Cụt dùng đôi mắt Linh Miêu để truyền sức mạnh cho Trán Đô. Lần lượt từng tên chuột bị chém gục chất chồng quanh Trán Đô. Khi chỉ còn một giây nữa đến giờ hẹn nổ của Quả cầu sự sống thì Trán Đô bị một nhát gươm đâm vào bụng. Trán Đô ôm bụng và gục xuống. Lúc đó Quả cầu sự sống nổ tung. Bọn Long Trại kêu lên kinh hãi chen nhau bỏ chạy. Một luồng khói xanh từ Quả cầu sự sống phun ra và trong chớp mắt đã phủ ngập Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Cùng lúc đó, ông già Tửu mở cuộc tấn công vào khu cống ngầm. Ông phun khói theo các đường ngầm vào mọi hang ổ của Long Trại. Cả Vương quốc bóng tối của Long Trại rối loạn. Kẻ nào kẻ nấy lo chạy thoát thân. Long Trại biết kế hoạch ném bom dịch hạch của gã đã bị thất bại. Gã mặc giáp, đeo gươm tìm đường rời khỏi khu cống ngầm.

Trán Đô ngất đi một lúc rồi từ từ tỉnh lại. Trán Đô đứng dậy và rời khỏi Trung tâm chế tạo bom dịch hạch. Khói mù mịt trong đường ngầm. Trán Đô đi về phòng ngủ của mình để từ đó theo đường ngầm về nhà kho. Vào trong đường ngầm này, Trán Đô gặp Long Trại cùng một số vệ sĩ của gã. Long Trại bước đến trước Trán Đô cười gằn:

"Thằng phản bội kia, người đã phá tan kế hoạch bom dịch hạch của ta. Nhưng ta sẽ làm lại. Còn người, người được cái gì? Bây giờ ta

cho người bỏ xác trong đường ngầm này. Không ai còn nhìn thấy người nữa".

Trán Đô chống gươm nói:

"Dù ta có chết cũng vui lòng. Ta đã hoàn thành sứ mệnh của lương tâm".

Lông Trụi rít lên:

"Câm mồm đi. Ta không muốn nghe thấy hai từ lương tâm. Vệ sĩ đâu, kết liễu đời nó đi".

Bọn vệ sĩ tuốt gươm nhảy vào. Trán Đô vùng gươm. Những thanh gươm chém vào nhau tóe lửa. Bởi đường ngầm hẹp nên bọn vệ sĩ chuột không thể bao vây được Trán Đô. Chính vì thế mà Trán Đô chỉ phải đấu với hai hoặc ba tên vệ sĩ chuột cùng một lúc. Với tài dùng gươm điêu luyện cùng với khát khao trở về ngôi nhà ấm áp dưới mặt trời đã cho Trán Đô một sức mạnh phi thường. Trán Đô hạ gục lần lượt từng tên vệ sĩ. Tên vệ sĩ cuối cùng sợ quá vứt gươm chạy trốn. Đến lúc này Lông Trụi mới rút gươm của gã ra. Gã bước từng bước về phía Trán Đô. Trán Đô đã quá mệt vì phải đấu với hơn một chục tên vệ sĩ của Lông Trụi trước đó. Hơn nữa máu từ các vết thương ra quá nhiều làm Trán Đô gần như kiệt sức. Trán Đô tựa lưng vào vách đường ngầm thỏ. Lông Trụi cười sằng sặc:

"Ta không ngờ lại phải giết mày bằng chính tay tao".

Khi Lông Trụi còn cách Trán Đô vài bước chân, Trán Đô vẫn một tay bưng vết thương ở



bụng, còn một tay chống gươm và thở. Long Trại ngạo mạn bước tới và bằng cả hai tay từ từ giơ thanh gươm nhằm đầu Trán Đô bổ xuống. Lúc đó như có một sức mạnh kì lạ trỗi dậy trong người, Trán Đô vùng gươm lên đỡ. Hai thanh gươm va vào nhau và phát ra một tiếng nổ lớn. Long Trại kêu lên và lùi lại. Long Trại ngạc nhiên nhìn Trán Đô. Long Trại nghĩ với sức lực còn lại của Trán Đô thì Trán Đô không thể nào đỡ nổi cú đánh của gã. Gã găm lên lao vào Trán Đô với những đường gươm lão luyện. Trong đường ngấm mò tối, trận đấu có một không hai giữa Long Trại và Trán Đô làm rung cả đường ngấm. Từng mảng đất lở sụp xuống. Long Trại chém tả, chém hữu, bổ trên, đâm dưới. Gã múa thanh gươm nhẹ nhàng như người ta cầm một cái kim. Và với một cú đánh mạnh khủng khiếp, Long Trại đánh văng thanh gươm xương lợn của Trán Đô đi rất xa. Long Trại ngửa mặt lên cười sằng sặc. Gã lăm lăm thanh gươm trong tay tiến đến gần Trán Đô. Trán Đô lùi mãi và lưng chạm vào vách đường ngấm. Và khi Long Trại giơ gươm lên nhằm ngực Trán Đô để đâm thì một tiếng mèo gào lên. Long Trại giật mình, liếc mắt về phía tiếng mèo. Các bạn nhỏ thân mến, bọn chuột dù có khỏe và tàn ác đến đâu thì lúc nào cũng sợ thanh danh của mèo. Trong lúc Long Trại mất cảnh giác, nhanh như cắt, Trán Đô tung chân đá văng thanh gươm của Long Trại. Long

Trụi vội đưa mắt tìm gương. Trán Đô lao vào Long Trụi. Trận đấu tay không diễn ra dữ dội. Long Trụi nhe hàm răng sắc lạnh, nhảy vào tấn công Trán Đô. Trán Đô phóng một cú đấm thẳng. Long Trụi kêu rú lên. Những chiếc răng của gã gãy, bắn vung ra khỏi mồm. Long Trụi choáng váng. Trán Đô tấn công liên tiếp. Long Trụi gục xuống. Và gã không bao giờ đứng lên được nữa. Trán Đô cũng kiệt sức hoàn toàn. Trán Đô từ từ quy xuống và ngất đi.

Đội mãi ở nhà kho vẫn không thấy Trán Đô trở về, ông già Tửu vô cùng lo lắng. Cuối cùng ông cử một đội đặc nhiệm Kiến Đen đeo mặt nạ chống hơi độc lao vào các đường ngầm tìm Trán Đô. Đội đặc nhiệm Kiến Đen tìm thấy Trán Đô nằm bất tỉnh trong đường ngầm. Họ nhanh chóng đưa Trán Đô ra khỏi đường ngầm. Một chiếc xe cứu thương rú còi đưa Trán Đô vào bệnh viện Búp Bê. Khi tỉnh lại trong bệnh viện Trán Đô nói với ông già Tửu:

"Trong vườn sau của quán cà phê có một ổ tiêm chích ma túy".

Ông già Tửu cầm tay Trán Đô xúc động ứa nước mắt.



XIX

Đêm nay trong ngôi nhà của ông già Tửu là một đêm đặc biệt nhất từ xưa tới nay. Ông già Tửu cùng cộng đồng búp bê tổ chức đại tiệc để đón Trán Đô trở về. Cả ngôi nhà lộng lẫy ánh đèn và hoa. Một chiếc bàn dài đặt giữa sân. Trên bàn đủ bánh trái, hoa quả và đồ uống. Khi Trán Đô xuất hiện thì tất cả mọi người đứng dậy vỗ tay mãi không thôi. Khi tiếng vỗ tay đã ngớt, ông già Tửu đứng lên. Ông xúc động nghẹn ngào:

"Thưa tất cả, hôm nay chúng ta tổ chức đại tiệc để đón chào Hiệp sĩ của chúng ta. Trước Trán Đô và tất cả, tôi xin lỗi về tất cả những gì tôi đã đối xử với Trán Đô trước kia. Nhưng đến hôm nay chúng ta đều có mặt ở đây, trong ngôi nhà của chúng ta. Như vậy, mọi lỗi lầm của chúng ta đã được xóa bỏ. Có Trán Đô mà thị xã chúng ta vừa thoát được một cuộc chiến tranh hủy diệt khủng khiếp của những kẻ ở thế giới bóng tối. Chúng ta hãy phong cho Trán Đô danh hiệu cao quý: Hiệp sĩ Ánh Sáng".

Tiếng vỗ tay nổi lên như sấm. Các nàng Hoa Hồng tình tứ nhìn Trán Đô và nói thầm điều gì

đó với nhau rồi đâm vào nhau cười khúc khích. Trán Đô nhìn khắp lượt và nhận ra Thư Sinh và Tóc Xoăn. Trán Đô hỏi ông già Tửu: "Có phải Thư Sinh và Tóc Xoăn đang ngồi kia không?"

Ông già Tửu nói:

"Đúng là họ đấy".

Trán Đô buồn rầu nói:

"Nhưng chính cháu đã lệnh cho bọn Long Trụi làm cho họ trở thành xấu xí đi rồi cơ mà".

Ông già Tửu cười:

"Đúng thế, nhưng ta đã làm cho họ trở lại xinh xắn như trước kia rồi. Còn cháu, nếu cháu muốn ta cũng làm cho cháu trán không dô, mắt không xếch, mũi không tẹt. Điều đó đối với ta có khó gì đâu. Nhưng cuối đời ta đã nhận ra: cái đẹp cao quý nhất và bền vững mãi mãi là cái đẹp của tâm hồn như Trán Đô đây, phải không các bạn?"

Tất cả những con búp bê đồng thanh: "Đúng rồi, đúng rồi!".

Trán Đô nhìn ông già Tửu và nói:

"Cháu xin ông hãy để cháu như cháu đã sinh ra. Cháu thích cái trán dô của cháu".

Mọi người cùng reo hò tán thưởng. Thư Sinh và Tóc Xoăn đến trước Trán Đô. Hai người lúng túng nói:

"Chúng tôi xin lỗi anh. Mong anh thứ lỗi cho chúng tôi".

Trán Đô nói:



"Tôi cũng có lỗi với mọi người. Tôi mong mọi người tha thứ cho tôi".

Mọi người dự tiệc cùng cười và nâng cốc chúc mừng Trán Đô trở về. Khi mọi người đang trò chuyện vui vẻ thì Nghĩa chạy về. Thấy Nghĩa, ông già Tửu chợt buồn hẳn:

"Cháu đi đâu về?"

Nghĩa thỏn thức nói:

"Ông ơi, thằng Hiệp sĩ Mặt Đen tập hợp quân của nó rất đông. Chúng nó đốt hết sách vở của cháu rồi. Nó bắt cháu lấy trộm tiền của bố mẹ để mua thêm quân, súng đạn và xe tăng cho nó".

Nghe nói đến Hiệp sĩ Mặt Đen, Trán Đô đứng phắt dậy. Trán Đô không bao giờ quên trận đòn nhừ tử của tên Hiệp sĩ Mặt Đen. Trán Đô hỏi:

"Thằng Hiệp sĩ Mặt Đen bây giờ ở đâu?"

Nghĩa mếu máo:

"Tôi cũng không biết. Khi nó đủ sức mạnh thì nó không cần tôi nữa. Quân của nó đã chiếm hết các cửa hiệu ở thị xã và cả trong phòng ngủ, phòng học của rất nhiều học sinh. Tôi nghe nói chúng đang chuẩn bị lực lượng để tấn công vào trường học. Chúng sẽ bắt tất cả những học sinh như cháu làm nô lệ cho chúng. Ông ơi, làm thế nào bây giờ hở ông?"

Trán Đô quay về phía ông già Tửu và nói:

"Phải đuổi hết quân của thằng Hiệp sĩ Mặt Đen ra khỏi thị xã của chúng ta, phải giúp cho các cậu học sinh thoát khỏi cuộc tấn công này, ông ạ".

Ông già Tửu nói:

"Đúng vậy cháu ạ, nhưng quân của thằng Hiệp sĩ Mặt Đen đông và mạnh lắm. Chúng nó đe dọa được rất nhiều ông bố bà mẹ nữa. Chúng ta không thể đánh bại chúng trong một hai ngày được. Nhưng ta tin Hiệp sĩ Trán Dô của chúng ta sẽ chiến thắng đội quân của thằng Hiệp sĩ Mặt Đen. Chúng ta sẽ có kế hoạch sau. Còn hôm nay là ngày của cháu. Cháu được quyền hạnh phúc trọn hôm nay".

Đêm ấy mọi người ca hát đến tận khuya. Và đêm ấy Trán Dô không thể nào ngủ được. Trán Dô nhớ Mèo Cụt. Trán Dô rời ngôi nhà đi lang thang trên mái nhà. Linh hồn Mèo Cụt hiện ra. Trán Dô mừng rỡ kêu lên: "Ông Mèo Cụt, sao ông biết cháu ở đây mà hiện về?"

Mèo Cụt mỉm cười:

"Khi nào cháu nhớ đến ta thì ta hiện về. Ta rất vui vì cháu thực sự trở thành một Hiệp sĩ dũng cảm và nhân nghĩa".

Trán Dô nói:

"Thằng Hiệp sĩ Mặt Đen và đội quân của nó đang đe dọa các cậu học sinh trong thị xã này".

Mèo Cụt nói:

"Đấy là nghĩa vụ của cháu. Cháu sẽ bắt đầu một cuộc chiến đấu mới. Lòng nhân ái và sự dũng cảm sẽ giúp cháu chiến thắng".

Nói xong, Mèo Cụt biến mất. Từ trên mái nhà, Trán Dô say đắm ngắm nhìn thị xã trong đêm và lòng tràn ngập yêu thương.



LỜI CUỐI

Các bạn đọc nhỏ tuổi yêu quý, tôi đã kể cho các bạn nghe câu chuyện về chàng Trán Đô của chúng ta. Nhưng đây mới chỉ là câu chuyện thứ nhất về chàng Hiệp sĩ Trán Đô mà thôi. Cuộc đời chàng đầy những chiến công hiển hách và kì lạ. Cuộc chiến đấu của chàng để quét sạch bọn khủng bố chết do tên Hiệp sĩ Mặt Đen cầm đầu ra khỏi thị xã là một cuộc chiến đấu oanh liệt. Sau đó, ông già Tửu ốm nặng và mất, chàng buồn bã vô cùng. Chàng đã rời thị xã đi lang thang một thời gian dài. Chàng đã bị Rắn Hai Đầu và bọn ma chuột cho uống thuốc Quên. Chàng chẳng còn nhớ gì trước đó cả. Nhưng chàng đã được một nàng búp bê Tóc Đen vốn là tù binh của Rắn Hai Đầu cứu thoát. Rồi chàng lại rơi vào Thế Giới Ảo. Trong thế giới lạ lùng này, con người chàng biến thành hai; một là Trán Đô và một là cái Bóng Trán Đô. Con người có tên Bóng Trán Đô không rời chàng nửa bước và tìm cách dụ dỗ chàng lao vào những việc làm xấu xa. Trong thế giới này, chàng phải tìm cách nhận ra cái gì là thật và cái gì là ảo. Sau khi thoát

khỏi Thế Giới Áo, chàng lạc vào Vương quốc của gã Phù Thủy Dẫn Độn. Gã Phù Thủy Dẫn Độn luôn luôn dùng pháp thuật làm cho trẻ con mê ngủ rồi đưa chúng vào một cuộc sống góm ghiếc trong giấc ngủ của chúng. Với pháp thuật này, gã làm cho rất nhiều cậu bé, cô bé trở nên hư đốn và đôi khi độc ác. Nhiệm vụ của chàng Hiệp sĩ Trán Dô là phải giết chết gã Phù Thủy Dẫn Độn để cứu lấy những đứa trẻ. Và cứ như thế, như thế, chàng Hiệp sĩ Trán Dô phải đi qua bao khó khăn, nguy hiểm để trở về thị xã của chàng. Tôi hi vọng có thể tiếp tục kể cho các bạn đọc nhỏ tuổi về những câu chuyện li kì của chàng Hiệp sĩ Trán Dô, một khi các bạn muốn biết những câu chuyện về chàng. Còn bây giờ, chúng ta chúc cho chàng Hiệp sĩ của chúng ta chiến thắng đội quân của tên Hiệp sĩ Mặt Đen.

*Thị xã Hà Đông,
tháng 10 năm 2000*

MỤC LỤC

Trang

Bí mật hồ cá thần5

Con quỷ gỗ121

BÍ MẬT HỒ CÁ THẦN

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung - Hà Nội, ĐT: 04 9434 730 - 04 9435 831 Fax: 04 8229 085

Internet web site: <http://www.nxbkimdong.com.vn> - Email: kimdong@hn.vnn.vn

TRUNG TÂM SÁCH KIM ĐỒNG MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm - TP Đà Nẵng, ĐT: (0511) 812 333 - 812 335 - Fax: (0511) 812 334

Email: mtkimdong@dng.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG

268 Nguyễn Đình Chiểu - TP Hồ Chí Minh, ĐT: 08 9303 832 - Fax: 08 9305 867

Email: cnxbkimdong@hcm.fpt.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản : PHẠM QUANG VINH

Chịu trách nhiệm bản thảo : LÊ THỊ DẮT

Biên tập : LÊ THANH NGÀ

Trình bày : LƯU QUANG THỤY

Trình bày bìa : TRẦN VIỆT ANH

Sửa bài: LÊ THỊ VỤ

In 3.500 bản - Khổ 12,5 cm x 20,5 cm - Tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam

Số XB: 120-2005/CXB/16-72/KĐ cấp ngày 16/11/2005

In xong và nộp lưu chiểu tháng 2/2006.

Bí mật hồ cá thần dựa trên đời thực mà mang một ý nghĩa phổ quát nhất định. Đó cũng chính là một phần của cái bí ẩn trong nghệ thuật viết cho thiếu nhi.

Nhà văn

Ma Văn Kháng

Với **Con quỷ gỗ**: “Tác giả đã tạo nên một thế giới biệt lập, phát huy cao độ khả năng đồng hóa mọi sự vật, thôi miên bạn đọc để họ sống trọn vẹn với cuộc sống giả tưởng và trên cơ sở đó, gợi mở những suy ngẫm thật sâu xa về cuộc sống hiện thực”.

**Hội đồng chung khảo
phần truyện**

Bí mật hồ Cá thần



Tất cả những câu chuyện viết cho thiếu nhi là những hồi tưởng của tôi về những năm tháng ấu thơ. Trong những năm tháng ấu thơ ấy, tôi đã nghe, đã nhìn đâu đấy trong làng tôi những câu chuyện huyền rù về người sống và người đã chết... Tất cả những điều ấy làm cho làng tôi mãi mãi thiêng liêng và huyền bí. Làng tôi đã trở thành nơi trú ngụ của tâm hồn tôi, nơi tôi có thể quên đi mọi buồn đau, mọi bất trắc và mọi cám dỗ ma quỷ. Tôi chỉ có thể sa ngã lúc nào đấy khi rời bàn chân mình khỏi mảnh đất làng. Còn khi tôi vùi hai bàn chân trần vào đất đai của làng mình, tôi có thể tự tin và nói rằng: Tôi là một cậu bé trong sáng và đầy những giấc mơ lấp lánh.

(Lời của Nguyễn Quang Thiều)



1200600030007

Giá : 23.000đ